

Liabona



**Ngài Là Sự Sống Lại và
Sự Sống, trang 4, 12**

**Một Chứng Ngôn về Vị Nam Tử
Toàn Năng của Thượng Đế, trang 16**

**Vì Chúng Ta Nợ Nhiều Hơn
Chúng Ta Có Thể Trả, trang 56**

**Triển Lãm Nghệ Thuật của Trẻ Em: Phúc Âm
Ban Phước cho Cuộc Sống của Tôi, trang 62**



© SCALA/ART RESOURCE, NEW YORK

Ecce Homo (Kìa, Xem Người này!), bài của Antonio Ciseri

“Phi Lát hiệp các thầy tế lễ cả, các quan đề hình và dân chúng lại,

“mà nói rằng: Các ngươi đã đem nộp người này cho ta, về việc xui dân lâm loạn; nhưng đã tra hỏi trước mặt các ngươi đây, thì ta không thấy người mắc một tội nào mà các ngươi đã cáo. . . .

“nên ta sẽ đánh đòn rồi tha đi.

“(Số là đến ngày lễ, quan phải tha một tên tù cho dân.)

“Chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng: Hãy giết người này đi, mà tha Ba Ra Ba cho chúng tôi! . . .

Phi Lát có ý muốn tha Đức Chúa Giê Su, nên lại nói cùng dân chúng nữa.

“Song chúng kêu lên rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! Đóng đinh nó trên cây thập tự đi!

“Phi Lát lại nói đến lần thứ ba, rằng: Vậy người này đã làm điều ác gì? Ta không tìm thấy người có sự gì đáng chết. Vậy, đánh đòn xong, ta sẽ tha.

“Nhưng chúng cố nài, kêu lớn tiếng rằng phải đóng đinh Ngài trên cây thập tự. . . .

“Phi Lát truyền làm y như lời chúng xin.

“. . . Rồi phó Đức Chúa Jêsus cho mặc ý họ” (Lu Ca 23:13–14, 16–18, 20–25).



CÁC SỨ ĐIỆP

4 Sứ Điệp của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Ngài Không Ở Đây Đâu, song Ngài Đã Sống Lại
Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

7 Sứ Điệp Thăm Viếng Giảng Dạy của Hội Phụ Nữ: Mục Đích của Hội Phụ Nữ

CÁC BÀI ĐẶC BIỆT

20 Luôn Luôn Tưởng Nhớ đến Ngài

Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson

Ba cách để giúp chúng ta tưởng nhớ đến Đấng Cứu Rỗi.



NGOÀI BÌA
Ta Để Sự Bình An Lại cho Các Người, tranh của Walter Rane, do nhà ý của Viện Bảo Tàng Lịch Sử của Giáo Hội.

28 Rebecca Swain Williams: **Vững Vàng và Cương Quyết**
Bài của Janiece Lyn Johnson
Bà vẫn luôn luôn trung tín với phúc âm ngay cả khi đương đầu với sự chống đối từ gia đình của mình.

32 Đi Tàu Trực Chỉ đến Quần Đảo Marshall
Bài của Joshua J. Perkey
Đôi khi chúng ta cần những người khác giúp chúng ta tìm ra con đường của mình dẫn đến lối đi chật và hẹp.

CÁC TIẾT MỤC

8 Những Chuyện Nhỏ Nhặt và Tâm Thường

11 Phục Vụ trong Giáo Hội: "Tất Cả Điều Đây Ban Phước cho Tôi"
Bài của Michael R. Morris

12 Điều Chúng Ta Tin: Chúa Giê Su Ky Tô Đã Chuộc Tội Lỗi của Chúng Ta

14 Chúng Ta Nói về Đấng Ky Tô: Hồi Cải, Tìm đến Chúa và Được Chữa Lành
Bài của David L. Frischknecht

16 Phúc Âm Kinh Điển: Quyền Năng Thanh Tẩy của Vườn Ghê Sê Ma Nê
Bài của Anh Cả Bruce R. McConkie

38 Tiếng Nói của Thánh Hữu Ngày Sau

74 Tin Tức của Giáo Hội

79 Các Ý Kiến cho Buổi Họp Tối Gia Đình

80 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại: Mão Gai, Mão Chiến Thắng
Bài của Larry Hiller



42

42 Một Giao Ước Tồn Tại Vĩnh Viễn

Bài của Marta Valencia Vásquez
Khi còn là thiếu nữ, tôi đã quyết định đi đến thờ một ngày nào đó, mặc dù lúc đó không có đền thờ ở Costa Rica.

44 Cuối Cùng Đã Chịu Lắng Nghe

Ẩn danh
Trong suốt thời gian hẹn hò của tôi với Madeline, Thánh Linh cứ tiếp tục thúc giục tôi chỉ hẹn hò với những người có tiêu chuẩn đạo đức cao.



Các em có thể tìm ra cái la bàn Liahona đã được giấu trong số báo này không. Gợi ý: một nàng công chúa đẹp tuyệt trần.

46 Hỏi và Đáp

Tại sao gia đình tôi có vấn đề mặc dù chúng tôi vẫn đi nhà thờ, có buổi họp tối gia đình và cố gắng sống theo phúc âm? Chúng tôi có thể làm gì thêm nữa?

48 Tám Bích Chương: Luôn Tưởng Nhớ đến Ngài

49 Từng Hàng Chữ Một: Giáo Lý và Giao Ước 76:22–24

50 Phần Thưởng của Việc Tái Thiết

Bài của Ashley Dyer
Trong đồng gạch vụn của các tòa nhà bị tàn phá bởi cơn động đất, tôi đã tìm ra ý nghĩa giá trị riêng của mình.

52 Quyền Năng của Thánh Thư

Bài của Adam C. Olson
Hai thiếu niên Tahiti này chỉ cần cho thánh thư một cơ hội.

55 Từ Nơi Truyền Giáo: Lời Khuyên trong Phước Lành của Tôi

Bài của Scott Talbot

56 Chúa Giê Su Ky Tô Đấng Trung Gian

Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer
Một câu chuyện ngụ ngôn về người chủ nợ và con nợ giúp chúng ta hiểu công lý, lòng thương xót và Sự Chuộc Tội.

50

70



59 Sự Lựa Chọn của Niya

Bài của Marcel Niyungi
Nó có sự lựa chọn khi nó ý thức được rằng người chủ tiệm đã thổi lại cho nó quá nhiều tiền.

60 Tuần Lễ Phục Sinh

Mặc dù chúng ta kỷ niệm lễ Phục Sinh trong một ngày nhưng điều đó có giá trị bằng cả một tuần lễ của các sự kiện xảy ra trong cuộc sống Đấng Cứu Rỗi.

62 Tác Phẩm Nghệ Thuật của Trẻ Em trên khắp Thế Giới

Những người đánh cá, các đền thờ, những người truyền giáo và còn nhiều nữa.

65 Nhân Chứng Đặc Biệt: Làm Thế Nào Tôi Có Thể Luôn Được An Toàn khỏi Những Điều Xấu Xa trên Thế Giới?

Bài của Anh Cả Richard G. Scott

66 Mang Hội Thiếu Nhi về Nhà: Chúa Giê Su Ky Tô Là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của Tôi

Bài của Ana Maria Coburn và Cristina Franco

68 Vui Vẻ ở Nhà

Bài của Chad E. Phares
Hai anh em từ Campuchia nói về điều làm cho họ vui vẻ.

70 Dành cho Trẻ Nhỏ

Tạp chí quốc tế chính thức của Giáo Hội Các Thánh Hữu
Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson,
Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer, L. Tom
Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard,
Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A.
Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L.
Andersen

Chủ Bút: Paul B. Pieper
Cổ Vấn: Stanley G. Ellis, Christoffel Golden Jr.,
Yoshihiko Kikuchi

Giám Đốc Điều Hành: David L. Frischknecht
Giám Đốc Biên Tập: Vincent A. Vaughn
Giám Đốc Hình Ảnh: Allan R. Loyborg

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson
Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Jenifer L. Greenwood,
Adam C. Olson

Phó Chủ Bút: Ryan Carr
Phó Chủ Bút: Susan Barrett
Ban Biên Tập: David A. Edwards, Matthew D. Flitton,
LaRene Porter Gaunt, Larry Hiller, Carrie Kasten, Jennifer
Maddy, Melissa Merrill, Michael R. Morris, Sally J. Odekir,
Joshua J. Perkey, Chad E. Phares, Jan Pinborough, Richard M.
Romney, Janet Thomas, Paul VanDenBerghe, Julie Wardell
Trưởng Thư Ký: Laurel Teuscher

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen
Giám Đốc Nghệ Thuật: Scott Van Kampen

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters
Ban Thiết Kế và Sản Xuất: Cali R. Arroyo, Collette Nebeker
Aune, Howard G. Brown, Julie Burdett, Thomas S. Child,
Reginald J. Christensen, Kim Fenstermaker, Kathleen Howard,
Eric P. Johnsen, Denise Kirby, Scott M. Mooy, Ginny J. Nilson
Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick
Giám Đốc Phân Phối: Evan Larsen

Công việc phiên dịch: Francisco Pineda

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và
Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại
địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở
Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines,
PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại
đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

**Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến *Liahona*,
Room 2420, 50 East North Temple Street, Salt Lake City,
UT 84150-0024, USA; hay gửi e-mail đến:
liahona@ldschurch.org.**

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la
bàn" hay "chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany,
Anh, Armenia (Đông), Ba Lan, Iceland, Bungaria, Bislama,
Bồ Đào Nha, Campuchia, Cebuano, Croatia, Hàn Quốc, Đan
Mạch, Đức, Estonia, Fiji, Hà Lan, Hungary, Hy Lạp, Kiribati,
Latvia, Lithuania, Romania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ,
Na Uy, Indonesia, Nga, Nhật, Pháp, Phần Lan, Samoa, Séc,
Slovenia, Tây Ban Nha, Tagalog, Tahiti, Thái, Thụy Điển, Tonga,
Trung Hoa, Ukraine, Urdu, Việt Nam và Ý. (Ký xuất bản tùy
thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2011 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại
Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao
lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách
thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu
có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi
chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến
Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt
Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@
ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:
April 2011 Vol. 14 No. 1. LIAHONA (USPS 311-480)
Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year
(April, May, October, and November) by The Church of Jesus
Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake
City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year;
Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid
at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of
address. Include address label from a recent issue; old and
new address *must* be included. Send USA and Canadian
subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address
below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card
orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by
phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement
#40017431)

POSTMASTER: Send address changes to Salt Lake Distribution
Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT
84126-0368.

Xem Thêm Trực Tuyến

Liahona.lds.org

DÀNH CHO NGƯỜI LỚN



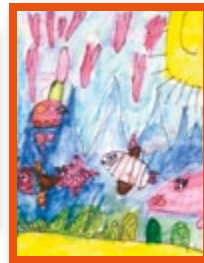
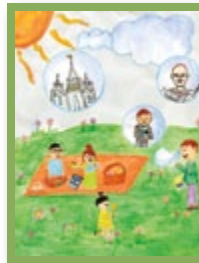
Đọc các câu chuyện cải đạo từ Quần
Đảo Marshall (trang 32) và xem thêm
hình ảnh tại www.liahona.lds.org.

DÀNH CHO GIỚI TRẺ



Khi hai thiếu niên Tahiti quyết định
tập trung vào việc thông thạo thánh
thư thì điều đó thay đổi cuộc sống
của họ (trang 52). **Học thêm** tại
www.seminary.lds.org.

DÀNH CHO THIẾU NHI



Xin xem 23 tác phẩm

nghệ thuật từ phần triển lãm nghệ
thuật quốc tế ở trang 62–64 và những tác phẩm
dự thi tại www.liahona.lds.org.

BẢNG NGÔN NGỮ CỦA CÁC EM

Tạp chí Liahona và các tài liệu khác của Giáo Hội có sẵn bằng nhiều
ngôn ngữ tại www.languages.lds.org.

NHỮNG CHỦ ĐỀ TRONG SỐ BÁO NÀY

Các con số tiêu biểu cho trang đầu của bài báo.

Các giao ước, 42

Các tài năng, 62

**Các tiêu chuẩn đạo
đức,** 44

**Các vị lãnh đạo Giáo
Hội,** 9

Các vị tiên tri, 10

Cầu nguyện, 40
Chúa Giê Su Ky Tô, 4,
12, 14, 16, 20, 48, 49,
56, 60, 66, 80

Công lý, 56

Công Việc Làm, 9

Công việc truyền giáo,
28, 55

Đạo đức, 42, 44

Đức Thánh Linh, 44

Đức tin, 32

Gia đình, 46

Giá trị cá nhân, 50

**Giúp đỡ người kém
tích cực trở lại sinh
hoạt,** 32

Học thánh thư, 52, 68

Hội Phụ Nữ, 7

Kế hoạch cứu rỗi, 41

Kinh Tân Ước, 60

Lịch sử Giáo Hội, 8

Lòng thương xót, 56

Lớp giáo lý, 52

Lương thiện, 59

Nghệ thuật, 62

Nghịch cảnh, 46

Sự cải đạo, 28, 32, 38

Sự Chuộc Tội, 12, 14,
16, 39, 66

Sự chữa lành, 80

Sự hối cải, 12, 14, 32,
39

Sự ngay chính, 65

Sự Phục Sinh, 4, 16,
49, 60

Sự phục vụ, 11, 41, 50

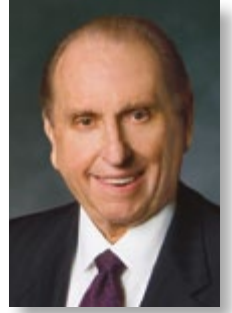
Tâm gương, 32

Thiên tính, 70, 72

Thiên Thánh, 20, 48

Tình yêu thương, 41

Bài của Chủ Tịch
Thomas S. Monson



Ngài Không Ở Đây Đâu, song Ngài Đã Sống Lại

Ngày nay chỉ còn lại cảnh đổ nát điêu tàn ở Ca Bê Na Um, thành phố đổ bên cạnh bờ hồ, trung tâm giáo vụ của Đảng Cứu Rỗi ở Ga Li Lê. Ở nơi đây, Ngài đã thuyết giảng trong nhà hội, giảng dạy bên bờ biển và chữa lành trong các ngôi nhà.

Vào lúc bắt đầu thời gian giáo vụ của Ngài, Chúa Giê Su trích dẫn một đoạn văn từ Ê Sai: “Thần của Chúa Giê Hô Va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phụ tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục” (Ê Sai 61:1; xin xem thêm Lu Ca 4:18)—lời tuyên bố rõ ràng về một kế hoạch thiêng liêng để giải cứu các con trai và con gái của Thượng Đế.

Nhưng lời thuyết giảng của Chúa Giê Su ở Ga Li Lê chỉ mới là khởi đầu. Con của Người đã luôn luôn có một nơi quy định đầy khiếp đảm trên một ngọn đồi có tên là Đồi Sọ.

Bị bắt giữ trong Vườn Ghết Sê Ma Nê sau Bữa Ăn Tối, bị các môn đồ của Ngài bỏ rơi, bị khạc nhổ, xét xử và làm nhục, Chúa Giê Su lảo đảo đi dưới thập tự giá nặng nề hướng đến Đồi Sọ. Ngài đi từ chiến thắng đến việc bị phản bội, tra tấn và chết trên thập tự giá.

Trong những lời của bài ca “The Holy City (Thành Thánh)”:

*Quang cảnh đã thay đổi. . . .
Buổi sáng lạnh lẽo và giá băng,
Khi bóng của thập tự giá xuất hiện
Ở trên ngọn đồi cô đơn.¹*

Cha Thiên Thượng ban cho chúng ta Vị Nam Tử của Ngài. Người Anh Cả

đã phó mạng sống Ngài cho chúng ta. Vào lúc cuối Đấng Chủ Tế đã có thể quay lại. Nhưng Ngài đã không làm thế. Ngài xuống thấp hơn tất cả mọi vật để Ngài có thể cứu tất cả mọi vật: loài người, thế gian và tất cả những người từng sống trên thế gian.

Không có lời nào trong Ky Tô giáo có ý nghĩa đối với tôi hơn những lời nói được vị thiên sứ phán với Ma Ri Ma Đơ Len đang khóc và Ma Ri khác khi họ tiến đến ngôi mộ để lo liệu cho thi hài của Chúa của họ: “Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại” (Lu Ca 24:5–6).

Với lời phán này, những người đã sống và chết, những người hiện đang sống và một ngày kia sẽ chết, cùng những người chưa sinh ra và chưa chết đã mới vừa được giải cứu.

Nhờ vào chiến thắng của Đấng Ky Tô đối với mộ phần, chúng ta đều sẽ được phục sinh. Đây là sự cứu chuộc của linh hồn. Phao Lô viết:

“Lại cũng có hình thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau.

“Vinh quang của mặt trời khác, vinh quang của mặt trăng khác, vinh quang của ngôi sao khác; vinh quang của ngôi sao này với vinh quang của ngôi sao kia cũng khác.

“Sự sống lại của kẻ chết cũng



như vậy. (1 Cô Rinh Tô 15:40–42).

Chính là vinh quang thiên thượng mà chúng ta tìm kiếm. Chính là nơi hiện diện của Thượng Đế mà chúng ta mong muốn được ở trong đó. Chính là một gia đình vĩnh cửu mà chúng ta muốn thuộc vào.

Tôi làm chứng về Ngài là Đấng giải cứu mỗi chúng ta khỏi cái chết vô tận, Ngài là người thầy của lẽ thật—nhưng Ngài còn hơn là một người thầy nữa. Ngài là Đấng gương mẫu về cuộc sống toàn hảo—nhưng Ngài còn hơn là một đấng gương mẫu nữa. Ngài là người thầy thuốc đại tài—nhưng Ngài còn hơn là một người thầy thuốc nữa. Ngài là Đấng Cứu Rỗi thật sự của thế gian, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Hoàng Tử Bình An, Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên, chính là Chúa phục sinh, là Đấng đã phán: “Ta là đầu tiên và cuối cùng; ta là Đấng đã sống, ta là Đấng đã bị giết chết; ta là Đấng biện hộ cho các ngươi với Đức Chúa Cha.” (GLGU 110:4).

“Ôi, tuyệt diệu thay niềm vui mà câu nói này mang đến: “Tôi biết rằng Đấng Cứu Chuộc của tôi hằng sống!””²

Tôi làm chứng về điều này. ■

GHI CHÚ

1. Frederick E. Weatherly, “The Holy City (Thành Thánh)” (1892).
2. “Tôi Biết rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 38.

GIẢNG DẠY TỪ SỬ ĐIỆP NÀY

Các giảng viên giỏi khuyến khích tinh đoàn kết giữa những người họ giảng dạy. Khi người ta chia sẻ sự hiểu biết của mình và lắng nghe lời nhau một cách lễ độ, họ không những vui hưởng một bầu không khí tích cực để học hỏi mà còn trở nên đoàn kết nữa (xin xem *Teaching, No Greater Call* [1999], 63). Tinh đoàn

kết sẽ phát triển ở giữa những người mà các anh em giảng dạy khi các anh em và họ nghiêm chỉnh làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và Sự Phục Sinh của Ngài. Tinh đoàn kết này có thể giúp gia đình noi theo lời khuyên dạy của Chủ Tịch Monson để trở thành một “gia đình vĩnh cửu.”





GIỚI TRẺ

Ngài Chỉ Cho Chúng Ta con Đường để Trở Về Nhà



“Đấng Cứu Rỗi đến thế gian để chỉ cho chúng ta cách sống theo kế hoạch mà đã được đề ra trên thiên thượng—một kế hoạch, mà nếu chúng ta chịu sống theo, sẽ làm cho chúng ta hạnh phúc. Tấm gương của Ngài cho chúng ta thấy con đường trở về nhà cùng Cha Thiên Thượng. Không một ai khác đã từng sống trên thế gian lại ‘vững vàng và cương quyết’ (Mô Si A 5:15) như vậy. Ngài không bao giờ bị làm cho sao lãng. Ngài tập trung vào việc thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha, và Ngài luôn luôn trung tín với sứ mệnh thiêng liêng của Ngài. . . .

“Các em là một phần của kế hoạch kỳ diệu mà đã được trình bày trong tiền dương thế. Việc các em đến thế gian bây giờ đã được thấy trước kể từ khi kế hoạch này được chấp nhận. Vị thế của các em vào đúng thời điểm và địa điểm không phải là điều ngẫu nhiên. Lúc bấy giờ ‘đức tin mãnh liệt và những việc làm tốt lành’ của các em (An Ma 13:3) đã đặt nền móng cho điều các em có thể hoàn thành bây giờ nếu các em sống trung tín và biết vâng lời. . . . Các em có một công việc quan trọng để làm. Để hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng của các em và sống theo kế hoạch cứu rỗi, các em cũng cần phải vững vàng và cương quyết.”

Elaine S. Dalton, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ: “Bất Cứ Lúc Nào, Trong Bất Cứ Việc Gì, và Ở Bất Cứ Nơi Đâu,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 116.

TRẺ EM

Chúng Ta Có Thể Là Gia Đình Vĩnh Cửu

Chủ Tịch Monson dạy rằng nhờ vào quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể sống lại với gia đình mình sau khi chết. Mang gia đình này lại với nhau bằng cách làm theo những chỉ dẫn dưới đây.

Chỉ dẫn: Những người trong gia đình ở bên trái bị chia lìa nhau và bị tách rời khỏi Đấng Cứu Rỗi bởi cái chết. Sao chụp lại trang này, in nó ra từ www.lds.org, hoặc tự mình vẽ hình minh họa để cho thấy cách Đấng Cứu Rỗi có thể mang chúng ta lại với nhau. Gấp trang này lại ở mỗi hàng có dấu chấm chấm để những hình ngôi sao ở cuối trang chạm vào nhau, che giấu những vùng tô đậm.





Mục Đích của Hội Phụ Nữ

Khi chủ tịch đoàn của chúng tôi mới được kêu gọi, chúng tôi được đưa cho một số tài liệu về lịch sử của Hội Phụ Nữ. Chúng tôi thành tâm nghiên cứu các tài liệu này, muốn biết về mục đích của Hội Phụ Nữ và điều mà Chúa muốn chúng ta làm. Chúng tôi biết rằng mục đích của Hội Phụ Nữ do Chúa thiết lập là tổ chức, giảng dạy và soi dẫn các con gái của Ngài để chuẩn bị họ cho các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu.

Để làm tròn mục đích này của Hội Phụ Nữ, Chúa đã ủy nhiệm cho mỗi chị em phụ nữ và tổ chức này nói chung phải:

1. Gia tăng đức tin và sự ngay chính cá nhân.
2. củng cố gia đình và nhà cửa.
3. Trợ giúp bằng cách phục vụ Chúa và con cái của Ngài.

Chúng ta chỉ có thể làm công việc này theo cách của Chúa khi chúng ta tìm kiếm, tiếp nhận và hành động theo sự mặc khải cho cá nhân. Nếu không có sự mặc khải cho cá nhân, chúng ta không thể thành công. Nếu lưu ý đến sự mặc khải cho cá nhân, chúng ta không thể thất bại. Tiên tri Nê Phi dạy cho chúng ta biết rằng Đức Thánh Linh sẽ chỉ cho chúng ta thấy “tất cả mọi việc [chúng ta] phải nên làm” (2 Nê Phi 32:5). Chúng ta cần phải tự để cho mình im lặng và yên tĩnh đủ để lắng nghe tiếng nói của Thánh Linh.

Thưa các chị em phụ nữ, chúng ta đóng một vai trò thiết yếu trong việc giúp xây đắp vương quốc của Thượng Đế và chuẩn bị cho sự tái lâm của Chúa. Thật ra, công việc của Chúa không thể được hoàn thành nếu không có sự giúp đỡ của các con gái của Ngài. Vì thế, Chúa kỳ vọng chúng ta gia tăng nỗ lực của mình. Ngài kỳ vọng chúng ta làm tròn mục đích của Hội Phụ Nữ như chưa từng bao giờ trước đây.

Julie B. Beck, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ.

Từ Thánh Thư

Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5–7;
Lu Ca 10:30–37; Gia Cơ 1:27; 2 Nê Phi 25:26;
Mô Si A 3:12–13

Muốn đọc về một phụ nữ mà có tấm gương về đức tin và sự ngay chính cá nhân, xin xem trang 28.

Nghiên cứu tài liệu này, và nếu thích hợp, hãy thảo luận tài liệu này với các chị em phụ nữ mà các chị em thăm viếng. Sử dụng những câu hỏi để giúp các chị em củng cố các chị em phụ nữ của mình và làm cho Hội Phụ Nữ thành một phần tích cực trong cuộc sống riêng của mình.

Tôi Có Thể Làm Gì?

1. Tôi đã nhận được sự soi dẫn nào để giúp các chị em phụ nữ của mình gia tăng đức tin và sự ngay chính cá nhân cùng củng cố gia đình và mái ấm của họ? Tôi có thể trợ giúp điều gì?
2. Tôi sẽ sử dụng sứ điệp này như thế nào để củng cố đức tin của mình và gia tăng sự cam kết của mình cho sự ngay chính cá nhân?

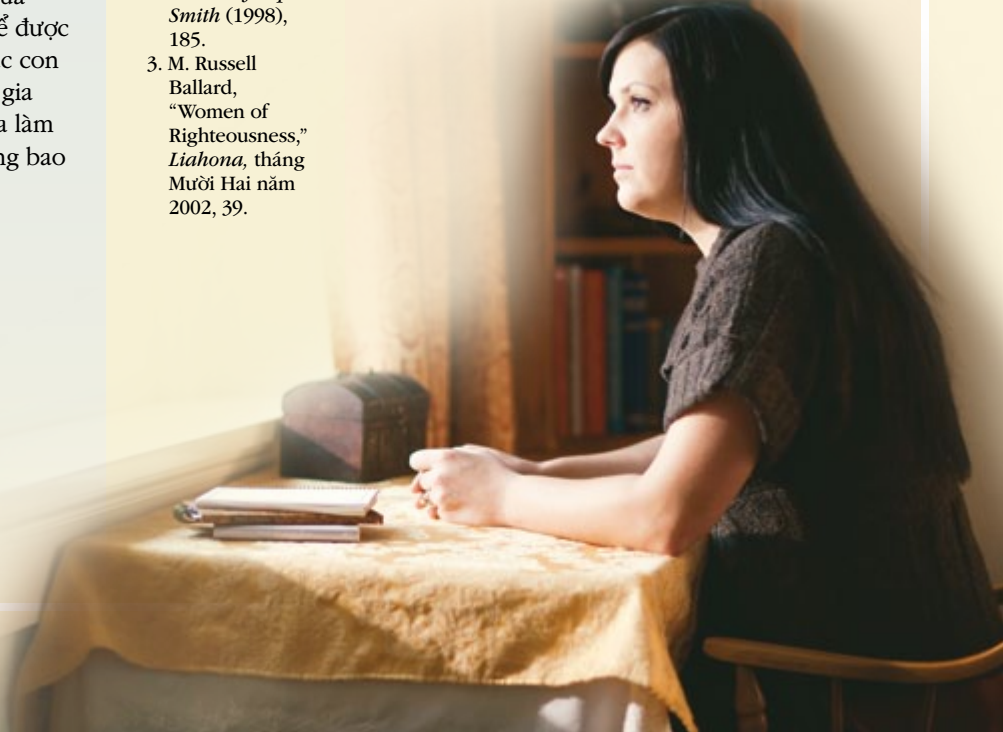
Để biết thêm chi tiết, xin vào www.reliefsociety.lds.org.

GHI CHÚ

1. Joseph Smith, trong *History of the Church*, 5:25.
2. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 185.
3. M. Russell Ballard, “Women of Righteousness,” *Liahona*, tháng Mười Hai năm 2002, 39.

Từ Lịch Sử của Chúng Ta

Tại một buổi họp của Hội Phụ Nữ vào ngày 9 tháng Sáu năm 1842, Tiên Tri Joseph Smith đã dạy cho các chị em phụ nữ biết rằng hội của họ “không những trợ giúp người nghèo khó mà còn cứu rỗi các linh hồn.”¹ Câu phát biểu này về mục đích thuộc linh lẫn vật chất đã mô tả đặc điểm của Hội Phụ Nữ trong suốt lịch sử của hội này. Vào năm 1906, Chủ Tịch Joseph F. Smith (1838–1918) dạy: “[Hội Phụ Nữ] không những giải quyết những nhu cầu của người nghèo, người bệnh và người túng thiếu, mà còn là một phần bổn phận của hội này—và là một phần lớn hơn,—để chăm sóc cho sự an lạc và sự cứu rỗi phần thuộc linh của những người mẹ cũng như con cái trong Si Ôn; để chắc chắn rằng không một người nào bị bỏ bê, mà tất cả đều được bảo vệ khỏi điều bất hạnh, tai ương, quyền lực của bóng tối và những điều xấu xa đang đe dọa họ trên thế gian.”² Vào năm 2001, Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã lặp lại: “Mỗi chị em phụ nữ trong Giáo Hội này đã lập giao ước với Chúa đều có nhiệm vụ thiêng liêng để giúp cứu rỗi các linh hồn, hướng dẫn các phụ nữ của thế gian, củng cố các mái gia đình của Si Ôn và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.”³



Những Chuyện Nhỏ Nhặt và Tâm Thường

“Và từ những việc nhỏ sẽ đưa lại những việc lớn.” (GLGƯ 64:33).

LỊCH SỬ GIÁO HỘI TRÊN KHẮP THẾ GIỚI



Quần Đảo Marshall

Mặc dù các tín hữu Giáo Hội đã đến thăm Quần Đảo Marshall trong thời gian Đệ Nhị Thế Chiến, nhưng công việc truyền giáo chính thức mãi đến tháng Hai năm 1977 mới bắt đầu ở đó. Vào năm đó, Anh Cả William Wardel và Anh Cả Steven Cooper từ Phái Bộ Truyền Giáo Hawaii Honolulu được chỉ định làm việc trong khu vực đó. Với sự phụ giúp của Eldred Fewkes, một tín hữu của Giáo Hội đã dọn đến Quần Đảo Marshall để làm việc, họ sắp xếp để tổ chức những buổi lễ của Giáo Hội trong một tòa nhà của một giáo hội khác.

Trong năm đầu tiên đó, những người truyền giáo làm phép báp têm cho 27 người cải đạo. Ba năm sau, Quần Đảo Marshall trở thành một phần của Phái Bộ Truyền Giáo

Micronesia Guam. Vào năm 1984, Giáo Hạt Majuro Marshall Islands được thành lập. Con số các tín hữu của Giáo Hội tiếp tục phát triển, đưa đến việc thành lập một giáo hạt thứ nhì vào năm 1991 trên đảo san hô vòng Kwajalein. Vào năm 2006, Phái Bộ Truyền Giáo Marshall Islands Majuro được thành lập. Trong ba năm kế tiếp, con số các tín hữu tích cực phát triển mạnh nhờ vào các nỗ lực để giúp các tín hữu tích cực, những phép báp têm của người cải đạo và việc củng cố giới lãnh đạo địa phương. Kết quả là vào ngày 14 tháng Sáu năm 2009, Giáo Khu Majuro Marshall Islands được tổ chức.

Muốn đọc các câu chuyện về đức tin và sự cải đạo của các tín hữu ở Quần Đảo Marshall, xin xem trang 32.

Học Hỏi từ Đại Hội

Con cái chúng tôi hiện nay đã khôn lớn và có nhà cửa cũng như gia đình riêng của chúng, nhưng chúng tôi đã tìm ra một phương pháp rất hữu hiệu để cùng nhau học hỏi từ những lời nói của các vị tiên tri. Trong tháng tiếp theo mỗi đại hội trung ương, tôi nghiên cứu những bài nói chuyện trên www.conference.lds.org và chọn ra những lời trích dẫn mà đưa ra sự chỉ dẫn, hướng dẫn và an ủi. Tôi thu góp đủ để có một câu trích dẫn cho mỗi ngày trong sáu tháng tới. (Ví dụ, trong tháng Tư, tôi tìm ra một câu trích dẫn mỗi ngày cho ngày 1 tháng Năm – ngày 31 tháng Mười.) Rồi tôi đưa các bản sao chụp những câu trích dẫn này cho mỗi đứa con của chúng tôi.

Để bổ sung cho việc nghiên cứu riêng của chúng về đại hội, những câu trích dẫn của mỗi ngày thường trở thành một đề tài cho việc chuyện trò giữa những người trong gia đình. Đó là một kinh nghiệm tuyệt vời để xem lại lời khuyên dạy của các vị tiên tri trong những tháng tiếp theo đại hội trung ương, ngay cả khi chúng tôi sống cách xa nhau hàng bao kilômét.

Christine Tippetts, Utah, Hoa Kỳ

GIÁO HỘI Ở QUẦN ĐẢO MARSHALL	
Con số tín hữu	4.486
Phái bộ truyền giáo	1
Giáo khu	1
Giáo hạt	1
Tiểu Giáo Khu/Chi Nhánh	11

J. Reuben Clark Jr.: Một Người với Các Ân Tứ Khác Thường



Joshua Reuben Clark Jr. sinh ra ở Grantsville, Utah, vào ngày 1 tháng Chín năm 1871. Mặc dù ít học và không thể theo học trường trung học, nhưng mẹ ông đã dạy ông học ở nhà và ông thích học. Ông tốt nghiệp thủ khoa của lớp ông từ trường University of Utah với bằng cử nhân và tiếp tục học để nhận được bằng luật từ trường luật Columbia University ở New York City.

Anh Clark kết hôn với Luacine Annetta Savage trong Đền Thờ Salt Lake vào năm 1898, và họ có bốn người con.

Trang bị với văn bằng luật của mình và một trí óc tài giỏi, J. Reuben Clark Jr. tiếp tục sự nghiệp trong ngành dân chính

và luật pháp rồi đạt đến tột đỉnh trong việc được bổ nhiệm làm đại sứ Hoa Kỳ ở Mexico vào năm 1930. Tuy nhiên, sự nghiệp đó kết thúc khi Anh Clark được tán trợ với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn cho Chủ Tịch Heber J. Grant trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn vào ngày 6 tháng Tư năm 1933. Mặc dù ông là thầy tư tế thượng phẩm vào lúc đó nhưng ông không phải là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương. Ông được sắc phong Sứ Đồ sau khi được tán trợ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn cho Chủ Tịch Grant vào tháng Mười năm 1934. Chủ Tịch Clark tiếp tục phục vụ với tư cách là cố vấn cho Các Chủ Tịch

Chủ Tịch Clark (trái) với Lamont Toronto, chủ tịch phái bộ truyền giáo.



Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn vào năm 1945 (từ trái): J. Reuben Clark Jr., Heber J. Grant, và David O. McKay.

George Albert Smith và David O. McKay.

Trong số những đóng góp của ông cho Giáo Hội, một đức tính nổi bật của ông là nêu một tấm gương khiêm nhường khi David O. McKay trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội. Chủ Tịch McKay đã kêu gọi Chủ Tịch Clark làm Đệ Nhị Cố Vấn cho mình. Vì Chủ Tịch Clark đã từng phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn trước đó, nên một số người hiển nhiên nghĩ rằng ông đã bị xem thường, nhưng Chủ Tịch Clark giải thích: “Trong sự phục vụ Chúa, không phải là chúng ta phục vụ ở đâu mà là chúng ta phục vụ như thế nào. Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, một người nhận lấy nhiệm vụ mà mình chính thức được kêu gọi, một nhiệm vụ mà mình không tìm kiếm lần từ chối.”¹

Chủ Tịch Clark qua đời vào ngày 6 tháng Mười năm 1961.

GHI CHÚ

1. J. Reuben Clark Jr., trong Conference Report, tháng Tư năm 1951, 154.

HỘI THẢO VỀ VĂN PHÒNG DỊCH VỤ TÌM KIẾM VIỆC LÀM THÁNH HỮU NGÀY SAU

Văn Phòng Dịch Vụ Tìm Kiếm Việc Làm Thánh Hữu Ngày Sau tổ chức một cuộc hội thảo để giúp những người đang tìm việc làm, muốn ghi danh đi học hoặc bắt đầu một công việc kinh

doanh. Cuộc hội thảo này giúp người ta xác định các mục tiêu nghề nghiệp của họ và phát triển tính tự tin trong khả năng thành công của họ. Cuộc hội thảo này nhằm mục đích hướng dẫn, trao đổi lẫn nhau, làm động cơ thúc đẩy và thú vị. Những người nào áp dụng điều họ học được trong cuộc hội thảo thường có thể tìm ra việc làm nhanh hơn mọi cách khác.

Cuộc hội thảo gồm có những đề

tài như nhận biết các mục tiêu nghề nghiệp, tìm ra những phương tiện để hoàn thành các mục tiêu, viết bản lý lịch nghề nghiệp và thành công trong việc làm mới.

Muốn tìm ra địa điểm của một cuộc hội thảo gần nhất, hãy hỏi vị giám trợ hoặc chủ tịch chi nhánh của các anh em hay vào xem www.ldsjobs.org và bấm vào “Find a Center (Tìm ra một Trung Tâm).”

“TRONG BUỔI CÒN THƠ ẤU HÃY TƯỞNG NHỚ ĐÁNG TẠO HÓA NGƯỜI” (TRUYỀN ĐẠO 12:1)

Thánh thư ghi chép thời gian giáo vụ của các vị tiên tri và sứ đồ. Nhiều vị lãnh đạo này biết Thượng Đế từ lúc họ còn thơ ấu. Đây là năm câu chuyện thánh thư mô tả những kinh nghiệm của một số vị lãnh đạo tương lai này.



- Giảng Báp Tít là người được kêu gọi để chuẩn bị dân chúng cho “sự hiện đến của Chúa,” được “thiên sứ của Thượng Đế sắc phong cho quyền năng này khi ông mới sinh được tám ngày” (GLGU 84:27–28).



- Vua Giô Si A, lên ngôi vào lúc tám tuổi, đã dùng 31 năm trị vì của mình để giúp dân Do Thái cải đạo theo phúc âm (xin xem 2 Các Vua 22).

- Mặc Môn được khoảng 10 tuổi khi Am Ma Rôn chọn ông làm người kế tiếp giữ gìn các biên sử (các bảng khắc Nê Phi). Vào khoảng 16 tuổi, Mặc Môn chỉ huy các đạo quân Nê Phi. (Xin xem Mặc Môn 1:2–4; 2:1–2.)



- Đa Vít chỉ là một thiếu niên khi ông giết chết Gô Li Át, có lẽ cùng tuổi với các chiến sĩ trong đạo quân của Hê La Man (xin xem 1 Sa Mu Ên 17:49–56; An Ma 53:22).



- Giô Sép được 17 tuổi khi ông bị bán sang Ai Cập, nơi mà “Chúa ở với Giô Sép” (xin xem Sáng Thế Ký 37:2, 27–28; 39:2).



“Tất Cả Điều Này Ban Phước cho Tôi”

Bài của Michael R. Morris

Các Tạp Chí Giáo Hội

Nếu là ngày thứ Bảy, các anh chị em sẽ thấy Elvira Guagliarello bận rộn làm việc trong nhà bếp của mình ở Puerto Madryn, nằm trên bờ biển Vịnh Nuevo của Argentina ở tỉnh miền nam là Chubut.

Bà đong bột và nước rồi lấy những nguyên liệu khác. Bà nói chuyệ rất ít trong khi làm việc, hành động của bà có ý nghĩa hơn lời nói của bà. Xét cho cùng, bà đang làm công việc của Chúa.

Chị Guagliarello nói trong khi bà trộn các nguyên liệu: “Tôi cảm thấy hài lòng vì tôi biết mình đang làm một điều tốt nào đó.” Bà nghĩ về Đấng Cứu Rỗi trong khi bà làm việc, vui vẻ với ý nghĩ rằng kết quả của sự phục vụ của bà sẽ giúp các tín hữu khác của Giáo Hội nhớ tới Ngài.

Chị Guagliarello, 82 tuổi, thích phục vụ với tư cách là một giảng viên thăm viếng, giúp điều khiển nhạc trong tiểu giáo khu của bà và nướng bánh mì để dùng trong giáo lễ của Tiệc Thánh—một sự kêu gọi mà bà làm vinh hiển trong gần 10 năm. Bà chuẩn bị một ổ bánh mì cho mình sớm trong tuần, nhưng vào những

ngày thứ Bảy bà dành ra thời giờ để làm bánh mì “đặc biệt dành cho Giáo Hội,” bà nói. “Tôi tự nói: ‘tôi phải làm bánh mì và tôi phải đi nhà thờ.’ Tôi không muốn quên điều đó.”

Khi sức khỏe cho phép, bà cũng tham dự đền thờ—hành trình hằng năm bằng xe buýt dài 20 tiếng đồng hồ đi về phía bắc đến Đền Thờ Buenos Aires Argentina.

Vị giám trợ của bà, Jesús Santos Gumiel, nói: “Chị Guagliarello luôn luôn vui vẻ phục vụ trong mọi cách mà chị có thể phục vụ. “Các tín hữu trong tiểu giáo khu biết rằng họ có thể tin cậy chị. Bất chấp tuổi tác của mình, chị luôn trung tín trong việc chuẩn bị bánh mì vào mỗi ngày thứ Bảy và đến nhà thờ vào mỗi ngày Chúa Nhật. Chị là một tấm gương sáng.”

Chị Guagliarello gặp những người truyền giáo toàn thời gian vào năm 1962 ở Mar del Plata, miền nam Buenos Aires, trong khi bà đang làm việc trong một nhà trọ nơi mà những người truyền giáo sống. Khi bà



Elvira Guagliarello

nhận ra họ đang gõ cửa nhà mình 15 năm sau, sau khi đã dọn đến Puerto Madryn, bà nhận những bài thảo luận của người truyền giáo, chịu phép báp têm và bắt đầu cuộc đời phục vụ trong Giáo Hội.

Ngày hôm nay, bà sống một mình nhưng không cảm thấy cô đơn. Bà có thánh thư và gia đình tiểu giáo khu của bà, và bà giao tiếp thường xuyên với Cha Thiên Thượng qua sự cầu nguyện. Ngoài ra, bà vui hưởng sự đồng hành của Thánh Linh mà Chúa đã hứa cho những người phục vụ Ngài bằng cách phục vụ những người khác.¹

Chị Guagliarello nói với nụ cười: “Tất cả điều này ban phước cho tôi. “Giáo Hội cho chúng ta công việc để làm và điều đó làm cho tôi vui sướng. Tôi luôn luôn tìm thấy niềm vui trong khi phục vụ Cha Thiên Thượng.” ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Henry B. Eyring, “Trong Sức Mạnh của Chúa,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 19; xin xem thêm Giảng 14:16–18; Giáo Lý và Giao Ước 88:3.

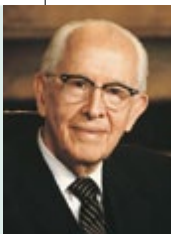
TẬN DỤNG TUỔI GIÀ

Bí quyết để cảm thấy hữu dụng và khắc phục nỗi cô đơn là tìm cách giúp đỡ những người khác

đang gặp hoạn nạn. Chủ Tịch Ezra Taft Benson (1899–1994) đề nghị rằng các tín hữu cao niên của Giáo Hội nên cân nhắc việc phục vụ trong những cách sau đây:

1. Làm việc trong đền thờ và thường xuyên đi đền thờ.
2. Thu thập và viết lịch sử gia đình.
3. Bắt đầu tham gia vào việc phục vụ truyền giáo.
4. Xây đắp tình đoàn kết trong gia đình.
5. Chấp nhận và làm tròn những sự kêu gọi của Giáo Hội.
6. Phục vụ giống như Đấng Ky Tô.
7. Luôn giữ gìn thân thể được cường tráng, khỏe mạnh và tích cực hoạt động.

Trích từ Ezra Taft Benson, “To the Elderly in the Church,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 4–6.



CHÚA GIÊ SU KY TÔ

CHUỘC TỘI LỖI CỦA CHÚNG TA

Một trong các lý do chúng ta có mặt nơi đây trên thế gian là học cách tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế. Ngoại trừ Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng đã sống một cuộc sống toàn hảo, mỗi người từng sống trên thế gian đều đã phạm tội (xin xem Rô Ma 3:23; 1 Giăng 1:8). Tội lỗi là khi nào chúng ta cố tình vi phạm các lệnh truyền của Thượng Đế và tất cả các tội lỗi đều có hình phạt đi kèm theo. Khi chúng ta phạm tội, công lý đòi hỏi rằng chúng ta phải chịu hình phạt (xin xem An Ma 42:16–22).

Cuối cùng, hậu quả của bất cứ tội lỗi nào cũng là sự chia lìa khỏi Thượng Đế (xin xem 1 Nê Phi 10:21).

“Chúa Giê Su Ky Tô, là Con Trai Độc Sinh của Thượng Đế và người duy nhất không có tội lỗi sống trên thế gian này, Đấng duy nhất có thể chuộc tội cho nhân loại” (Bible Dictionary, “Sự Chuộc Tội”).

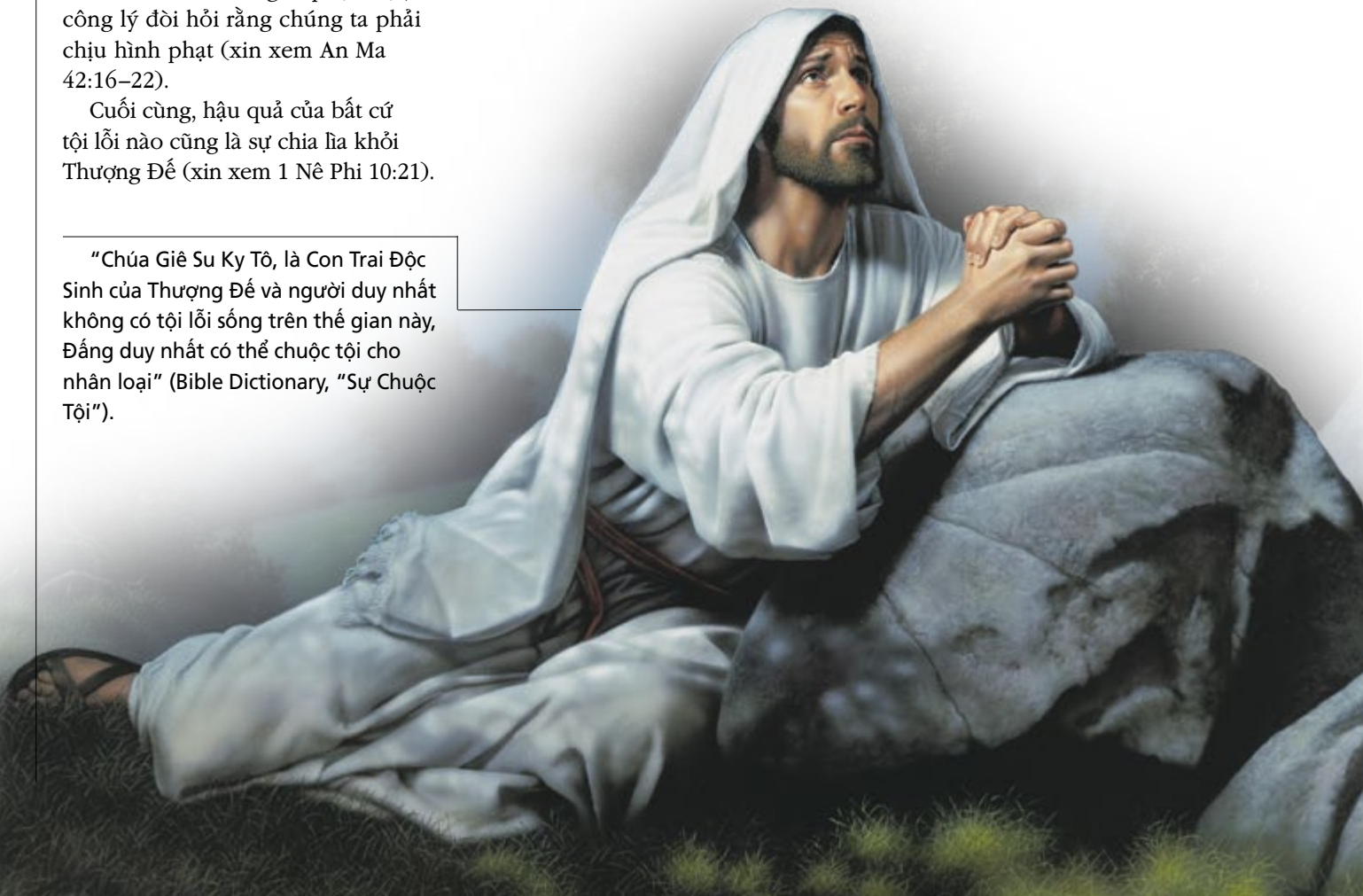
Sự chia lìa này quá nghiêm trọng đến nỗi chúng ta không thể tự mình sửa đổi điều đó được.

Để khắc phục sự chia lìa này, Cha Thiên Thượng đã cung ứng một cách thức cho Con Trai Độc Sinh của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, tự mang lấy gánh nặng tội lỗi của chúng ta, làm cho chúng ta có thể được trong sạch phần thuộc linh và tái hợp với Ngài. Đây là kế hoạch thương xót.

Đấng Cứu Rỗi dạy: “Vì này, ta,

Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải; Nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy” (GLGU 19:16–17).

Là một phần Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su gánh chịu các tội lỗi của chúng ta trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên cây thập tự của Đồi Sọ. Bằng cách hối cải tội lỗi của mình, chúng ta có thể mang quyền năng



Sự Chuộc Tội cũng cung ứng các phước lành sau đây:

1. Sự Phục Sinh cho tất cả những ai sinh ra trên thế gian (xin xem An Ma 11:42–45).



của Sự Chuộc Tội của Ngài vào cuộc sống mình.

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng sẵn lòng chuộc tội lỗi của chúng ta đã phán:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.

“Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ.

“Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng” (Ma Thi Ơ 11:28–30). ■

Để có thêm chi tiết, xin xem Các Nguyên Tắc Phúc Âm (2009), 59–66; và Trung Thành cùng Đức Tin (2004), 14–20.

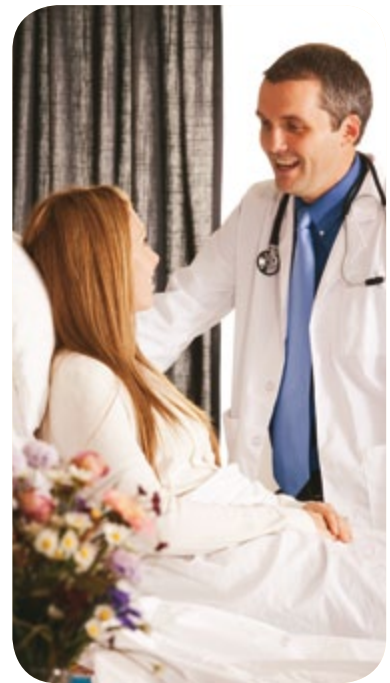
“Này, ta đã xuống thế gian để đem lại sự cứu chuộc cho thế gian, và để cứu vớt thế gian khỏi tội lỗi.

“Vậy nên, bất cứ kẻ nào hối cải và đến với ta như một trẻ nhỏ thì sẽ được ta đón nhận, vì vương quốc của Thượng Đế dành cho những kẻ đó. Này, vì những kẻ đó mà ta đã phó bỏ mạng sống của ta rồi lấy lại nó; vậy các ngươi hãy hối cải và đến cùng ta, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, rồi các ngươi sẽ được cứu” (3 Nê Phi 9:21–22).

2. Cuộc sống vĩnh cửu nơi chốn hiện diện của Thượng Đế dành cho tất cả trẻ em chết trước khi chúng đến tuổi chịu trách nhiệm, là tám tuổi (xin xem Mô Si A 3:16; 15:24–25; Mô Rô Ni 8:8–12).



3. Khả năng để tìm ra sự bình an trong những lúc thử thách vì Chúa Giê Su đã mang lấy những nỗi đau đớn và bệnh tật của chúng ta (xin xem Giăng 14:27; An Ma 7:11–12).



4. Sự đền bù cho người ngay chính về sự không công bằng trong cuộc sống này (xin xem Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta [2004], 52).

Hối Cải, Tìm đến Chúa và Được Chữa Lành



CÁC PHƯỚC LÀNH CỦA SỰ HỐI CẢI

“Tội lỗi là cố ý vi phạm luật pháp của Chúa. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là ân tứ của Thượng Đế cho các con cái của Ngài để sửa đổi và khắc phục những hậu quả của tội lỗi. . . .

Ân tứ của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô cung ứng cho chúng ta các phước lành của sự hối cải và sự tha thứ vào bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi đâu.”

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, “Điểm Trở Về An Toàn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 99, 101.

“Kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.” (GLGU 58:42).

Bài của David L. Frischknecht

Sở Chương Trình Giảng Dạy

Mới gần đây, có một phụ nữ tốt lành và trung tín mà tôi biết bị thương nặng trong một tai nạn xe hơi. Thương tích của chị là bị gãy xương sườn và xương sống. Một phần chương trình phục hồi chức năng của chị đòi hỏi chị phải đeo một cái nẹp chống đỡ lưng và cổ của chị để chị không thể động dậy lưng và cổ. Cái nẹp chống đỡ trông bất tiện. Nhưng lại rất cần thiết. Nó cung ứng điều kiện cần thiết mà qua đó lưng và cổ của chị có thể được chữa lành.

Sự hối cải cũng giống như cái nẹp chống đỡ. Khi phạm tội, chúng ta làm tổn thương linh hồn của mình và cần có sự điều trị thiêng liêng để làm cho chúng ta được lành lặn lại. Sự hối cải cung ứng điều kiện cần thiết để cho Đăng Cứu Rỗi, qua quyền năng của Sự Chuộc Tội, *chữa lành* chúng ta (xin xem 3 Nê Phi 9:13). Nếu có một phần hối cải nào đó không được thoải mái—giống như cái nẹp chống đỡ ở trên cái lưng bị gãy—thì dù thế nào đi nữa chúng ta cũng cần phải hối cải.

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, dạy: “Sự hối cải chân thành mang chúng

ta trở lại với việc làm điều đúng. Để thật sự hối cải, chúng ta phải nhận ra các tội lỗi của mình và cảm thấy hối hận, hoặc buồn rầu theo ý Chúa và thú nhận các tội lỗi đó với Thượng Đế. Nếu các tội lỗi của chúng ta nghiêm trọng thì chúng ta cũng phải thú nhận những tội lỗi đó với vị lãnh đạo chức tư tế có thẩm quyền của mình. Chúng ta cần phải cầu xin Thượng Đế tha thứ và làm hết khả năng của mình để sửa đổi bất cứ điều tai hại nào mà những hành động của chúng ta có thể đã gây ra. Sự hối cải có nghĩa là thay đổi tâm trí—chúng ta ngừng làm những điều sai trái và bắt đầu làm những điều đúng. Điều đó mang đến cho chúng ta một thái độ mới mẻ đối với Thượng Đế, đối với bản thân và cuộc sống nói chung.”¹

Khi chúng ta thành công trong việc hoàn tất tiến trình hối cải, kết quả sẽ là sự chữa lành, khuây khỏa và hạnh phúc. Dorothy J. R. White viết:

*Hãy nghĩ đến những giọt lệ rơi xuống bên ngoài,
Nhưng thanh tẩy bên trong tâm hồn.²*

Chúa tha thiết khẩn nài, với tình yêu thương và thuyết phục rằng chúng ta phải hối cải, vì Ngài muốn chữa lành cho



Đứa con trai hoang phí đã khiêm nhường trở lại với cha mình và nói: “Cha ơi, tôi đã đặng tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa” (Lu Ca 15:21). Cha nó đã chào đón nó trở về nhà. Cha Thiên Thượng cũng chào đón chúng ta khi chúng ta hối cải.

chúng ta. Ngài chịu đau khổ trong thể xác và linh hồn của Ngài để trả hình phạt vì tội lỗi của chúng ta nếu chúng ta hối cải. Ngài giải thích:

“Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải;

“Nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy;

“Nỗi đau khổ ấy đã khiến cho ta dù là Thượng Đế, Đấng vĩ đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn, và phải rớm máu từng lỗ chân lông, và phải chịu sự đau khổ cả thể xác lẫn linh

hồn—và ta mong muốn khỏi phải ưỡng chén đắng cay ấy, và co rúm—

“Tuy nhiên, vinh quang là thuộc về Đức Chúa Cha, và ta đã tham dự và hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người” (GLGU 19:16–19).

“Vậy nên, một lần nữa, ta truyền lệnh cho người phải hối cải

Cầu xin cho chúng ta hối cải, tìm đến Chúa và được chữa lành. ■

GHI CHÚ

1. Dieter F. Uchtdorf, “Điểm Trở Về An Toàn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, 100.
2. Dorothy J. R. White, “Repentance,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1996, 27.

Các phước lành của sự hối cải và tha thứ là gì?

- Đức Thánh Linh sẽ xác nhận với chúng ta rằng chúng ta đã được tha thứ.
- Thượng Đế sẽ cất đi gánh nặng về điều sai trái của tội lỗi chúng ta.
- Chúng ta sẽ vui hưởng ảnh hưởng của Đức Thánh Linh một cách dồi dào hơn.

Để biết thêm chi tiết về đề tài này, xin xem Ê Xê Chi Ên 33:15–16; An Ma 12:33–34; 36:13, 17–20; và Boyd K. Packer, “The Brilliant Morning of Forgiveness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 18–21.

TẠI SAO SỰ HỐI CẢI CHỮA LÀNH CHÚNG TA?

Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giúp trả lời câu hỏi này trong bài nói chuyện của ông tại đại hội trung ương ““Hối Cải . . . Để Ta Có Thể Chữa Lành cho Các Người” (*Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 40–43). Tiên tri An Ma cũng giúp chúng ta hiểu sự hối cải và Sự Chuộc Tội (xin xem An Ma 42).

1. Sự hối cải của chúng ta cho phép chúng ta được gần gũi với Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô và được chữa lành. Nỗi thống khổ của Đấng Ky Tô trong Vườn Ghét Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ đã chuộc tội cho tất cả chúng ta. Ngài có khả năng và thiết tha muốn tha thứ tội lỗi của chúng ta.
2. Khi phạm tội, chúng ta rời bỏ Thượng Đế. Điều này làm tổn thương linh hồn chúng ta.
3. Khi hối cải, chúng ta “trở lại” với Thượng Đế. Điều này giúp nối ân hận của chúng ta giảm bớt. Sự tha thứ cũng cất bỏ “tội lỗi khỏi trái tim của chúng ta” (An Ma 24:10) và mang đến “sự yên ổn trong lương tâm” (Mô Si A 4:3), và như vậy chữa lành chúng ta.

Hãy cân nhắc việc chia sẻ với một người nào đó chứng ngôn của các anh chị em về các phước lành đã đến với mình là do kết quả của sự hối cải.

Quyền Năng Thanh Tẩy

CỦA VƯỜN GHÉT SÊ MA NÊ



**Bài của Anh Cả
Bruce R. McConkie
(1915–85)**

Thuộc Nhóm Túc Số Mười
Hai Vị Sứ Đồ

Bruce R. McConkie sinh ngày 29 tháng Bảy năm 1915 ở Michigan, Hoa Kỳ. Ông được tán trợ vào Đệ Nhất Hội Đồng Thầy Bảy Mười vào ngày 6 tháng Mười năm 1946, và được sắc phong làm Sứ Đồ vào ngày 12 tháng Mười năm 1972. Ông qua đời ngày 19 tháng Tư năm 1985 ở Salt Lake City, Utah. Bài nói chuyện này được đưa ra trong đại hội trung ương vào ngày 6 tháng Tư năm 1985.

Tôi cảm thấy, và Thánh Linh dường như cũng tán thành, rằng giáo lý quan trọng nhất tôi có thể trình bày, và chứng ngôn mạnh mẽ nhất tôi có thể chia sẻ, là sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Sự Chuộc Tội của Ngài là sự kiện siêu việt nhất chưa từng hoặc sẽ xảy ra từ lúc Sự Sáng Tạo bắt đầu cho đến suốt các thời đại của một thời vĩnh cửu bất tận.

Đó là hành động tốt lành và đầy ân điển quan trọng nhất mà chỉ một thượng đế mới có thể thực hiện được mà thôi. Qua hành động này, tất cả những điều khoản và điều kiện của kế hoạch cứu rỗi vĩnh cửu của Đức Chúa Cha mới trở nên có hiệu lực.

Qua hành động này, mới có sự bắt diệt và cuộc sống vĩnh cửu của loài người. Qua hành động này, tất cả loài người đều được cứu khỏi cái chết, ngục giới, quỷ dữ và nỗi đau khổ bất tận.

Và qua hành động này, tất cả những người tin và tuân theo phúc âm vinh quang của Thượng Đế, tất cả những người trung thành và trung tín cùng khắc phục thể gian, tất cả những người khổ sở vì Đấng Kỵ Tô và lời nói của Ngài, tất cả những người bị hành hạ và trừng phạt vì chính nghĩa của Ngài là Đấng mà chúng ta thuộc vào—tất cả đều sẽ trở thành giống như Đấng Sáng Tạo của họ và ngồi với Ngài trên ngai của Ngài và vĩnh viễn trị vì với Ngài trong vinh quang vĩnh cửu.

Khi nói về những điều kỳ diệu này, tôi phải sử dụng lời riêng của tôi, mặc dù các anh chị em có thể nghĩ rằng đó là những lời của thánh thư, những lời được nói ra bởi các sứ đồ và các vị tiên tri khác.

Đúng vậy, những lời này đã được những người khác tuyên bố trước tiên, nhưng bây giờ là lời nói của tôi, vì Đức Thánh Linh của Thượng Đế đã làm chứng với tôi rằng những lời này là chân chính, và bây giờ thể như Chúa đã mặc khải những lời này cho tôi trước tiên vậy. Do đó tôi đã nghe tiếng của Ngài và biết lời của Ngài.

Trong Vườn Ghét Sê Ma Nê

Cách đây hai ngàn năm, ở bên ngoài tường thành Giê Ru Sa Lem, có một khu vườn thú vị, tên là Ghét Sê Ma Nê, nơi mà Chúa Giê Su và những người bạn thân của Ngài có thói quen lui về đó suy ngẫm và cầu nguyện.



Nơi đó, Chúa Giê Su giảng dạy cho các môn đồ của Ngài các giáo lý của vương quốc, và tất cả họ giao tiếp với Ngài là Cha của tất cả chúng ta, họ đã tham gia vào giáo vụ của Ngài và họ đã phục vụ trong công việc của Ngài.

Nơi thiêng liêng này, giống như Vườn Ê Đen nơi A Đam sống, giống như Núi Si Nai nơi mà Đức Giê Hô Va ban ra luật pháp của Ngài, giống như Đồi Sọ nơi mà Vị Nam Tử của Thượng Đế đã phó mạng sống của Ngài làm giá chuộc cho nhiều người, khu đất thánh này là nơi mà Vị Nam Tử không tội lỗi của Đức Chúa Cha Vinh Cửu mang lấy tội lỗi của tất cả loài người với điều

kiện là họ chịu hồi cải.

Chúng ta không biết, chúng ta không thể biết được, không một trí óc phạm tục nào có thể hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của điều mà Đấng Ky Tô đã làm trong Vườn Ghét Sê Ma Nê.

Chúng ta biết Ngài đã rướm những giọt máu lớn từ mỗi lỗ chân lông khi Ngài uống cạn cạn bã của chén đắng mà Cha Ngài đã ban cho Ngài.

Chúng ta biết Ngài chịu đau khổ, cả thể xác lẫn tinh thần, hơn cả điều mà con người có thể chịu đựng nổi, ngoại trừ cái chết.

Chúng ta biết rằng trong một cách nào đó, chúng ta không thể hiểu nổi, nỗi đau khổ của Ngài đã thỏa mãn đòi hỏi của công lý, cứu chuộc những linh

hồn biết ăn năn khỏi những nỗi đau đớn và hình phạt của tội lỗi và dành sẵn lòng thương xót cho những người tin nơi thánh danh của Ngài.

Chúng ta biết rằng Ngài nằm phủ phục trên mặt đất khi nỗi đau đớn và thống khổ của một gánh nặng vô tận làm cho Ngài phải run sợ và mong muốn khỏi phải uống chén đắng cay ấy.

Chúng ta biết rằng một thiên sứ đến từ cung điện vinh quang để thêm sức cho Ngài trong cảnh thử thách của Ngài, và chúng ta cho rằng đó là Mi Chên phi thường, là người sa ngã đầu tiên để con người hữu diệt có thể sinh tồn.

Đến mức mà chúng ta có thể đoán được, những nỗi thống khổ vô tận này—nỗi đau khổ này vượt quá sự so sánh—đã tiếp tục trong khoảng ba hoặc bốn giờ đồng hồ.

Ngài Bị Bắt, Xét Xử và Bị Đánh Bằng Roi

Rồi sau khi thể xác này—của Ngài bị hành hạ và kiệt sức—Ngài đã chạm trán với Giu Đa và những kẻ khác hiện thân của quỷ dữ, một số họ chính là từ tòa công luận; và Ngài bị giải đi với một sợi dây thừng cột quanh cổ Ngài, như một kẻ tội phạm thông thường, để bị xét xử bởi những kẻ tội phạm tinh quái, là những người Do Thái ngồi trong ghế của A Rôn và những người Rô Ma sử dụng quyền hành của Sê Sa.

Họ giải Ngài đến An Ne, Cai Phe, Phi Lát, Hê Rốt và trở lại Phi Lát. Ngài bị buộc tội, chửi rủa và đánh đập. Họ điên cuồng khắc nhổ vào mặt Ngài trong khi những cú đánh độc ác làm suy yếu thêm thể xác đầy bầm dập đau đớn của Ngài.

Không một trí óc phạm tục nào có thể hiểu được ý nghĩa trọn vẹn của điều mà Đấng Ky Tô đã làm trong Vườn Ghét Sê Ma Nê.

Họ cuồng nộ đánh tới tấp vào lưng Ngài. Máu chảy dài trên mặt Ngài khi một cái mào gai đâm thủng trán run rẩy của Ngài.

Nhưng hơn hết thảy, Ngài bị quất bằng roi, bị quất ba mươi chín lần roi, bị quất bằng một cây roi bện nhiều sợi dây da kết với xương và kim khí sắc bén.

Nhiều người đã chết khi chỉ bị quất bằng roi mà thôi, nhưng Ngài đã đứng lên từ nỗi đau đớn của trận roi để Ngài có thể chịu cái chết ô nhục trên thập tự giá độc ác của Đồi Sọ.

Rồi Ngài tự vác thập tự giá cho đến khi Ngài gục ngã dưới sức nặng của nó, nỗi đau đớn và thống khổ gia tăng.

Trên Thập Tự Giá

Cuối cùng, trên một ngọn đồi tên là Đồi Sọ—một lần nữa, nó nằm ở bên ngoài thành Giê Ru Sa Lem—trong khi các môn đồ bất lực nhìn theo và cảm nhận được nỗi thống khổ gần kề cái chết trong chính thể xác họ, những người lính Rô Ma đặt Ngài nằm trên thập tự giá.

Với những cái vồ to, họ đóng các cây đinh sắt xuyên qua chân tay và cổ tay của Ngài. Ngài thật sự bị thương tích vì tội lỗi của chúng ta và Ngài đã bị bầm dập vì những điều bất chính của chúng ta.

Rồi thập tự giá được dựng lên để tất cả đều có thể nhìn thấy, há hốc miệng ra nhìn, chửi rủa và chế nhạo. Họ đã làm điều này, với sự độc ác xấu xa, trong ba giờ đồng hồ từ 9 giờ sáng đến 12 giờ trưa.

Rồi các tầng trời trở nên tối sầm. Bóng tối bao phủ mặt đất trong ba giờ đồng hồ, điều ấy cũng xảy ra cho dân Nê Phi như vậy. Có một trận bão dữ dội thổi đến, thể như chính Thượng Đế của vạn vật đang chịu thống khổ.

Và quả thật Ngài đã chịu thống khổ như vậy, vì trong khi Ngài bị treo lên trên thập tự giá trong ba giờ đồng hồ nữa, từ 12 giờ trưa cho đến 3 giờ chiều, thì tất cả những nỗi thống khổ vô tận và nỗi đau đớn cùng cực của Vườn Ghết Sê Ma Nê tái diễn.

Và, cuối cùng, khi những nỗi thống khổ để chuộc tội đã thực hiện xong—khi chiến thắng đã đạt được, khi Vị Nam Tử của Thượng Đế đã làm tròn ý muốn của Cha Ngài trong mọi việc—thì Ngài phán: “Mọi việc đã được trọn” (Giăng 19:30), rồi Ngài trút linh hồn.

Trong Thế Giới Linh Hồn

Khi sự bình an và an ủi của cái chết thương xót giải thoát Ngài khỏi những nỗi đau đớn và buồn khổ của cuộc sống hữu diệt, Ngài bước vào thiên đàng của Thượng Đế.

Khi Ngài đã hiển dương linh hồn Ngài làm của lễ chuộc tội, thì Ngài đã sẵn sàng để gặp dòng dõi của Ngài, theo như lời của Đấng Mê Si.

Những người này, gồm có tất cả các thánh tiên tri và

Các Thánh Hữu trung tín từ các thời trước; những người này gồm có tất cả những người đã mang danh Ngài, và những người đã được Ngài sinh ra theo thể thuộc linh, đã trở thành các con trai và con gái của Ngài, chính chúng ta cũng như vậy; tất cả những người này được quy tụ lại trong thế giới linh hồn, để thấy mặt Ngài và nghe tiếng Ngài nơi đó.

Sau khoảng 38 hoặc 40 giờ đồng hồ—ba ngày theo như người Do Thái tính thì giờ—Chúa thánh của chúng ta đến ngôi mộ của người ở thành A Ri Ma Thê, nơi mà thi hài của Ngài được ướp một phần chất thơm và được Ni Cô Đem và Giô Sép, ở thành A Ri Ma Thê đặt vào.

Sự Phục Sinh của Ngài

Rồi, trong một cách khó hiểu đối với chúng ta, Ngài tiếp nhận thể xác chưa bị thối rữa đó và sống lại trong sự bất diệt vinh quang mà làm cho Ngài giống như Cha phục sinh của Ngài.

Rồi Ngài nhận được tất cả quyền năng trên trời và dưới đất, đạt được sự tôn cao vĩnh cửu, hiện đến cùng Ma Ri Ma Đơ Len và nhiều người khác, rồi thăng lên trời, nơi đó Ngài ngồi bên tay phải của Thượng Đế Đức Chúa Cha Toàn Năng và trị vì vĩnh viễn trong vinh quang vĩnh cửu.

Ngài sống lại từ cõi chết vào ngày thứ ba và hoàn tất Sự Chuộc Tội. Một lần nữa, trong một cách khó hiểu đối với chúng ta, những hiệu quả của Sự Phục Sinh của Ngài truyền lại cho tất cả mọi người để họ đều sẽ được sống lại từ mộ phần.

Như A Đam mang đến cái chết, Đấng Ky Tô mang đến sự sống; như A Đam là cha của sự hữu diệt, Đấng Ky Tô là cha của sự bất diệt.

Và nếu không có cả hai, sự hữu diệt và bất diệt, con người không thể thực hiện sự cứu rỗi của mình và thăng lên cao vượt lên trên các bầu trời đến nơi mà các thượng đế và thiên sứ sống vĩnh viễn trong vinh quang vĩnh cửu.

Một Sự Hiểu Biết về Sự Chuộc Tội

Giờ đây, Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô là giáo lý cơ bản và chủ yếu nhất của phúc âm, và đó là điều ít được hiểu nhất trong tất cả các lẽ thật đã được mặc khải của chúng ta.

Nhiều người chúng ta có một sự hiểu biết nông cạn và trông cậy vào Chúa cũng như lòng nhân từ của Ngài để vượt qua những thử thách và những hiểm nguy của cuộc sống.

Nhưng nếu có đức tin như Hê Nóc và Ê Li, chúng ta cần phải tin điều mà họ đã tin, biết điều họ đã biết và sống theo như họ đã sống.

Tôi xin mời các anh chị em cùng tôi đạt được một sự hiểu biết sâu xa và chắc chắn về Sự Chuộc Tội.

Chúng ta cần phải loại bỏ những triết lý của người đời



và sự khôn ngoan của những người khôn ngoan để lắng nghe theo Thánh Linh đã được ban cho chúng ta nhằm hướng dẫn chúng ta đến tất cả mọi lẽ thật.

Chúng ta cần phải tra cứu thánh thư, chấp nhận thánh thư là tinh thần và ý muốn cùng tiếng nói của Chúa và chính là quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi.

Khi chúng ta đọc, suy ngẫm và cầu nguyện, thì sẽ đến với tâm trí chúng ta một cái nhìn về ba khu vườn của Thượng Đế—Vườn Ê Đen, Vườn Ghết Sê Ma Nê và Khu Vườn Mộ Trống, nơi mà Chúa Giê Su hiện đến cùng Ma Ri Ma Đơ Len.

Sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã và Sự Chuộc Tội

Trong Vườn Ê Đen, chúng ta sẽ thấy vạn vật được sáng tạo trong một trạng thái thiên đàng—không có cái chết, không có sự sinh sản, không có những kinh nghiệm trần thế.

Chúng ta sẽ tiến đến việc biết

rằng một sự sáng tạo như vậy, mà ngày nay con người không biết được, là cách độc nhất để cung ứng Sự Sa Ngã.

Rồi chúng ta sẽ thấy A Đam và Ê Va, người nam và người nữ đầu tiên, bước xuống từ trạng thái vinh quang bất diệt và của thiên đàng của họ để trở thành hai người hữu diệt đầu tiên trên thế gian.

Sự hữu diệt, gồm có điều giống như sự sinh sản và cái chết, sẽ bước vào thế gian. Và vì sự phạm giới, một trạng thái thử thách và trắc nghiệm sẽ bắt đầu trên trần thế.

Rồi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, chúng ta sẽ thấy Vị Nam Tử của Thượng Đế cứu chuộc con người khỏi cái chết thể xác và thuộc linh đã đến với chúng ta vì Sự Sa Ngã.

Và cuối cùng, trước một ngôi mộ trống, chúng ta sẽ tiến đến việc biết rằng Chúa Kỵ Tô của chúng ta đã bứt đứt các dây trói buộc của cái chết và vĩnh viễn đứng chiến thắng mộ phần.

Những hiệu quả của Sự Phục Sinh của Ngài truyền lại cho tất cả mọi người để họ đều sẽ được sống lại từ mộ phần.

Do đó, Sự Sáng Tạo là cha đẻ của Sự Sa Ngã, sự hữu diệt và cái chết từ Sự Sa Ngã mà ra; còn sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu từ Đấng Kỵ Tô mà đến.

Nếu không có Sự Sa Ngã của A Đam, mà qua đó có cái chết, thì có lẽ đã không có Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô mà sự sống từ đó mà ra.

Máu Cứu Chuộc của Ngài

Và giờ đây, về Sự Chuộc Tội toàn hảo này, đã được thực hiện bởi sự đổ máu của Thượng Đế—tôi làm chứng rằng sự kiện đó đã xảy ra ở Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ, và về Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi làm chứng rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống và bị đóng đinh vì tội lỗi của thế gian. Ngài là Chúa, Thượng Đế và Vua của chúng ta. Tôi tự mình biết được điều này, không qua một người nào khác.

Tôi là một nhân chứng của Ngài, và trong một ngày sắp tới, tôi sẽ sờ vào những dấu đinh trên tay chân Ngài và sẽ làm ướt chân Ngài bằng những giọt lệ của tôi.

Nhưng đến lúc đó tôi cũng sẽ không biết gì hơn điều tôi biết bây giờ rằng Ngài là Vị Nam Tử Toàn Năng của Thượng Đế, rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta, và rằng có sự cứu rỗi qua máu cứu chuộc của Ngài chứ không bằng một cách nào khác cả.

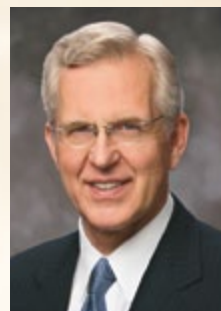
Thượng Đế muốn tất cả chúng ta có thể bước đi trong sự sáng, như Thượng Đế Đức Chúa Cha đang ở trong sự sáng, theo như những lời hứa, để máu của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Ngài, sẽ tẩy sạch tội lỗi khỏi chúng ta. ■

Tiểu đề được thêm vào; chữ hoa, phép chấm câu và chính tả đã được tiêu chuẩn hóa.



Bài của Anh Cả
D. Todd Christofferson

Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ



LUÔN TƯỞNG NHỚ TỚI NGÀI

Khi chúng ta luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể “hân hoan làm tất cả mọi điều nằm trong khả năng của mình,” tin chắc rằng quyền năng và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta sẽ giúp chúng ta thành công.

Những lời cầu nguyện Tiệc Thánh xác nhận rằng một trong các mục đích chính của Tiệc Thánh do Chúa Giê Su Ky Tô lập ra là chúng ta có thể “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài” (GLGU 20:77, 79). Việc tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi hiển nhiên gồm có việc tưởng nhớ đến Sự Chuộc Tội của Ngài, mà điều này được tượng trưng bởi bánh và nước là biểu tượng cho nỗi đau khổ và cái chết của Ngài. Chúng ta đừng bao giờ quên điều Ngài đã làm cho chúng ta, vì nếu không có Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, cuộc sống sẽ không

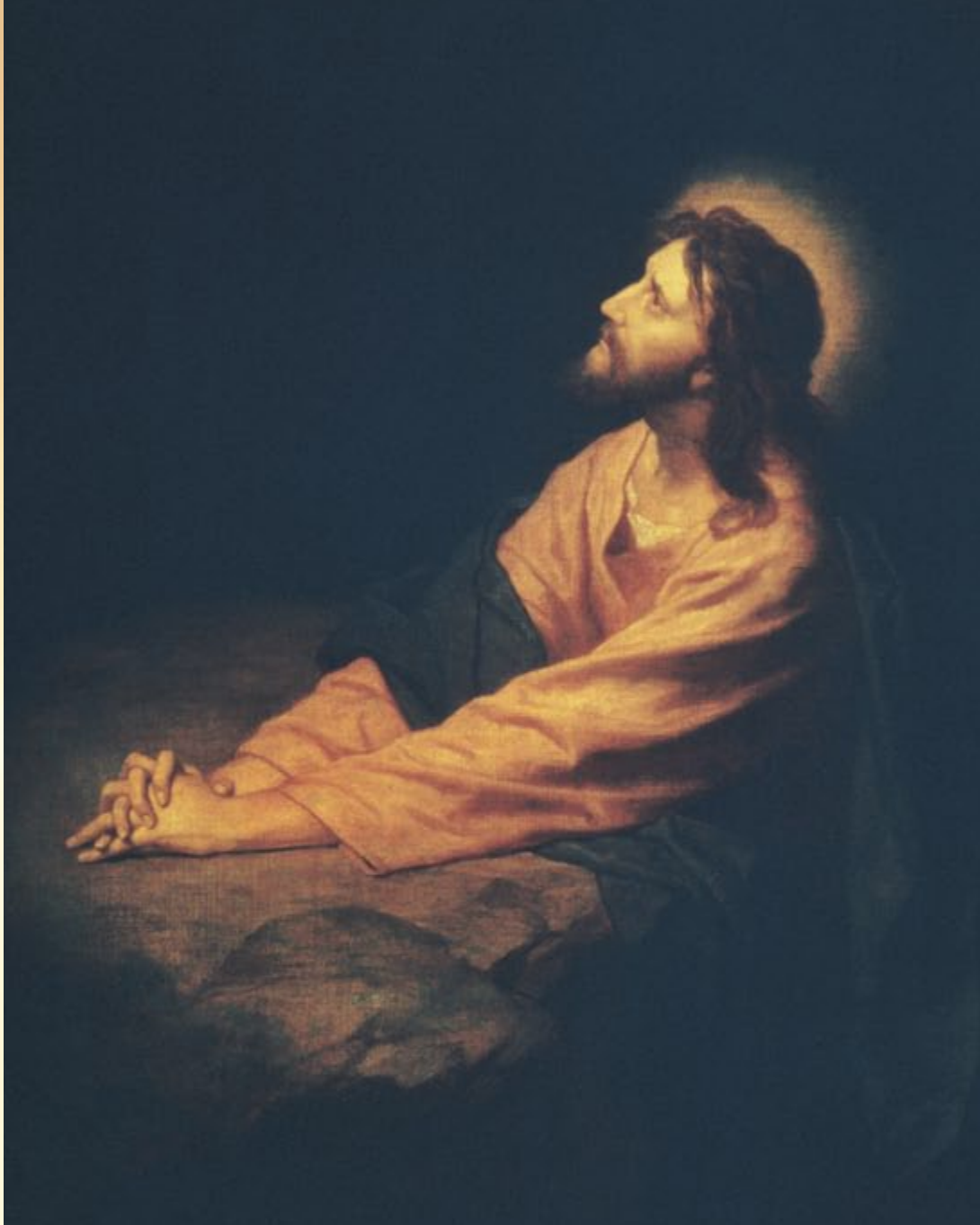


có ý nghĩa. Tuy nhiên, với Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh, cuộc sống của chúng ta có thể được vĩnh cửu và thiêng liêng.

Tôi muốn nói thêm về ba khía cạnh của ý nghĩa về việc “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài”: trước hết, tìm cách biết và tuân theo

ý muốn của Ngài; thứ nhì, nhận biết và chấp nhận bổn phận của chúng ta để chịu trách nhiệm với Đấng Ky Tô về mọi ý nghĩ, lời nói, và hành động; và thứ ba, sống với đức tin và không sợ hãi để chúng ta có thể luôn luôn trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi nhằm có được sự giúp đỡ mà chúng ta cần.

Các anh chị em và tôi có thể đặt Đấng Kỳ Tô làm trọng tâm của cuộc sống chúng ta và trở nên hiệp một với Ngài giống như Ngài hiệp một với Đức Chúa Cha. Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách loại bỏ mọi điều ra khỏi cuộc sống của mình và rồi xây dựng lại cuộc sống của mình với những thứ tự ưu tiên mà Đấng Cứu Rỗi là trọng tâm.



1. Tìm cách biết và tuân theo ý muốn của Đấng Kỳ Tô giống như Ngài đã tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha.

Việc ban phước với bánh của Tiệc Thánh làm cho chúng ta sẵn lòng mang lấy danh của Vị Nam Tử “và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho [chúng ta]” (GLGU 20:77). Cũng sẽ thích hợp để đọc giao ước này là “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.” Đây là cách mà Ngài luôn luôn tưởng nhớ đến Đức Chúa Cha. Như Ngài phán: “Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của

ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta” (Giăng 5:30).

Chúa Giê Su đã đạt được tình đoàn kết trọn vẹn với Đức Chúa Cha bằng cách chịu phục tùng, cả thể xác lẫn linh hồn, theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Khi nhắc đến Cha Ngài, Chúa Giê Su phán: “Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài” (Giăng 8:29). Vì là ý muốn của Đức Chúa Cha, nên Chúa Giê Su chịu trải qua ngay cả cái chết, “ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha” (Mô Si A 15:7) Sự tập trung của Ngài vào Đức Chúa Cha là một trong các lý do chính mà giáo vụ của Chúa Giê Su có được sự trong sáng và quyền năng như vậy.

Cùng một cách thức đó, các anh chị em và tôi có thể đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm cuộc sống của mình và trở nên hiệp một với Ngài như Ngài hiệp một với Đức Chúa Cha (xin xem Giăng 17:20–23). Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách loại bỏ mọi điều ra khỏi cuộc sống của mình và rồi xây dựng lại cuộc sống của mình theo thứ tự ưu tiên mà Đấng Cứu Rỗi là trọng tâm. Chúng ta cần phải đặt lên trước những điều mà làm cho chúng ta có thể luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài—thường xuyên cầu nguyện và nghiên cứu thánh thư, nghiêm túc học hỏi những lời giảng dạy của các sứ đồ, chuẩn bị hằng tuần dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng, thờ phượng trong ngày Chúa Nhật, cũng như ghi chép cùng ghi nhớ điều mà Thánh Linh và kinh nghiệm dạy chúng ta về vai trò môn đồ.

Những điều khác có thể đến với tâm trí của các anh chị em và đặc biệt phù hợp với cá nhân của các anh chị em vào thời điểm này trong cuộc sống của các anh chị em. Một khi chúng ta dành ra thời giờ và phương tiện thích hợp cho những vấn đề này để tập trung cuộc sống của mình vào Đấng Ky Tô, thì chúng ta có thể bắt đầu thêm vào những trách nhiệm và những điều giá trị khác, như học vấn và các trách nhiệm gia đình. Bằng cách này, điều thiết yếu sẽ không bị loại bỏ khỏi cuộc sống của chúng ta bởi điều chỉ tốt lành nhưng không thiết yếu, và những điều ít giá trị hơn sẽ có ưu tiên thấp hơn hoặc hoàn toàn biến mất khỏi cuộc sống chúng ta.

Tôi nhìn nhận rằng việc đặt ý muốn của chúng ta theo ý muốn của Chúa Giê Su Ky Tô cũng như Ngài đặt ý muốn của Ngài theo ý muốn của Đức Chúa Cha là một điều không dễ thực hiện. Chủ Tịch Brigham Young (1801–77) đã thông cảm khi nói về thử thách của chúng ta:

“Sau khi mọi điều đã được nói và làm xong rồi, sau khi Ngài đã dẫn dắt dân này lâu như vậy, thì các anh chị em không thấy là có một sự thiếu tin tưởng nơi Thượng Đế của chúng ta sao? Các anh chị em có thể thấy được điều đó nơi bản thân mình không? Các anh chị em có thể hỏi: ‘Thưa [Anh] Brigham, anh có thấy điều đó nơi bản thân mình không’ có chứ, tôi có thể thấy rằng tôi còn thiếu niềm tin, ở một mức độ nào đó, nơi Đấng tôi tin cậy. —Tại

sao? Vì tôi không có quyền năng, vì hậu quả của sự sa ngã ảnh hưởng đến tôi. . . .

“ . . . Đôi khi, một điều gì đó dâng lên trong lòng tôi, vạch ra khá rõ ràng một đường ranh giữa mỗi quan tâm của tôi với mỗi quan tâm của Cha trên trời; một điều gì đó mà làm cho mỗi quan tâm của tôi và mỗi quan tâm của Cha trên trời không chính xác thành một.

“Tôi biết rằng chúng ta cần phải cảm nhận và hiểu càng nhiều càng tốt, tới chừng mực mà tính chất sa ngã của con người chịu để cho chúng ta cảm nhận và hiểu, tới chừng mực mà chúng ta có thể nhận được đức tin và sự hiểu biết để tự hiểu, thì mỗi quan tâm của Thượng Đế là Đấng mà chúng ta phục vụ sẽ là mỗi quan tâm của chúng ta, và chúng ta sẽ không có một mối quan tâm nào khác, trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu.”¹

Mặc dù điều đó có thể không dễ dàng, nhưng chúng ta có thể tiến tới một cách kiên định với đức tin nơi Chúa. Tôi có thể làm chứng rằng với thời gian, ước muốn và khả năng của chúng ta để luôn luôn tưởng nhớ và tuân theo Đấng Cứu Rỗi rồi sẽ gia tăng. Chúng ta cần phải nhẫn nại cố gắng hướng đến mục tiêu đó và luôn luôn cầu nguyện để nhận thức và có được sự giúp đỡ thiêng liêng mà mình cần. Nê Phi đã dạy: “Tôi nói cho các người hay rằng các người phải cầu nguyện luôn luôn, và đừng chán nản; đừng bao giờ làm bất cứ một công việc gì trong Chúa trừ phi trước nhất các người phải cầu nguyện lên Đức Chúa Cha trong danh Đấng Ky Tô, để Ngài sẽ thánh hóa việc làm của các người cho chính các người, ngõ hầu việc làm của các người có thể giúp ích cho sự an lạc của tâm hồn các người” (2 Nê Phi 32:9).

Tôi chứng kiến một tấm gương giản dị về loại cầu nguyện này khi Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và tôi được chỉ định thực hiện một cuộc phỏng vấn trực tiếp qua video với một cặp vợ chồng ở trong một quốc gia khác. Ngay trước khi đi vào phòng quay video, tôi đã duyệt lại một lần nữa chi tiết chúng tôi đã thu thập về cặp vợ chồng đó và tôi cảm thấy là mình đã sẵn sàng cho cuộc phỏng vấn. Một vài phút trước khi đến giờ đã định, tôi thấy Anh Cả Oaks ngồi một mình với đầu cúi xuống. Trong một lát sau, ông ngẩng đầu lên và nói: “Tôi

Bất cứ điều gì chúng ta “trốn thoát được” trong cuộc sống hoặc xoay sở để che giấu khỏi những người khác thì chúng ta vẫn phải đối diện với cái ngày không tránh được sẽ đến để chúng ta được nhắc lên đứng trước Chúa Giê Su Kỵ Tô, Thượng Đế của công lý trong sạch và toàn hảo.



mới vừa cầu nguyện để chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn này. Chúng ta sẽ cần ân tứ của sự nhận thức.” Ông đã không xao lãng phần chuẩn bị quan trọng nhất, một lời cầu nguyện để dâng việc làm của chúng tôi cho lợi ích của chúng tôi và vinh quang của Chúa.

2. Chuẩn bị để chịu trách nhiệm với Đấng Kỵ Tô về mọi ý nghĩ, lời nói và hành động.

Thánh thư nói rõ rằng sẽ có một ngày phán xét trọng đại khi Chúa sẽ đứng phán xét các dân tộc (xin xem 3 Nê Phi 27:16) và khi mà mọi đầu gối sẽ quỳ xuống và mọi lưỡi sẽ phải thú nhận rằng Ngài là Đấng Kỵ Tô (xin xem Rô Ma 14:11; Mô Si A 27:31; GLGƯ 76:110). Tính chất riêng tư và phạm vi của sự phán xét đó đã được An Ma mô tả trong Sách Mặc Môn:

“Vi lời nói của chúng ta sẽ kết tội chúng ta, phải, tất cả những việc làm của chúng ta sẽ kết tội chúng ta; chúng ta sẽ không được xem như là không tì vết; và tư tưởng của chúng ta

cũng sẽ kết tội chúng ta; và trong trạng thái đáng sợ này, chúng ta sẽ không dám ngước mặt lên nhìn Thượng Đế của mình; mà chúng ta sẽ vui mừng nếu chúng ta có thể khiến cho đá và núi đổ lên chúng ta để che giấu chúng ta khỏi sự hiện diện của Ngài.

“Nhưng điều này không thể có được; chúng ta vẫn phải bước ra đứng trước mặt Ngài, trong sự vinh quang, quyền năng, mãnh lực, vẻ uy nghiêm, và quyền thống trị của Ngài; và chúng ta phải thừa nhận trong sự hổ thẹn vĩnh viễn của chúng ta rằng, tất cả sự phán xét của Ngài đều công bình; Ngài công bình trong mọi việc làm của Ngài, và Ngài rất thương xót con cái loài người, Ngài có đủ quyền năng để cứu vớt những ai tin nơi danh Ngài và đem lại thành quả xứng đáng đối với sự hối cải” (An Ma 2:14–15).

Khi Đấng Cứu Rỗi định rõ phúc âm của Ngài thì sự phán xét này là trọng tâm của phúc âm đó. Ngài phán:

“Này ta đã ban phúc âm của ta cho các ngươi, và đây là phúc âm mà ta đã ban cho các ngươi—rằng ta đến thế gian để thực hiện ý muốn của Cha ta, và Cha ta đã sai ta đến.

“Và Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; và sau khi ta đã bị treo trên thập tự giá, để ta có thể thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, ngõ hầu cho một khi ta đã bị loài người nhắc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được Đức Chúa Cha nhắc lên thế ấy, để họ đứng trước mặt ta và chịu sự phán xét qua những việc làm của mình, dù đó là việc thiện hay việc ác—

“Và cũng chính vì lý do đó mà ta đã bị treo lên; vậy nên, nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, ta sẽ thu hút tất cả mọi người đến cùng ta, để họ được phán xét theo những việc làm của mình” (3 Nê Phi 27:13–15).

Đĩ nhiên việc “bị treo lên thập tự giá” là một cách để biểu tượng cho Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mà qua đó Ngài đã đáp ứng những đòi hỏi mà công lý có thể có đối với mỗi người chúng ta. Nói cách khác, qua nỗi đau khổ và cái chết của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ, Ngài đã trả trọn điều mà công lý có thể đòi hỏi nơi chúng ta vì tội lỗi của chúng ta. Do đó, Ngài đứng trong vị thế của công lý và là hiện thân của công lý. Giống như Thượng Đế là tình yêu thương, thì Thượng Đế cũng là công lý. Những món nợ và bổn phận của chúng ta giờ đây thuộc về Chúa Giê Su Ky Tô. Do đó, Ngài có quyền để phán xét chúng ta.

Ngài nói rõ rằng sự phán xét đó dựa vào những việc làm của chúng ta. “Tin lành” đặc biệt của phúc âm Ngài là Ngài ban cho ân tứ của sự tha thứ tùy thuộc vào sự hối cải của chúng ta. Do đó, nếu những việc làm của chúng ta gồm có việc hối cải, thì Ngài tha thứ các tội lỗi và lỗi lầm của chúng ta. Nếu chúng ta khước từ ân tứ của sự tha thứ, từ chối không hối cải, thì những hình phạt của công lý mà Ngài là hiện thân sẽ được áp đặt lên chúng ta để gánh chịu. Ngài phán: “Vì này, ta, Thượng Đế, đã chịu những nỗi đau khổ ấy cho mọi người, để họ khỏi đau khổ nếu họ chịu hối cải; nhưng nếu họ không chịu hối cải thì họ sẽ phải đau khổ như ta đã chịu vậy” (GLGÚ 19:16–17).

Do đó, việc luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài có nghĩa là chúng ta luôn luôn nhớ rằng không có điều gì được che đậy đối với Ngài. Không có phần nào trong cuộc sống của chúng ta, cho dù đó là hành động, lời nói hoặc ngay cả ý nghĩ mà có thể che giấu đối với sự hiểu biết của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Không có sự gian lận nào trong bài thi, không có trường hợp ăn cắp nào trong chợ, không có ý nghĩ dâm dật hoặc đam mê nào, và không có sự dối trá nào không được nhận thấy, bỏ qua, che đậy hoặc quên đi cả. Bất cứ điều gì chúng ta “trốn thoát được” trong cuộc sống hoặc xoay sở để che giấu khỏi những người khác thì chúng ta vẫn phải đối diện với cái ngày không tránh được

mà sẽ đến để chúng ta được nhắc lên đứng trước Chúa Giê Su Ky Tô, Thượng Đế của công lý trong sạch và toàn hảo.

Sự thực này đã giúp bắt buộc tôi trong nhiều lần khác nhau phải hối cải hoặc tránh phạm tội hoàn toàn. Có lần khi bán một căn nhà, trong văn kiện bán nhà có một điều sai sót và tôi đã đạt được vị thế có quyền nhận nhiều tiền hơn từ người mua một cách hợp pháp. Người đại diện buôn bán bất động sản hỏi tôi có muốn giữ số tiền đó không vì đó là quyền của tôi để làm như vậy. Tôi nghĩ đến việc gặp Chúa, hiện thân của công lý, và cố gắng giải thích rằng tôi có quyền hợp pháp để lợi dụng người mua và sai sót của người ấy. Tôi không thể thấy mình có nhiều sức thuyết phục lắm, nhất là vì tôi có lẽ sẽ đồng thời cầu xin lòng thương xót cho bản thân mình. Tôi biết không thể sống yên ổn với bản thân mình nếu tôi nhục nhã giữ số tiền đó lại. Tôi trả lời người đại diện buôn bán bất động sản rằng chúng tôi giữ nguyên giao kèo mua bán theo như chúng tôi đều hiểu như vậy từ đầu. Điều đó đáng giá rất nhiều đối với tôi hơn là bất cứ số tiền nào để biết rằng tôi không cần phải hối cải về bất cứ điều gì trong việc giao dịch mua bán đó.

Khi còn niên thiếu, có lần tôi đã lơ đãng đến nỗi đã gây ra một thương tích nhỏ cho một người em trai của tôi. Tôi đã không thú nhận sự rồ dại của mình vào lúc đó và không một ai biết về vai trò của tôi trong chuyện đó. Nhiều năm về sau, tôi cầu nguyện rằng Thượng Đế sẽ mặc khải cho tôi biết bất cứ điều gì cần được sửa đổi trong cuộc sống của tôi để tôi có thể được chấp nhận nhiều hơn trước mặt Ngài, và việc này đã đến với tâm trí của tôi. Tôi đã quên việc này rồi, nhưng Thánh Linh mách bảo rằng đây là một sự phạm giới chưa được giải quyết nên tôi cần phải thú nhận. Tôi gọi điện thoại cho em trai tôi, xin lỗi và xin em tôi tha thứ cho tôi, em tôi nhanh chóng và rộng lòng tha thứ cho tôi. Có lẽ tôi đã cảm thấy ít bối rối và ân hận hơn nếu tôi đã nói xin lỗi khi tai nạn đó xảy ra.

Thật là thú vị và quan trọng đối với tôi là Chúa đã không quên rằng sự kiện đó đã xảy ra từ lâu mặc dù tôi đã quên rồi. Tội lỗi không tự nó giải quyết hoặc hoàn toàn biến mất. Tội lỗi không tự nó che đậy trong thời vĩnh cửu. Tội lỗi phải được giải quyết và điều kỳ diệu là nhờ vào ân điển chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi, tội lỗi có thể được giải quyết một cách vui vẻ và ít đau đớn hơn là tự mình trực tiếp đáp ứng những đòi hỏi của công lý.

Chúng ta cũng cần phải cảm thấy khích lệ khi nghĩ về một sự phán xét mà không có một điều gì bị bỏ sót vì điều này có nghĩa rằng không có một cử chỉ vâng lời nào, không có một lòng nhân từ và hành động tốt nào cho dù nhỏ nhặt đến đâu cũng bị quên đi và không có phước lành tương ứng nào bị giữ lại.

Chúng ta biết rằng những thử thách, nỗi thất vọng, và buồn phiền sẽ đến với mỗi người chúng ta theo những cách khác nhau, nhưng chúng ta cũng biết rằng cuối cùng, nhờ vào Đấng Biện Hộ thiêng liêng, tất cả mọi việc đều có thể được hiệp lại làm lợi ích cho chúng ta.



3. Chớ sợ hãi và hãy hướng về Đấng Cứu Rỗi để được giúp đỡ.

Trong thời kỳ Phục Hồi còn phôi thai, Chúa Giê Su đã khuyên dạy và an ủi Joseph Smith và Oliver Cowdery, là hai người đang làm công việc phiên dịch Sách Mặc Môn và chẳng bao lâu sẽ được truyền giao cho chức tư tế. Joseph được 23 tuổi vào lúc đó, và Oliver được 22 tuổi. Sự ngược đãi và những trở ngại khác đã xảy ra thường xuyên nếu không muốn nói là liên tục. Trong tình trạng này, vào tháng Tư năm 1829, Chúa đã phán những lời này cùng họ:

“Vậy thì, chớ sợ hãi, hỡi đàn chiên nhỏ bé; hãy làm điều tốt; hãy để mặc cho thế gian và ngục giới cấu kết với nhau chống lại mình, vì một khi các người đã xây dựng trên đá của ta thì chúng không thể nào thắng thế được.

“Này, ta không kết tội các người; hãy theo những con đường của mình và đừng phạm tội nữa; hãy nghiêm chỉnh thi hành công việc mà ta đã truyền lệnh cho các người.

“Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.

“Hãy nhìn xem những vết thương xuyên thủng sườn ta và những dấu đinh đóng trên tay và chân ta; hãy trung thành, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, rồi các người sẽ được thừa hưởng vương quốc thiên thượng. A Men” (GLGU 6:34–37).

Dĩ nhiên, việc hướng về Đấng Cứu Rỗi trong mọi ý nghĩ là một cách nói khác của việc “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.” Khi làm như vậy, chúng ta không cần phải nghi ngờ hay sợ hãi. Đấng Cứu Rỗi đã nhắc nhở Joseph và Oliver cũng như Ngài nhắc nhở chúng ta rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội của

Ngài, Ngài đã được ban cho tất cả quyền năng ở trên trời và dưới đất (xin xem Ma Thi Ơ 28:18) và có khả năng lần ý muốn để bảo vệ chúng ta và phục sự cho nhu cầu của chúng ta. Chúng ta chỉ cần trung tín và có thể hoàn toàn tin cậy vào Ngài.

Trước khi điều mặc khải đầy an ủi này ban cho Joseph và Oliver, Vị Tiên Tri chịu đựng một kinh nghiệm đắng cay, đau đớn mà đã dạy cho ông biết hướng về Đấng Cứu Rỗi và không sợ hãi những ý kiến, áp lực và đe dọa của con người.

Vào tháng Sáu năm 1828, Joseph cho phép Martin Harris lấy 116 trang đầu tiên của bản thảo Sách Mặc Môn từ Harmony, Pennsylvania, để cho những người trong gia đình của ông ở Palmyra, New York thấy. Sau khi Martin không trở lại như đã hứa, Joseph lòng đầy lo âu đã mượn một chiếc xe ngựa đến nhà của cha mẹ ông ở Manchester Township, New York. Vị Tiên Tri lập tức cho mời Martin đến. Khi Martin đến, ông thú nhận đã không có bản thảo đó hoặc không biết bản thảo đó ở đâu.

Giô Sép kêu lên: “Ôi! Thượng Đế của tôi, Thượng Đế của tôi. . . Tất cả đã mất hết, mất hết rồi. Tôi phải làm sao đây? Tôi đã phạm tội. Chính tôi đã khơi dậy cơn thịnh nộ của Thượng Đế bằng cách cầu xin Ngài điều mà tôi không có quyền cầu xin. . . . Tôi không xứng đáng với sự quở trách của vị thiên sứ của Đấng Chí Cao.”

Ngày hôm sau, Vị Tiên Tri trở về Harmony. Khi đến đó, ông nói: “Tôi bắt đầu tự hạ mình trong lời cầu nguyện khẩn thiết trước Chúa . . . để nếu được, tôi có thể nhận được lòng thương xót từ bàn tay của Ngài và được tha thứ về tất cả những gì tôi đã làm trái với ý muốn của Ngài.”²

Sau khi quở trách Joseph vì ông đã sợ con người hơn là sợ Thượng Đế, Chúa phán bảo cùng ông:

“Này, người là Joseph, và người được chọn làm công việc của Chúa, nhưng vì sự phạm giới và nếu người không lưu ý thì người sẽ sa ngã.

“Nhưng hãy ghi nhớ rằng, Thượng Đế đầy lòng thương xót; vậy hãy hối cải điều người đã làm trái với giáo lệnh ta đã ban cho người, thì người vẫn được chọn và được kêu gọi lần nữa để làm công việc này” (GLGU 3:9–10).

“Có một thời gian, Chúa đã lấy lại U Rim và Thu Mím và các bảng khắc từ Joseph. Nhưng rồi chẳng bao lâu thì những vật này đã được trao lại cho ông. Vị Tiên Tri thuật lại: ‘Vị thiên sứ rất hân hoan khi đưa lại cho tôi U Rim và Thu Mím, và nói rằng Thượng Đế đã hài lòng với sự trung tín và khiêm nhường của tôi, và yêu thương tôi vì sự hối cải và chuyên cần của tôi trong sự cầu nguyện, mà trong đó tôi đã thi hành bốn phận của mình rất giỏi. . . đến nỗi có thể bắt đầu công việc phiên dịch trở lại.’ Khi Joseph tiến hành công việc vĩ đại trước mắt ông, giờ đây, ông đã được củng cố bởi cảm nghĩ tuyệt vời của việc nhận được

sự tha thứ của Chúa và một quyết tâm mới mẻ để làm theo ý muốn của Ngài.”³

Quyết tâm của Vị Tiên Tri để trông cậy vào Thượng Đế và không sợ điều mà loài người có thể làm để trở nên vững chắc sau kinh nghiệm này. Cuộc sống của ông về sau là một tấm gương sáng về ý nghĩa của việc tưởng nhớ tới Đấng Ky Tô bằng cách trông cậy vào quyền năng và lòng thương xót của Ngài. Joseph bày tỏ sự hiểu biết này trong thời gian bị tổng giam đầy khó khăn và thử thách tại Liberty, Missouri, qua những lời này:

“Các anh em có biết không, trong cơn đông tố, một chiếc tàu lớn cần được giúp đỡ rất nhiều của người lái thật nhỏ bé để giữ cho nó được vững trên sóng gió.

“Vậy nên, hỡi các anh em thân mến, chúng ta hãy vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của chúng ta; và rồi chúng ta có thể đứng yên, với một sự an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế, và thấy cánh tay Ngài được để lộ ra” (GLGU 123:16–17).

Nói tóm lại, việc “luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài” có nghĩa là chúng ta không sống trong sợ hãi. Chúng ta biết rằng những thử thách, nỗi thất vọng và buồn phiền sẽ đến với mỗi người trong những cách khác nhau, nhưng chúng ta cũng biết rằng cuối cùng, nhờ vào Đấng Biện Hộ thiêng liêng, tất cả mọi việc đều có thể được hiệp lại làm cho lợi ích của chúng ta (xin xem GLGU 90:24; 98:3). Chính là đức tin đã được Chủ Tịch Gordon B. Hinckley (1910–2008) bày tỏ một cách thật giản dị khi ông nói: “Rồi mọi việc sẽ được ổn thỏa.”⁴ Khi luôn luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta có thể “hân hoan làm mọi việc nằm trong khả năng của mình,” tin tưởng rằng quyền năng và tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta sẽ giúp đỡ chúng ta.

Cầu xin cho chúng ta luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài—“để [chúng ta] có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta]” (GLGU 20:77). Tôi làm chứng về quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng về sự xác thực của Chúa hằng sống, phục sinh. Tôi làm chứng về tình yêu thương bao la của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, đối với từng người chúng ta, và tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ sống và luôn luôn ghi nhớ về tình yêu thương đó trong mọi khía cạnh của nó. ■

Từ một bài nói chuyện tại trường Brigham Young University–Idaho vào ngày 27 tháng Giêng năm 2009. Để nghe bài nói chuyện này bằng tiếng Anh, xin vào web.byui.edu/devotionalsand speeches/default.aspx.

GHI CHÚ

1. Brigham Young, “Discourse,” *Deseret News*, ngày 10 tháng Chín năm 1856, 212.
2. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 69, 71.
3. *Teachings: Joseph Smith*, 71.
4. Trong Jeffrey R. Holland, “President Gordon B. Hinckley: Stalwart and Brave He Stands,” *Liahona*, tháng Sáu năm 1995 ấn bản đặc biệt, 6.

Rebecca Swain Williams:

BỀN BỈ VÀ BÁT DI BÁT DỊCH

Mặc dù thái độ thù địch của gia đình mình đối với Giáo Hội, người cải đạo đầu tiên này vẫn luôn trung tín và tận tụy với công việc của Chúa.

Bài của Janiece Lyn Johnson

Vào tháng Sáu năm 1834, một người mẹ trẻ bị cha của mình tước quyền thừa kế đã viết một lá thư dửng dưng và cảm động để chia sẻ lòng tin chắc của mình về Sự Phục Hồi. Mặc dù biết rằng rất khó cho bà để thay đổi suy nghĩ của cha mình, nhưng Rebecca Swain Williams vẫn đứng vững vàng bất chấp những hậu quả sắp xảy đến. Bà nói với cha mình là Isaac rằng Sách Mặc Môn và Giáo Hội là chân chính, như Tiên Tri Joseph Smith đã mô tả, và rằng bà đã nghe Ba Nhân Chứng “tuyên bố tại nơi họp công cộng rằng một Thiên Sứ Thánh đã từ trời hiện xuống và [mang đến] các bảng khắc và trải ra trước mắt họ.”¹

Chứng ngôn của Rebecca cảm động không những chỉ vì quyền năng đã được cho thấy trong đó mà còn vì chứng ngôn không thể lay chuyển và ý chí bất khuất của bà. Bất chấp sự bác bỏ của cha bà và việc người chồng của bà, Frederick G. Williams, trở nên bất mãn với Giáo Hội trong

một thời gian, Rebecca cũng không bao giờ để cho đức tin của mình bị nao núng. Đầy nhiệt tình và không nhượng bộ, Rebecca nêu gương cho chúng ta ngày nay về cách chúng ta có thể luôn vững chắc và bền bỉ khi đương đầu với những thử thách gay go nhất của cuộc sống, dù cho những người thân thiết nhất của chúng ta có thể bác bỏ đức tin của chúng ta và từ bỏ chúng ta.

Sự Cải Đạo vào Giáo Hội

Sinh ra ở Pennsylvania, Hoa Kỳ, vào năm 1798, Rebecca Swain là con út trong gia đình có 10 người con.² Khi bà khoảng chín tuổi, gia đình của bà dọn đến Niagara, gần ranh giới Hoa Kỳ–Canada. Họ ở khá gần Fort Niagra đến nỗi họ có thể nghe được tiếng súng khi pháo đài đó bị tấn công trong Cuộc Chiến năm 1812. Mặc dù còn bé nhưng Rebecca đã cho thấy tính dửng dưng của mình. Có một lần, trong khi đi một mình xuyên qua khu rừng, bà đã đối mặt với một

con gấu trên đường đi. Vì có cây dù che nắng trong tay, bà đã mở ra và đóng lại cây dù vài lần vào mặt con gấu và nó đã chạy đi.³

Khi Rebecca 17 tuổi, bà đã băng ngang Hồ Ontario để đi thăm chị của bà ở Detroit. Trong cuộc hành trình, bà gặp một viên hoa tiêu cao ráo có đôi mắt huyền tên là Frederick Granger Williams. Những lần gặp gỡ thường xuyên của họ nhanh chóng biến đổi tình cảm thành tình yêu, và hai người kết hôn với nhau vào cuối năm 1815. Gia đình Williams dọn nhà đi khắp nơi trong vùng Western Reserve rộng lớn của Ohio, Hoa Kỳ, trước khi cuối cùng định cư ở Kirtland khoảng năm 1828. Chồng của bà chọn hành nghề y khoa và trở nên khá nổi tiếng nhờ vào khả năng của ông, và Rebecca học cách giúp ông về những thủ tục. Họ có bốn người con với nhau.

Vào mùa thu năm 1830, những người truyền giáo Mặc Môn đầu tiên đến Kirtland. Rebecca thích thú lắng nghe họ và tham dự tất cả các buổi họp của những người truyền giáo; bà còn mang theo con cái của mình nữa. Frederick tham dự khi nào nghề



y khoa của ông cho phép. Hai người thường nghiên cứu, thảo luận và học chung với nhau nhưng Frederick thì cam kết ít hơn. Trong khi đó, Rebecca trở nên tin chắc về lẽ trung thực của phúc âm.

Về sau một người viết tiểu sử gia đình đã mô tả Rebecca giống như Ê Va trong Vườn Ê Đen: bà là “người đầu tiên thấy được sự cần thiết” để tiếp nhận trọn vẹn giao ước phúc âm.⁴ Bà chịu phép báp têm vào tháng Mười năm 1830.

Frederick vẫn còn do dự. Đôi khi ông không muốn dính dáng với Giáo Hội nữa, nhưng cuối cùng ông không thể làm như vậy được vì ông cảm thấy bị quyến thánh thư mới và thiêng liêng đó kéo lại: Sách Mặc Môn. Khi Thánh Linh tác động ông, ông nhận biết lẽ trung thực của phúc âm và noi theo gương của Rebecca bằng cách chịu phép báp têm.

Sự Tận Tâm Phục Vụ

Khi Giáo Hội nhanh chóng trở thành trọng tâm cuộc sống của Frederick và Rebecca thì ảnh hưởng đối với gia đình họ được thấy ngay lập tức. Frederick được sắc phong anh cả ngay sau phép báp têm và lễ xác nhận của ông. Ngay ngày hôm sau, ông đã hăng hái chấp nhận công việc chỉ định phải ra đi trong vòng một vài tuần để phục vụ truyền giáo với Oliver Cowdery. Họ đoán trước là công việc truyền giáo này sẽ kéo dài ba tuần; trong thực tế, nó đã trở thành chuyến đi 10 tháng đến Missouri. Thời gian dài vắng nhà này của ông là lần đầu tiên trong nhiều lần như vậy đối với Rebecca. Vì các nỗ lực truyền giáo của Frederick và sự kêu gọi của ông trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nên ông vắng nhà thường xuyên. Rebecca, giống như nhiều phụ nữ Mặc Môn ban đầu, trong nhiều năm tháng dài đã chăm

sóc nhà cửa và nuôi dạy con cái mà không có sự giúp đỡ của chồng bà.

Bất chấp công việc đó, Rebecca tiếp tục trung tín và sẵn lòng phục vụ. Tiên Tri Joseph Smith và gia đình ông ở nhà của gia đình Williams trong một thời gian khi gia đình Smith mới dọn đến Kirtland. Rebecca chứng tỏ lòng trung thành với Vị Tiên Tri và gia đình của ông khi bà chăm sóc cho họ qua những lúc thử thách. Có lần đám đông khủng bố đến và bao vây căn nhà để tìm Joseph. Rebecca cải trang cho Joseph bằng cách đội mũ và mặc áo choàng của bà. Joseph đã có thể rời nhà và đi ngang đám đông đến nơi an toàn.

Vào tháng Ba năm 1832, Rebecca một lần nữa mang đến sự giúp đỡ vô giá cho Vị Tiên Tri khi đám đông xông vào nông trại của John Johnson ở Hiram, Ohio, và hành hung Joseph Smith và Sidney Rigdon một cách tàn bạo. Sau khi đánh bất tỉnh Sidney và cố gắng đổ thuốc độc xuống cuống họng của Joseph, đám đông trét nhựa đường và rắc lông gà lên người của Vị Tiên Tri. Khi Emma Smith thấy chồng mình, bà tưởng nhựa đường là máu và ngất đi.⁵ Rebecca và Frederick dành ra đêm đó gỡ nhựa đường khỏi thân thể đầy máu và tả tơi của Joseph cùng chăm sóc cho con cái của gia đình Smith. Sự giúp đỡ của họ rất hữu ích vì Joseph lấy lại được sức mạnh để thuyết giảng vào buổi sáng hôm sau.

Chia Sẻ Phúc Âm với Lòng Tin Chắc

Một trong những hy vọng lâu dài nhất của Rebecca là gia đình của bà, nhất là cha bà, sẽ chấp nhận phúc âm phục hồi và tiếp nhận các phước lành vui sướng của đức tin. Cũng giống như Lê Hi, Bà đã ném được tình yêu thương của Thượng Đế và muốn chia sẻ tình yêu thương đó với những người thân thiết nhất của bà (xin xem 1 Nê Phi 8:12). Với ý định

đó, Rebecca hăm hở viết thư cho gia đình mình về sự cải đạo và chứng ngôn của bà cùng niềm vui lớn lao bà cảm nhận được với tư cách là tín hữu của Giáo Hội.

Tuy nhiên, sự cải đạo của Rebecca đã làm cho cha của bà nổi cơn thịnh nộ. Trong thư hồi âm rất ngắn của mình, ông đã yêu cầu bà phải rời bỏ Giáo Hội. Nhưng Rebecca không hề day động. Như một sử gia của gia đình bà mô tả, bà trả lời rằng “bà còn kiên quyết hơn bao giờ hết trong sự tin chắc của bà về lẽ thật của các giáo lý Mặc Môn” và kèm theo chứng ngôn hùng hồn của bà.⁶ Bà buồn bã thấy rằng lá thư đó đã không mang đến kết quả như bà hy vọng. Cha của bà dọa từ bà và thề cắt đứt mọi liên lạc với bà nếu bà không rời bỏ Giáo Hội.

Tuy nhiên, Rebecca không nhượng bộ và tiếp tục nỗ lực của bà để chia sẻ phúc âm. Vào năm 1834, bà viết một lá thư khác—lá thư độc nhất hiện còn lại—cho cha của bà, tiết lộ chiều sâu của đức tin bà và nỗi đau đớn bà có khi ông từ chối không chấp nhận bất cứ điều gì của người Mặc Môn.

Cha của bà đã đọc các bài báo tấn công Giáo Hội, nhất là về Sách Mặc Môn và chứng ngôn của Ba Nhân Chứng, nên cố gắng khuyên can Rebecca về những bài báo này.

Bà viết “Con rất đau đớn khi nghe rằng tâm trí của cha lo âu rất nhiều về Sách Mặc Môn.” Bằng cách trích dẫn thánh thư từ Sách Mặc Môn và từ những điều mặc khải mới của Joseph Smith, Rebecca chia sẻ chứng ngôn của mình về Sách Mặc Môn. Bà cũng giải thích rằng quyển sách này tiên tri về việc chọn ra ba nhân chứng về sách này. Để chứng minh, bà trích dẫn lời của tiên tri Ê The thời xưa, là người đã nói rằng “qua miệng của ba nhân chứng” lẽ thật của sách này “sẽ được xác định” (Ê The 5:4).⁷

Rồi Rebecca mô tả cách bà đã đích

thân thấy Ba Nhân Chứng—David Whitmer, Martin Harris, và Oliver Cowdery—và nghe họ làm chứng về việc đã thấy một thiên sứ và các bảng khắc bằng vàng. Sau khi bệnh vực cho chứng ngôn và cá tính của họ, bà đã khẩn nài cha của bà tìm hiểu thêm công việc này. Vì bà đã viết cho cha của bà, nếu “cha mẹ biết được những hoàn cảnh như chúng con biết được về công việc này thì con tin chắc rằng cha mẹ sẽ tin.”⁸

Lặp lại lời hứa của Mô Rô Ni ở cuối Sách Mặc Môn, Rebecca khẩn nài gia đình của mình nên cầu vãn Thượng Đế xem Ngài có soi sáng tâm trí [của họ] trong đường lối của lẽ thật” không. Và rồi bà dự định gửi một người truyền giáo “có khả năng giảng dạy Phúc Âm như ở nơi Chúa Giê Su,” để giúp đỡ họ thêm.⁹ Cuối cùng cha của bà đã không muốn dính dáng gì nữa.

Ngay cả những lá thư của bà gửi cho anh trai của bà là John—là người mà Rebecca đặc biệt gần gũi—cũng bị gửi trả lại mà không hề được mở ra. Ở đằng sau một trong số các lá thư bị gửi trả lại, John viết: “Cha cảm anh không được đọc thư của em, hoặc viết cho em. Xin già biệt và cầu xin Thượng Đế luôn luôn ban phước cho em. Anh của em, John.”¹⁰

Tuy nhiên, các nỗ lực truyền giáo của Rebecca đã thành công với người chị cả của bà là Sarah Swain Clark. Sarah gia nhập Giáo Hội ở Michigan vào năm 1832. Các con gái của Sarah cũng gia nhập Giáo Hội và sống trung tín trong suốt cuộc đời của họ.

Trung Tín đến Cùng

Mặc dù Rebecca cảm thấy đau lòng và đau đớn vì những sự lựa chọn của cha bà, nhưng bà vẫn



yêu thương ông. Bà viết: “Lòng con thương tiếc cho mối quan hệ huyết thống của mình. . . . Con cầu nguyện rằng Chúa an ủi cha trong ngày cuối cùng của cha với Thánh Linh của Ngài và cầu xin đó là những ngày tốt nhất của cha. . . . Con hy vọng tâm trí của cha sẽ bình tĩnh lại với công việc này. Hãy yên trí rằng chúng con cảm thấy vững vàng trong chính nghĩa vì biết rằng Chúa ở cương vị chỉ huy.”¹¹

Rebecca đã phải tranh đấu không những với sự không tin của cha bà mà còn với những vấn đề trong cam kết của chồng bà đối với đức tin. Trong thời gian 1837 và 1838, chồng của bà, Frederick, lúc bấy giờ là một thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nhiều lần bất đồng ý kiến với các vị lãnh đạo khác trong Giáo Hội. Ông còn rời bỏ Giáo Hội trong một thời gian và bị khai trừ. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó, Frederick tự hạ mình, tái gia nhập Giáo Hội, và qua đời trong tình thân hữu trọn vẹn với Giáo Hội. Chúng ta không có điều ghi chép về cảm tưởng của Rebecca vào lúc đó, nhưng bà đã không hối tiếc lòng trung thành của mình với Các Thánh Hữu và luôn luôn một lòng cam kết.

Khi tin đồn về sự bất

đồng ý kiến của Frederick đến tai cha của Rebecca ở New York, thì Isaac đã hy vọng rằng Rebecca cũng sẽ từ bỏ đức tin. Tuy nhiên, Rebecca gửi cho ông một lá thư cho thấy bà vẫn tiếp tục trung thành. Sau khi đọc thư trả lời của bà, Isaac từ từ lắc đầu và nói: “Không một lời hối cải.”¹²

Rebecca vẫn luôn luôn kiên quyết bên vực Joseph Smith và Giáo Hội phục hồi. Và dù những hy sinh để chọn Giáo Hội hơn là cha mình, Rebecca vẫn tiếp tục kính trọng cha mình. Bà quý trọng điều mà cha của bà đã dạy cho bà, cũng như bà bày tỏ tình yêu thương và lòng biết ơn đối với ông. Bà đã kết thúc lá thư của bà viết vào năm 1834 rằng bà sẽ “luôn luôn ghi nhớ lời chỉ dạy . . . tôi đã nhận được từ người Cha yêu dấu của mình.”¹³

Cha của Rebecca qua đời vào năm 1839. Chồng bà qua đời chỉ ba năm sau đó. Bất chấp những nỗi khổ khăn đau đớn này, đức tin và lòng can đảm của Rebecca vẫn kiên trì chịu đựng. Khi Các Thánh Hữu đi về miền tây đến Utah, bà hành trình với gia đình của con trai bà và tự đánh lấy chiếc xe bò của riêng mình. Về sau, bà đảm nhiệm một nông trại ở Mill Creek. Khi

Đại Thánh Đường Salt Lake được hoàn thành và Các Thánh Hữu được yêu cầu tặng những gì mà họ có thể tặng được, bà đã biếu tặng một bộ muống bằng bạc dùng để làm khay bánh và nước cho bàn Tiệc Thánh. Và cuối cùng vào năm 1860, mặc dù bà đã già yếu, nhưng khi Chủ Tịch Brigham Young kêu gọi gia đình bà đến sinh sống nơi hẻo lánh Cache Valley, Utah, bà đã sẵn lòng dọn đi—một lần nữa tự mình đánh chiếc xe bò của riêng mình.

Rebecca qua đời ở Smithfield, Utah, vào ngày 25 tháng Chín năm 1861. Bà vẫn luôn luôn trung thành với niềm tin của bà, sự hiểu biết của bà về lẽ thật và điều bà đã kinh nghiệm được. Bà luôn luôn “vững vàng và cương quyết” đến cùng (Mô Si A 5:15). ■

Cách đánh vần và phép chấm câu đã được hiện đại hóa.

GHI CHÚ

1. Thư của Rebecca Swain Williams gửi cho Isaac Fischer Swain, ngày 4 tháng Sáu năm 1834, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
2. Tiểu sử do Nancy Clement Williams cung cấp, *Meet Dr. Frederick Granger Williams . . . and His Wife Rebecca Swain Williams: Read Their True Story in the First Introduction—sau 100 năm* (1951); và Frederick G. Williams, “Frederick Granger Williams of the First Presidency of the Church,” *BYU Studies*, tập 12, số 3 (1972): 243–61.
3. Williams, *Meet Dr. Frederick Granger Williams*, 5.
4. Williams, *Meet Dr. Frederick Granger Williams*, 55.
5. *History of the Church*, 4:603.
6. Williams, *Meet Dr. Frederick Granger Williams*, 63.
7. Xin xem thêm thư của Rebecca Williams đề ngày 4 tháng Sáu năm 1834.
8. Thư của Rebecca Williams đề ngày 4 tháng Sáu năm 1834.
9. Thư của Rebecca Williams đề ngày 4 tháng Sáu năm 1834.
10. Trong Williams, *Meet Dr. Frederick Granger Williams*, 63.
11. Thư của Rebecca Williams đề ngày 4 tháng Sáu năm 1834.
12. Thư của George Swain, đề ngày 17 tháng Ba năm 1839, bản đánh máy, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
13. Thư của Rebecca Williams đề ngày 4 tháng Sáu năm 1834.



Đi Tàu Trực Chỉ ĐẾN QUẦN ĐẢO MARSHALL

Bài của Joshua J. Perkey

Các Tạp Chí Giáo Hội

Các thủy thủ thời xưa hành trình trên biển đã được hướng dẫn bởi vị trí của mặt trời, mặt trăng và các Ngôi sao. Ban đêm, họ chăm chú nhìn vào Ngôi Sao Bắc Đẩu, vị trí cố định của nó cung ứng một nguồn tin cậy trên trời cho các thủy thủ, giúp họ đi đúng hướng đến điểm tới của họ.

Trong Quần Đảo Marshall của Thái Bình Dương, các thủy thủ khám phá ra một kỹ thuật khác nữa. Ở nơi đó, sóng nhỏ hoặc thủy triều lên xuống theo một mẫu mực đều đặn trong đại dương giữa đảo san hô vòng và các quần đảo. Một người thủy thủ lão luyện có thể đi hàng trăm kilômét bằng cách đi theo một chuỗi thủy triều phức tạp chẳng chịt—mỗi cơn thủy triều giống như con đường một chiều—từ một hòn đảo hoặc một đảo san hô vòng này đến một hòn đảo hoặc một đảo san hô vòng khác. Những người nào biết những cơn thủy triều ở đâu và tràn lên đến đâu đều có thể đưa du khách đến điểm tới an toàn.

Cũng như vậy, Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương hoàn hảo của chúng ta, mà ánh sáng chân chính của Ngài hướng dẫn chúng ta. Các luật pháp và giáo lễ của Ngài, giống như những cơn thủy triều trong đại dương, có thể hướng dẫn chúng ta trở về căn nhà thiên thượng của mình một cách an toàn. Tuy vậy đối với tất cả chúng ta, còn có những người khác mà sự phục vụ và hỗ trợ của họ phối hợp với vai trò của Người Hoa Tiêu Bạc Thầy. Trong những câu chuyện sau đây, ba tín hữu người Marshall chia sẻ cách mà những người khác đã giúp họ vượt qua những chông gai và sóng gió của cuộc đời để đưa họ đến cùng Đấng Ky Tô.

Ảnh Hưởng của Một Phụ Nữ Ngay Chính

Hirobo Obeketang ngồi trên cái ghế dài của mình và mỉm cười. Anh và vợ của anh, Linda, với bốn đứa con của họ mới vừa kết thúc buổi họp tối gia đình cùng với các chị



Khi chúng ta lái tàu ngang qua chỗ nước cạn lớn ngổn đá ngầm của cuộc đời, mỗi người chúng ta được lợi ích từ sự hướng dẫn của các tín hữu trung thành để giúp chúng ta được trở về nhà thiên thượng.

truyền giáo. Họ cũng
đãi những người truyền
giáo một bữa ăn tối có cá,
kể cả mắt và đuôi cá—một
phong tục ở Majuro, thủ đô của

Quần Đảo Marshall. Trong khi Hirobo mô tả cuộc sống của mình, anh bày tỏ lòng biết ơn biết bao đối với Giáo Hội, phúc âm, và gia đình của anh, nhất là đối với vợ của anh.

Đó là vào tháng Sáu năm 2009. Một ngày trước khi Giáo Khu Majuro Marshall Islands được thành lập, và Hirobo được kêu gọi phục vụ với tư cách là thư ký chấp hành của giáo khu đầu tiên. Vị chủ tịch giáo khu mới Arlington Tibon mô tả Hirobo là một trong những người lãnh đạo trung tín “rất vững mạnh” của đảo.

Nhưng Hirobo là người đầu tiên nêu lên rằng điều đó không đúng như vậy cho đến gần đây. Thật ra, anh công nhận rằng vợ của anh mới là một người vững mạnh—chính là người đã tạo ra điều khác biệt trong cuộc sống của anh. Anh giải thích: “Tôi chịu phép báp têm lúc tám tuổi, nhưng khi tôi 16 tuổi, tôi trở nên kém tích cực.”

Một vài năm sau, anh và Linda bắt đầu sống chung với nhau, mặc dù họ không kết hôn với nhau. Linda không phải là tín hữu của Giáo Hội. Vào năm 2000, ngay sau khi Linda khám phá ra rằng Hirobo đã chịu phép báp têm khi còn nhỏ, thì chị trở nên quan tâm đến Giáo Hội và bắt đầu họp với các chị truyền giáo.

Hirobo thuật lại: “Cô ấy tìm hiểu hai năm và quyết định là muốn chịu phép báp têm.” “Trước hết chúng tôi phải kết hôn, nhưng tôi không thích kết hôn. Tôi rất bối rối; tôi thật sự đang sa vào những cám dỗ của thế gian. Tôi không hiểu rõ tầm quan trọng của gia đình và tôi không thật sự quan tâm đến ai hoặc lắng nghe ai cả.”

Mặc dù chưa được báp têm nhưng Linda đã nuôi dạy con cái của họ trong Giáo Hội. Mỗi năm, chị đều yêu cầu Hirobo kết hôn với chị để chị có thể được làm phép báp têm; mỗi lần như vậy, anh đều nói không. Theo năm

tháng, hai trong số mấy đứa con gái của họ chịu phép báp têm, nhưng Hirobo không tham dự lễ báp têm của chúng.

Rồi đến năm 2006, đứa con trai chín tuổi của họ, Takao, qua đời vì một cơn co giật và sốt nặng. Khoảng 300 tín hữu từ giáo hạt Majuro đến dự tang lễ để hỗ trợ gia đình của anh.

Hirobo nói: “Sự hỗ trợ của họ là một điều thật sự quan trọng đối với tôi.” “Tôi bắt đầu nghĩ rằng có lẽ Thượng Đế đang phán bảo với tôi một điều gì đó.”

Anh bắt đầu suy nghĩ về việc anh chính là lý do mà vợ



anh không thể được làm phép báp têm, mặc dù anh là một tín hữu của Giáo Hội. Anh kể lại: “Cô ấy càng ngày càng vững mạnh hơn. Cô ấy thật sự soi dẫn cho tôi.”

“Vậy nên, tôi ngồi xuống và suy nghĩ về nửa đời người của mình. Tôi tự hỏi: ‘Tôi sẽ tiếp tục làm điều tôi đang làm chăng? Tôi có cơ hội để làm việc cho Thượng Đế trong nửa cuộc đời còn lại của mình không?’ Tôi bắt đầu cầu



gia đình của ông muốn dính dáng đến Giáo Hội. Patricia nói: “Khi thấy những người truyền giáo đến, chúng em đều tránh mặt—em và các em trai em gái của em.”

Rồi Frank được chủ tịch phái bộ truyền giáo Nelson Bleak làm phép báp têm vào tháng Bảy năm 2007. Đó là một giây phút có tính cách quyết định đối với Patricia và các em của nó.

Nó nói: “Em thấy cha mình bắt đầu thay đổi.” “Em biết rằng nếu phúc âm có thể làm cảm động lòng của cha em thì phúc âm cũng có thể làm cảm động lòng của em và thay đổi cuộc sống của em. Vậy nên, em quyết định học với các chị truyền giáo và họ đã yêu cầu em học

nguyện và suy nghĩ về cách trở lại giáo hội để bắt đầu làm việc cho Thượng Đế.”

Hirobo bắt đầu học với những người truyền giáo và học lại giáo lý. Chủ Tịch Nelson Bleak của Phái Bộ Truyền Giáo Marshall Islands Majuro, cũng như các tín hữu khác, làm bạn với anh, kể cả chủ tịch giáo hạt lúc đó là Arlington Tibon. Cuối cùng, Hirobo cam kết trở lại, và chẳng bao lâu, anh tham dự không những lễ Tiệc Thánh mà còn buổi họp Trường Chúa Nhật và chức tư tế. Cuối cùng, Hirobo quyết định.

“Khi tôi trở lại, tôi nói: ‘Đây là quyết định của tôi. Đây là điều tôi sẽ làm.’ Và điều đó hoàn toàn thay đổi cuộc sống của tôi.”

Hirobo và Linda kết hôn vào ngày 30 tháng Tám năm 2008. Chẳng bao lâu, anh nhận được Chức Tư Tế A Rôn và làm phép báp têm cho vợ của anh. Hai tháng sau Hirobo nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và được kêu gọi với tư cách là thư ký chấp hành của giáo hạt.

Hirobo nhìn vợ mình và mỉm cười. Anh nói: “Cô ấy không thể tin được tôi là người làm phép báp têm cho cô ấy.” “Hãy tưởng tượng—cô ấy đã mất tám năm, từ năm 2000 đến 2008. Cô ấy thật là kỳ diệu.”

Tấm Gương của một Người Cha Ngay Chính

Đôi khi người hướng dẫn chúng ta, giống như một thủy thủ, làm việc sát cánh với chúng ta, giảng dạy chúng ta điều chúng ta cần biết để có thể sống thành công trong cuộc đời. Trong nhiều trường hợp, người thủy thủ thực hiện điều này bằng cách nêu gương cho chúng ta noi theo. Đó là trường hợp của cha của Patricia Horiuchi, tên là Frank.

Sau khi gặp những người truyền giáo, Frank bắt đầu mời họ đến nhà ăn tối thường xuyên. Chẳng bao lâu, ông bắt đầu nhận các bài học. Nhưng không một ai khác trong

Sách Mặc Môn và Kinh Thánh. Em trai của em và em từng cãi nhau trước đó, và em đã không bao giờ tha thứ cho nó. Rồi em đọc trong thánh thư rằng nếu ta tha thứ cho những người khác, thì Thượng Đế sẽ tha thứ cho ta.” (Xin xem 3 Nê Phi 13:14–15.)

Patricia nhận biết rằng nó phải tha thứ cho em trai mình để bắt đầu thay đổi cuộc sống của mình, được trong sạch và được bình an. Nó đã làm như vậy.

Nó nói: “Sau khi em từ bỏ thái độ xấu xa của mình và thay đổi thành một con người mới tuân giữ các lệnh truyền, thì em



rất phấn khởi. Em biết mình phải được làm phép báp têm để em có thể được ở trong Giáo Hội chân chính.” “Giáo Hội đặt em ở trên con đường đúng. Giáo Hội tách em ra khỏi những ảnh hưởng xấu xa. Giáo Hội dạy cho em biết kính trọng cha mẹ mình, đi học và tiếp tục đi trên con đường đúng.”

Ảnh Hưởng của một Người Đàn Ông Ngay Chính

Lydia Kaminaga, cũng giống như Hirobo Obeketang, sinh ra trong Giáo Hội nhưng trở nên kém tích cực trong thời niên thiếu.

Trên, bên trái: Hirobo Obeketang (cũng được cho thấy với gia đình của anh ở các trang trước) làm việc với tư cách là quản lý khách sạn. Dưới: Patricia Horiuchi là một người lãnh đạo cho đại hội giới thành niên trẻ độc thân đầu tiên của Quần Đảo Marshall vào tháng Sáu năm 2009 (ở dưới, bên phải).



NHỮNG THỬ THÁCH CHUNG

Mặc dù địa lý, văn hóa và khoảng cách có thể tách rời họ khỏi Các Thánh Hữu Ngày Sau khác, nhưng các tín hữu ở Quần Đảo Marshall giải thích rằng họ cũng đương đầu với nhiều thử thách giống như tất cả các tín hữu đã có.

Gary Zackious (phải), một người lãnh đạo của những người thành niên trẻ tuổi trong giáo khu, nói rằng “những người khác đến nói với mình: ‘Chúng ta không cần một vị tiên tri ngày nay, và chúng ta không cần thánh thư nào nữa cả.’ Một số tín hữu không thật sự đọc và hiểu thánh thư, vậy nên khi một người nào nói với họ một điều gì làm suy yếu niềm tin của họ, thì họ quay lưng lại khỏi điều họ biết là chân chính.”

Đối với Gary, giải pháp rất là giản dị: “Tôi được những người truyền giáo yêu cầu nên cầu nguyện về Sách Mặc Môn, Sự Phục Hồi và Joseph Smith để biết những điều này có thật hay không. Một đêm nọ, tôi quỳ xuống cầu nguyện. Tôi cảm nhận được Thánh Linh. Đó là một cảm nghĩ mà tôi chưa từng trải qua trước đó. Tôi biết điều tôi đã được những người truyền giáo giảng dạy là có thật. Việc đọc Sách Mặc Môn củng cố chứng ngôn của tôi khi còn là người cải đạo trẻ tuổi.” Từ phép báp têm cho đến công việc truyền giáo của anh ngày nay, Gary nói: “Chứng ngôn của tôi đã tăng trưởng khi tôi đọc Sách Mặc Môn và nghiên cứu thánh thư cùng những lời của các vị tiên tri.”

Ernest Mea (phải), là người làm việc với Gary với tư cách là thông dịch viên của Giáo Hội ở Quần Đảo Marshall, nói rằng nhiều người trẻ tuổi bị sa vào sự đồi bại. Anh tiếp tục đi trên con đường chật và hẹp bằng cách tham gia vào các sinh hoạt lành mạnh với những người bạn có cùng ý tưởng đó. Anh nói: “Trước khi tôi đi truyền giáo, chúng tôi chơi bóng rổ ở nhà thờ mỗi ngày trừ ngày Chúa Nhật và thứ Hai.”

Đối với Michael lone (phải) thuộc Tiểu Giáo Khu Jenrok, việc gia nhập Giáo Hội vào năm 2006 phải trả bằng một cái giá: anh không thể tiếp tục sống ở nhà. Dầu sao chăng nữa, để cho thấy đức tin và lòng tin chắc, anh đã chịu phép báp têm.

Chỉ một năm sau, anh được kêu gọi đi truyền giáo—ở Quần Đảo Marshall. Mới gần đây, gia đình của Michael đã bắt đầu quan tâm đến Giáo Hội và học với những người truyền giáo.



Nhưng câu chuyện trở lại của chị thật là phi thường lần khác biệt.

Lydia và chồng của chị, Kaminaga Kaminaga, đều lớn lên trong Giáo Hội. Kaminaga nói: “Tôi chưa bao giờ nghi ngờ về những điều giảng dạy của Giáo Hội.” “Tôi luôn luôn tin vào những lời giảng dạy đó.”

Nhưng cuộc sống của Lydia thì rẽ về hướng khác. Khi chị đang học lớp bảy, chị nói: “Tôi là người Mặc Môn duy nhất trong trường mình, và tôi cảm thấy bị bỏ rơi. Tôi làm điều các bạn tôi đang làm. Tôi đặt sai các ưu tiên của mình.”

Cha mẹ của Lydia gửi chị đến Provo, Utah, Hoa Kỳ, để sống với gia đình, với hy vọng rằng ảnh hưởng của họ có thể soi dẫn cho Lydia để sống theo phúc âm. Mặc dù chị đã học được những điều giúp đỡ chị về sau trong cuộc sống, nhưng vào lúc ấy, chị không quan tâm đến sinh hoạt trong Giáo Hội.

Lydia dọn trở lại Quần Đảo Marshall vào tháng Giêng năm 2002, chỉ một tháng sau khi Kaminaga trở về từ công việc phục vụ truyền giáo ở Nhật Bản. Chẳng bao lâu sau đó họ gặp nhau. Mặc dù Lydia không sống theo các tiêu chuẩn của Giáo Hội, nhưng Kaminaga vẫn tiếp tục đến nhà chị lấy cớ rằng anh muốn đến thăm cháu của chị là Gary Zackious.

Cuối cùng, Kaminaga quyết định thưa chuyện với cha mẹ của chị về việc đi chơi hẹn hò

Lydia Kaminaga, được cho thấy ở đây với chồng của chị là Kaminaga, và con gái của họ là Wellisa nói: “Tôi có chứng ngôn mạnh mẽ về sự hối cải.”



với Lydia—tham gia những sinh hoạt lành mạnh, trong sạch—. Mặc dù thoát đầu, họ cố gắng can ngăn anh nhưng Kaminaga nói rằng anh “cuối cùng đã thưa với họ rằng: ‘Vẫn còn cơ hội cho cô ấy thay đổi.’” Khi tôi nói ra điều đó thì mọi ý nghĩ trong căn phòng đã thay đổi. Cha của chị khóc và nói: ‘Bác luôn luôn muốn nó trở lại Giáo Hội. Cháu có thể thử xem.’”

Thoạt tiên, Lydia không nghĩ Kaminaga là nghiêm túc. Xét cho cùng, anh là một người truyền giáo giải nhiệm trở về nhà với tác phong trong sáng, còn chị thì không tích cực.

Lydia giải thích: “Nhưng anh ấy thấy điều mà tôi không thấy.” Vì chị không đi chơi hẹn hò với ai nên chị đồng ý đi



chơi với anh. “Anh ấy đã mang tôi trở lại. Là bạn gái của anh ấy, tôi đã phải điều chỉnh lại các tiêu chuẩn của mình. Anh ấy nhắc nhở tôi về các giao ước tôi đã lập khi chịu phép báp têm. Anh ấy nhắc nhở tôi về tất cả mọi điều tôi đã thật sự không làm nhiều, như đọc thánh thư và tham dự buổi họp tối gia đình. Kaminaga và tôi thực hiện những dự án phục vụ chung với nhau. Chúng tôi đọc Sách Mặc Môn. Chúng tôi đi đến các buổi họp đặc biệt fireside. Anh chỉ cho tôi thấy cách sống khác biệt. Đi nhà thờ là không những tham dự lễ Tiệc Thánh mà còn Trường Chúa Nhật và Hội Phụ Nữ nữa.”

Khi họ cùng nhau dành ra thời giờ để đi chơi hẹn hò một cách lành mạnh và nâng cao tinh thần, thì cuộc sống của Lydia bắt đầu thay đổi và chứng ngôn của chị tăng trưởng. Tuy nhiên, chị vẫn có một số điều phải giải quyết.

Chị thừa nhận: “Rất khó để trở lại.” “Sự hối cải không phải là dễ dàng, nhưng tôi có một chứng ngôn thật vững mạnh về sự hối cải. Trong nhiều cách, việc hẹn hò của chúng tôi là bắt đầu tìm hiểu nhau thêm và giúp tôi trở lại giáo hội, để thấy sự việc một cách khác.”

Kaminaga nói thêm: “Đó là về mối quan hệ.”

Lydia và Kaminaga kết hôn vào ngày 28 tháng Mười Một năm 2002. Một năm sau, họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Laie Hawaii và theo học trường Brigham Young University–Hawaii. Giờ đây, họ sống ở Quần Đảo Marshall với ba đứa con của họ. Lydia phục vụ với tư cách là giảng viên Trường Chúa Nhật trong tiểu giáo khu của họ cho các thiếu niên và thiếu nữ, và Kaminaga phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Thiếu Niên.

Như Hirobo, Patricia, và Lydia đã làm chứng, khi chúng ta sử dụng lòng kiên nhẫn và kiên trì cùng tìm kiếm các phước lành của Chúa, thì nhiều điều có thể xảy ra. Những người nào tuân theo Đấng Cứu Rỗi và lắng nghe theo những thúc giục của Đức Thánh Linh thì có thể làm cho cuộc sống của một người khác thay đổi hoàn toàn, giống như người thủy thủ thời xưa đang hướng dẫn du khách trở về nhà. ■

GIAO KHU ĐẦU TIÊN Ở QUẦN ĐẢO MARSHALL

Trong nhiều năm, các tín hữu Giáo Hội ở Quần Đảo Marshall đều có ước muốn có được một giáo khu ở đó. Vào ngày 14 tháng Sáu năm 2009, ước muốn của họ được thỏa mãn. Anh Cả David S. Baxter thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, là người tổ chức giáo khu đó, giải thích: “Con số các tín hữu gia tăng trong hai năm vừa qua thật là phi thường. Giáo khu được thành lập vì sự phát triển của Giáo Hội ở nơi đó làm cho điều đó không thể tránh được. Nhưng họ đã chờ đợi điều đó xảy ra từ lâu. Các tín hữu đã phải khắc phục một số thử thách.”



Chủ tịch giáo khu Arlington Tibon (trên) của Quần Đảo Marshall đã dạy cho các tín hữu biết trong khi ông phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo hạt rằng nếu họ muốn có một giáo khu, thì họ sẽ phải cố gắng để đạt được điều đó. Ông chỉ thị cho những người lãnh đạo giáo hạt phải giảng dạy cho các tín hữu từ Ma La Chi 3 và 3 Nê Phi 24 về các phước lành của việc đóng tiền thập phân. Những người lãnh đạo cũng khuyến khích giới trẻ và những người thành niên nên học Sách Mặc Môn. Họ còn tổ chức một buổi họp thành công nơi mà giới trẻ đọc Sách Mặc Môn trong 12 giờ liền.



Chủ Tịch Tibon cũng đề ra mục tiêu để cho các tín hữu hiểu “thật quan

trọng biết bao để được làm lễ gắn bó trong đền thờ,” và ông giải thích rằng việc tiếp nhận “lễ thiên ân giúp họ khắc phục được nhiều điều, làm cho họ khác biệt, thay đổi cuộc sống của họ.”

Dưới sự hướng dẫn của Chủ Tịch Tibon, các tín hữu ở Quần Đảo Marshall đến tham quan hai đền thờ: một ở Tonga và một ở Hawaii. Mỗi chuyến tham quan đều theo sau một sự hy sinh đầy ý nghĩa. Nhưng, như Angela Tibon, vợ của Chủ Tịch Tibon nói, những chuyến đi đó “đã có một tác động lớn lao đến việc các tín hữu cam kết như thế nào với Cha Thiên Thượng và với Giáo Hội.”

Chủ Tịch Tibon lặp lại: “Vâng, chúng tôi thấy cuộc sống thuộc linh ở nơi Majuro này đang tăng trưởng rất nhiều.”

TÔI KHÔNG QUAN TÂM ĐẾN GIÁO HỘI

Tôi không muốn dính dáng gì đến Giáo Hội khi vợ tôi hỏi những người truyền giáo có thể giảng dạy cho mấy đứa con trai của chúng tôi không. Nhưng tôi không nói là không đồng ý được vì vợ tôi đã là tín hữu.

Khi những người truyền giáo bắt đầu đến nhà chúng tôi hai lần một tuần, tôi thường đi đến nhà bạn tôi ở kế bên. Bạn tôi là một tín hữu vững mạnh của một Ky Tô giáo khác. Mỗi lần tôi đến thăm anh, anh ấy muốn nói chuyện về Kinh Thánh. Tôi nói với anh là tôi không quan tâm đến những điều như vậy và không muốn học về tôn giáo. Nhưng anh ấy vẫn tiếp tục thuyết phục tôi và cuối cùng tôi đồng ý. Như vậy trong một thời gian dài, tôi nghiên cứu Kinh Thánh với bạn tôi trong

khi những người truyền giáo giảng dạy cho mấy đứa con trai của tôi.

Một ngày nọ, đến giờ những người truyền giáo đến nhà của chúng tôi. Nhưng thay vì bỏ đi, tôi quyết định ở lại trong căn phòng kế bên. Khi những người truyền giáo bắt đầu giảng dạy cho mấy đứa con trai của tôi, tôi thấy mình muốn nghe thêm nữa. Tôi đi đến gần gần cánh cửa hơn để nghe rõ hơn. Họ đang giảng dạy cho mấy đứa con trai của tôi về các sứ đồ và các vị tiên tri.

Về sau, tôi nhận thấy rằng mình muốn học hỏi thêm nữa. Tôi nói chuyện với những người truyền giáo và quyết định học những bài thảo luận từ họ—riêng một mình tôi. Vợ tôi vẫn luôn luôn có mặt ở đó, nhưng không

***K**hi những người truyền giáo bắt đầu đến nhà chúng tôi hai lần một tuần, tôi thường đi đến nhà bạn tôi ở kế bên.*

một ai khác biết về việc này.

Vậy nên khi những người truyền giáo đến giảng dạy cho mấy đứa con trai của tôi hai lần một tuần, thì tôi thường đi đến nhà bạn tôi. Rồi, vào một ngày khác, họ giảng dạy cho tôi.

Một ngày nọ, khi bạn tôi nói một điều xấu về Giáo Hội, tôi bênh vực Giáo Hội. Giống như nhiều người ở Quần Đảo Marshall, anh ấy không biết nhiều về Giáo Hội và hiểu lầm một số điều mà Các Thánh Hữu Ngày Sau tin. Khi anh ấy nói những điều chống đối khác, một lần nữa tôi bênh vực Giáo Hội.

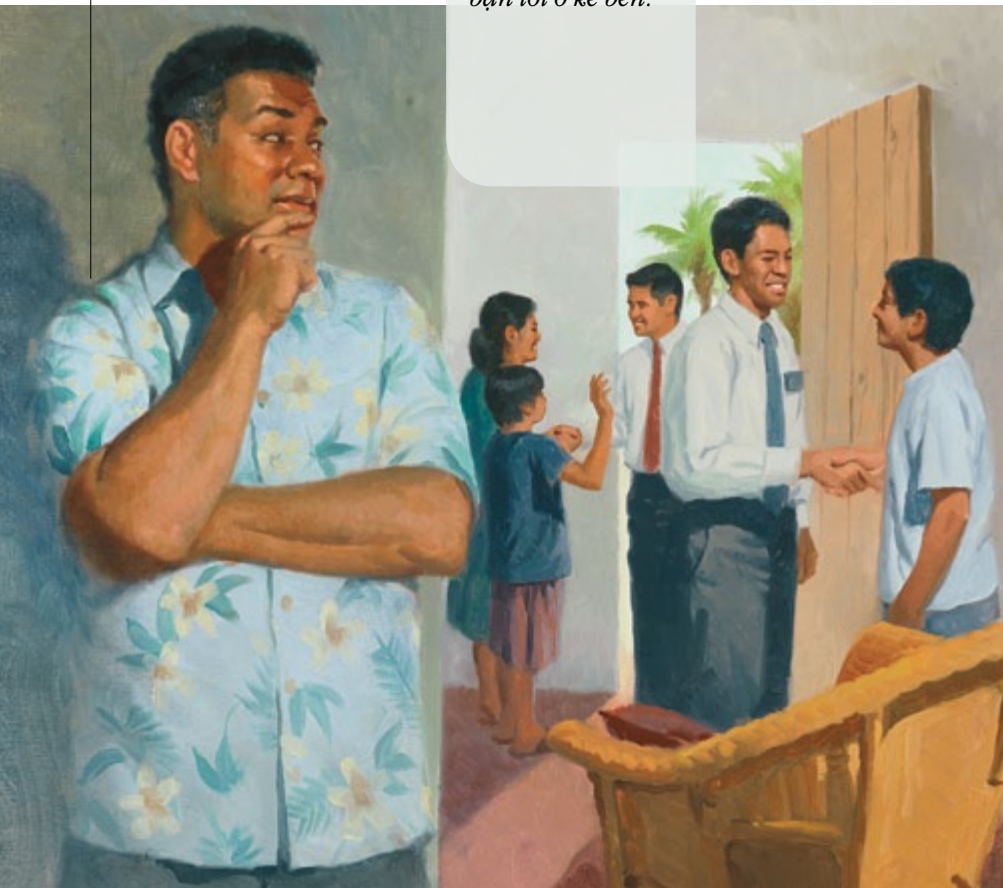
Điều đó diễn tiến như vậy trong bảy tháng. Rồi một ngày nọ, tôi nhận biết rằng Đức Thánh Linh đã xác nhận với tôi rằng mọi điều những người truyền giáo đang giảng dạy cho tôi đều có thật. Tôi nhận thấy rằng mình cần chịu phép báp têm, mặc dù tôi vẫn không biết gì nhiều về phúc âm.

Sau phép báp têm của tôi vào năm 2007, tôi rất vui mừng. Chúng tôi bắt đầu dành dụm tiền bạc để đi đền thờ ở Hawaii, nơi mà vợ tôi, ba đứa con chúng tôi và tôi được làm lễ gắn bó vào tháng Mười Hai năm 2008.

Việc làm tín hữu của Giáo Hội đã tạo ra một ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của tôi. Tôi quyết định nghỉ làm công việc thứ nhì là trình diễn tại một nhà hàng vì tôi thường về nhà trễ và quần áo của tôi nồng nặc mùi thuốc lá. Mặc dù chúng tôi mất thu nhập phụ thêm đó nhưng Chúa đã lo liệu cho chúng tôi.

Tôi biết Giáo Hội là chân chính và Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế nhờ vào Thánh Linh nên tôi đã cảm nhận được và các phước lành tôi đã nhận được. ■

Tanintoa Sexton, Quần Đảo Marshall



BỨC TRANH THÊU HAI CON NGỰA BẰNG MŨI CHÉO CỦA TÔI

Tôi có một bức tranh thêu hai con ngựa bằng mũi chéo mà tôi đã bỏ công thêu khoảng một năm. Bức tranh đó gần hoàn thành thì tôi khám phá ra rằng mình đã làm sai màu của một trong hai con ngựa đó. Vì đó là một màu có thể dùng cho da của con ngựa, nên tôi không nhận ra lỗi lầm của mình cho đến khi tôi thấy là màu của con ngựa đối chọi với những màu kẻ bên trên bức tranh.

Tôi rất buồn bã. Tôi đã bỏ ra hết thời giờ để thêu bức tranh đó, và ý nghĩ sẽ tháo ra tất cả những mũi thêu của cái màu chỉ thêu sai đó thì gần như quá mức chịu đựng. Mất nhòa lệ, tôi mở thùng rác ra và ném bức tranh ấy vào.

Tôi ngồi xuống cái bàn mà tôi giữ những đồ may vá của mình để tiếc thương bức tranh đẹp thêu con ngựa của mình đã bị mất và bắt đầu làm các dự án khác. Nhưng tôi không thể làm vậy được—tôi đã không thể bỏ đi công trình mà tôi đã bỏ ra bao nhiêu công sức khó nhọc. Tôi mở thùng rác và lấy ra tấm vải đó. Tôi tìm ra cái gút ở phía sau của cái màu sai đó và thận trọng cắt nó ra. Xoay bức tranh lại, tôi bắt đầu tháo chỉ ra.

Đôi khi việc tháo chỉ ra rất nhanh. Những lần khác thì tôi thấy điều đó không được dễ dàng như vậy. Tôi không biết chắc cách tháo ra thứ tôi đã làm. Đôi khi tôi phải cắt sợi chỉ từng mũi một. Con trai tôi nhận xét rằng nó rất cảm kích thấy rằng tôi chịu làm lại hết để làm cho đúng. Xét cho cùng, đó chỉ là một bức tranh thêu bằng mũi chéo.

Trong khi tôi tháo các mũi thêu ra, tôi bắt đầu nghĩ về sự hối cải và thật là khó biết bao để sửa

đổi một số lỗi lầm mà tôi đã làm. Sự hối cải đích thực đòi hỏi ước muốn mãnh liệt, việc làm và nỗi đau khổ, nhưng nỗ lực đó thật đáng bỏ công.

Trong khi tôi thêu lại hình con ngựa, tôi nhớ rằng sự hối cải làm cho Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su loại bỏ vết như tội lỗi khỏi cuộc sống của tôi và giúp tôi bắt đầu lại. Hình “hai con ngựa của sự hối cải” treo trong nhà tôi, một vật nhắc nhở dịu dàng nhưng sống động để làm điều đúng, không bao giờ đầu hàng khi tôi thất bại, và nhớ rằng qua sự hối cải, Sự Chuộc Tội sẽ đền bù cho sự khác biệt. ■

Sandra Jennings, New Mexico, Hoa Kỳ

Tôi đã bỏ ra hết thời giờ để thêu bức tranh đó, và ý nghĩ sẽ tháo ra tất cả những mũi thêu của cái màu chỉ thêu sai đó thì gần như quá mức chịu đựng.



NHƯNG KHÔNG CÓ NHÀ THỜ Ở ĐÂY

Trong một chuyến đi đến vùng Địa Trung Hải, tôi đã sốt sắng tham dự các buổi họp Giáo Hội bất cứ nơi nào tôi có thể tham dự được. Ở Seville, Tây Ban Nha, nhờ nhân viên tiếp tân ở khách sạn, số niên giám điện thoại địa phương và một bản đồ của thành phố nên tôi đã tìm ra nhà hội Thánh Hữu Ngày Sau địa phương. Tôi viết xuống địa chỉ và tên của nhà thờ bằng tiếng Tây Ban Nha. Chiều thứ Bảy, tôi cầu nguyện để biết các buổi họp bắt đầu mấy giờ, và tôi cảm thấy một ấn tượng mạnh mẽ là tôi cần có mặt ở đó khoảng 10 giờ sáng.

Ngay trước khi tôi đi nhà thờ vào lúc 9 giờ 30 sáng Chúa Nhật, tôi cầu nguyện một lần nữa là tôi sẽ có thể tìm ra nhà hội. Dò theo bản đồ, tôi bắt đầu đi qua nhiều đường phố hẹp nằm chằng chịt. Buổi sáng hôm đó rất đẹp trời. Tôi đi ngang qua nhiều quán ăn và chợ bán chim chóc ồn ào tiếng chim kêu quang quác.

Tôi đến được địa chỉ đã ghi xuống nhưng không thấy có gì giống nhà thờ chút nào cả. Tôi đi lên đi xuống con đường tìm kiếm một cách vô vọng. Tôi hoang mang và lo âu, đã gần 10 giờ sáng rồi.

Cuối cùng, tôi cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng: “Ngài đã truyền lệnh cho con phải đi nhà thờ, và bây giờ con ở đây, nhưng không có nhà thờ ở đây.”

Ngay lúc đó thì có một người mặc một bộ com lê chỉnh tề đi đến góc phố. Người ấy trông giống như một tín hữu của Giáo Hội và tôi cảm thấy có ấn tượng phải chặn ông lại để hỏi. Đôi chút ngượng ngịu, tôi nói



Một người mặc một bộ com lê chỉnh tề đi đến góc phố. Người ấy trông giống như một tín hữu của Giáo Hội và tôi cảm thấy có ấn tượng phải chặn ông lại để hỏi.

cho ông biết là tôi đang tìm kiếm một nhà thờ. Ông nói một điều gì đó mà tôi không hiểu, và tôi trông lúng túng. Vậy nên ông mở cặp xách của mình ra và tôi thấy hai quyển sách có bìa da trông giống như thánh thư. Tôi đưa cho ông mẫu giấy mà trên đó tôi đã viết “La Iglesia de Jesucristo” (Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô). Ông mỉm cười và chỉ vào dọc con đường tôi đã đi qua, và chúng tôi cùng đi bộ đến nhà thờ. Tòa nhà tọa lạc tại một địa chỉ khác chỉ cách đó một vài phút và rất khó thấy nếu ta không biết là nó ở đó. Nó nằm khuất trong một khuôn viên nhỏ, ở ngoài sau hai cái cổng lớn.

Tại nhà hội, chẳng bao lâu tôi biết được rằng người đàn ông đã giúp tôi không ai khác chính là vị giám trợ của tiểu giáo khu và các buổi họp bắt đầu vào lúc 10 giờ 30. Tôi đã tới sớm hơn một chút.

Trong buổi họp nhin ăn và chứng ngôn, tôi có ấn tượng phải chia sẻ chứng ngôn của mình. Với một người truyền giáo phiên dịch những

lời tôi nói từ tiếng Anh ra tiếng Tây Ban Nha, tôi chia sẻ chứng ngôn của mình và mô tả việc Chúa đã cung ứng con đường cho tôi để đi nhà thờ như thế nào. Rồi vị giám trợ chia sẻ chứng ngôn của ông và giải thích rằng ông đã phải đậu xe ở xa vào buổi sáng đó, vậy nên ông đã đi trễ hơn thường lệ. Khi thấy tôi, ông đã nghĩ rằng tôi trông giống như một tín hữu của Giáo Hội nên ông đã ngừng lại để giúp đỡ tôi. Rồi ông nói về các tín hữu đã bị thất lạc về phần thuộc linh và nói rằng chúng ta phải giúp họ tìm ra Giáo Hội.

Theo năm tháng, ký ức của tôi về các thắng cảnh ở Seville đã phai mờ, nhưng tôi vẫn còn nhớ việc tìm ra nhà thờ ở nơi đó. Ký ức đó là chứng ngôn đối với tôi về tình yêu thương bao la Cha Thiên Thượng đã dành cho chúng ta và rằng bàn tay của Ngài được thấy rõ trong cuộc sống của tôi nếu tôi chỉ tìm kiếm “tất cả mọi sự hiệp lại làm lợi ích cho [tôi]” (Rô Ma 8:28). ■

Julie Ismail, Tây Úc, Úc

NỖ ĐAU KHỔ CỦA NGÀI LÀM CHO NỖ ĐAU KHỔ CỦA CHÚNG TA ĐƯỢC VƠI NHẸ

Là y tá trong khoa điều trị tích cực cho trẻ sơ sinh, tôi chăm sóc cho các đứa bé bị bệnh, đôi khi các đứa bé rất nhỏ. Một đêm nọ, tôi được chỉ định chăm sóc một bé trai sinh sớm 17 tuần và chỉ cân nặng hơn nửa kilôgam. Đôi tay của nó rất nhỏ, đôi chân nhỏ bé của nó to khoảng bằng ngón tay của tôi, và đôi bàn chân của nó to khoảng bằng ngón tay cái của tôi. Vì nó có vấn đề về hô hấp nghiêm trọng nên các bác sĩ không trông mong nó sẽ sống sót qua đêm.

Một bầu không khí yên lặng bao trùm toàn khoa khi một bé sơ sinh đang chống chọi để sống. Mọi người đều cảm thấy căng lúc càng căng thẳng, nhất là y tá của đứa bé đó và đêm nay tôi là người y tá đó. Cha mẹ của nó đã ở với nó gần cả ngày rồi nhưng họ đã kiệt sức. Mẹ nó đã trở về phòng để nghỉ ngơi.

Căn phòng riêng của đứa bé gồm có một cái lồng ấp, những cái máy theo dõi các chức năng sống cơ bản, máy hô hấp nhân tạo, và máy tiêm truyền tĩnh mạch, là các thiết bị giữ cho đứa bé được sống. Vì nó bệnh rất nặng và cần được chăm sóc đặc biệt nên tôi đã không được chỉ định chăm sóc cho các bệnh nhân khác trong đêm đó. Tôi sẽ túc trực bên nó suốt đêm, bận rộn với việc cho thuốc, theo dõi, trị liệu, và các xét nghiệm.

Tàn đêm, tôi cố gắng tưởng tượng ra cảm nghĩ của mình nếu tôi là mẹ của đứa bé đó. Nỗi đau khổ chắc hẳn không thể chịu đựng được.

Tôi nhẹ nhàng lau mặt nó, sờ vào đôi bàn tay và đôi chân nhỏ bé của nó, thận trọng xoay trở thể nằm của nó trong tấm mền mới mẽ êm ái. Tôi tự hỏi mình có thể làm gì khác nữa

cho bệnh nhân nhỏ bé của mình. Mẹ nó sẽ làm gì? Cha Thiên Thượng muốn tôi phải làm gì?

Linh hồn nhỏ bé quý báu và vô tội này chẳng bao lâu sẽ trở về với Cha Thiên Thượng của nó. Tôi tự hỏi nó có sợ không. Tôi nghĩ tới mấy đứa con của mình. Khi chúng còn nhỏ và sợ hãi, tôi đã hát cho chúng nghe. Bài “Tôi Là Con Đức Chúa Cha” là bài hát ưa thích của chúng. Cố ngăn dòng nước mắt, tôi hát cho đứa bé nghe.

Là y tá, tôi thấy những cái ống nghiệm và máu, đếm nhịp thở của đứa bé, lắng nghe nhịp tim của nó và nhìn các con số trên máy theo dõi các chức năng sống cơ bản. Là Thánh Hữu Ngày Sau, tôi thấy một linh hồn trên thiên thượng và kinh ngạc trước kế hoạch cứu rỗi.

Càng về đêm, sức khỏe của nó càng yếu. Cuối cùng nó tiến đến tình trạng mà làm cho máu của nó chảy vào phổi.

Vào buổi sáng, người bệnh nhân nhỏ bé của tôi lặng lẽ qua đời. Nó rời

vòng tay của mẹ nó và “được đem trở về với Thượng Đế là Đấng đã cho [nó] sự sống” (An Ma 40:11).

Đêm đó, tôi đã đến gần Đấng Cứu Rỗi và Cha Thiên Thượng hơn. Tôi phát triển một sự hiểu biết lớn lao hơn về tình yêu thương của Chúa dành cho nhân loại—và tình yêu thương của Ngài dành cho tôi. Tôi được nhắc nhở, ngay cả ngạc nhiên, bởi tình yêu thương sâu đậm tôi cảm thấy đối với Ngài. Và tôi cảm thấy có ước muốn được nhân từ, dịu dàng hơn, biết tha thứ hơn, có lòng trắc ẩn hơn—giống như Ngài hơn—một ngày và một nhịp tim mỗi lần. ■

Barbara Winter, Arizona, Hoa Kỳ

Cố ngăn dòng nước mắt, tôi hát cho đứa bé nghe bài “Tôi Là Con Đức Chúa Cha”.



MỘT GIAO ƯỚC LÀ VĨNH VIỄN

Khi đi tới các quyết định của tôi là một phần giao ước với Cha Thiên Thượng nhân từ thì tôi không quan tâm đến điều thế gian sẽ nói gì.

Bài của Marta Valencia Vásquez

Khi tôi còn niên thiếu, chủ tịch Hội Thiếu Nữ tặng cho mỗi thiếu nữ một món quà: một tấm hình đền thờ. Chị nói cho chúng tôi nghe về các giao ước và việc sống trong sạch. Rồi chị khuyến khích chúng tôi đặt ra một mục tiêu để đi đền thờ vào một ngày nào đó.

Tôi nghiêm chỉnh ghi nhớ lời dạy của chị phụ nữ này và quyết định lập ra một ưu tiên cho mình. Lúc bấy giờ không có đền thờ ở Costa Rica nhưng tôi đã biết từ phép báp têm mới đây

của mình rằng một giao ước là gì, và tôi trông mong có được cơ hội để lập thêm các giao ước với Chúa.

Lúc bấy giờ không một ai khác trong gia đình tôi là tín hữu của Giáo Hội nên phúc âm đã không được giảng dạy trong nhà của chúng tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn quyết định rằng tôi có thể tự mình học hỏi về các tiêu chuẩn phúc âm và tuân theo các tiêu chuẩn đó. Việc chuẩn bị của tôi gồm có việc tham dự lớp giáo lý, mặc dù lớp này được dạy rất sớm vào buổi

sáng. Điều đó cũng gồm có việc không đi chơi hẹn hò cho đến khi tôi 16 tuổi. Và điều đó có nghĩa là sống theo luật trinh khiết—chắc chắn không phải là một điều gì phổ biến hoặc ngay cả thông thường ở giữa bạn bè của tôi, nhưng đó là một điều tôi biết rằng mình có thể làm được vì tôi đã giao ước với Chúa là tôi sẽ làm.

Việc nghiên cứu thánh thư, trong lớp giáo lý và riêng cho mình, đã củng cố quyết tâm của tôi để sống một cuộc sống trinh khiết, trong sạch. Tôi nhớ đã được soi dẫn một cách đặc biệt bởi 2.000 chiến sĩ trẻ tuổi. Như trong An Ma 53:20–21 chép, những thanh niên này “vô cùng dũng cảm về lòng can đảm, mạnh mẽ và hoạt động; nhưng này, như vậy chưa phải là hết—họ là những người luôn



CHO SỨC MẠNH CỦA GIỚI THÀNH NIÊN TRẺ TUỔI

“Tôi chỉ có một câu hỏi: Các em sẽ noi theo các vị tiên tri chân chính và tại thế hay không? Điều đó thật sự không phức tạp hơn được nữa. Tiêu chuẩn của Giáo Hội về đạo đức đã được phác thảo rõ ràng trong cuốn sách nhỏ ‘Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ’ mà các em vẫn còn phải sử dụng, mặc dù nhiều em đã không

còn trong Hội Thiếu Niên và Hội Thiếu Nữ. Nếu các em chọn đọc bất cứ thứ gì chứa đựng tài liệu trái với các tiêu chuẩn đạo đức của Giáo Hội, thì các em đã tự đặt mình và sự khôn ngoan của mình lên trên lời khuyên dạy của các vị tiên tri của Thượng Đế—một tiến trình hành động mà quả thật rất dại dột. Ngay khi người ta bắt đầu nghĩ rằng họ biết nhiều hơn Thượng Đế hoặc các vị tiên tri của Ngài, hay lời khuyên dạy đó không áp dụng cho họ, thì họ đang bước vào một tình thế nguy hiểm mà

đã làm hại quá nhiều nạn nhân rồi. Cần có đức tin—đức tin thật sự, kiên quyết và trọn vẹn—để chấp nhận và cố gắng sống theo lời khuyên dạy của vị tiên tri cho dù các em không hoàn toàn hiểu lời khuyên dạy ấy. Đức tin giản dị như vậy có quyền năng để hướng dẫn các em an toàn vượt qua mỗi thử thách các em có thể gặp phải trong cuộc sống của mình.”

Anh Cả M. Russell Ballard thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “When Shall These Things Be?” trong Brigham Young University 1995–96 Speeches (1996), 189.



trung thành trong mọi công việc họ được giao phó. . . . Họ là những người thành thật và nghiêm trang, vì họ đã được dạy dỗ tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế và bước đi ngay thẳng trước mặt Ngài.” Tôi cũng muốn được trung tín trong những điều tôi đã được giao phó, kể cả các giao ước báp têm của tôi.

Tôi hiểu biết thêm về các giao ước khi tôi được kêu gọi phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo El Salvador San Salvador East. Khi tôi tiếp nhận lễ thiên ân trong đền thờ, Giáo Lý và Giao Ước 82:10 đến với tâm trí tôi: “Ta, là Chúa, bị ràng buộc khi các người làm theo những điều ta phán; nhưng khi các người không làm theo những điều ta phán thì các người chẳng được hứa hẹn nào cả.” Trong suốt thời gian truyền giáo của tôi, ý niệm đó của các giao ước—về việc chúng ta làm phần vụ của mình và Chúa làm phần vụ của Ngài—đã thúc đẩy tôi làm hết sức mình. Khi tôi làm

Các giao ước tôi lập tại phép báp têm và các giao ước tôi lập trong đền thờ đều có giá trị ngày nay giống như cái ngày tôi lập các giao ước đó.

như vậy, những người bạn đồng hành của tôi và tôi được ban phước trong công việc của mình.

Tôi đã đi truyền giáo cách đây nhiều năm, nhưng tôi tiếp tục tìm ra sức mạnh từ việc tuân giữ các giao ước của mình. Tôi đã được ban phước kể từ lúc ấy để phục vụ bảy năm trong Đền Thờ San José Costa Rica. Việc phục vụ với tư cách là người làm việc trong đền thờ đã mang đến cho tôi những cơ hội thường xuyên để tưởng nhớ đến các giao ước mà tôi đã lập. Tôi đã thấy có những điều nhắc nhở tương tự khi phục vụ trong tổ chức Hội Thiếu Nữ,

nơi mà tôi đã cố gắng giảng dạy tầm quan trọng của các giao ước giống như những người lãnh đạo của tôi đã giảng dạy cho tôi.

Việc tuân giữ các giao ước của chúng ta không phải luôn luôn dễ dàng. Ví dụ, nhiều người thấy rằng luật trình khiết (hoặc, trong một số trường hợp, thái độ mộ đạo nói chung) là lỗi thời. May thay, tôi không cảm thấy bị áp lực thêm từ những người không cùng tín ngưỡng với tôi hoặc từ việc thời gian tiếp tục trôi qua. Tôi nhớ lại về cảm nghĩ của mình khi còn là thiếu nữ và người lãnh đạo của chúng tôi đã khuyến khích chúng tôi chuẩn bị và sống theo các giao ước đền thờ. Quyết định tôi đã chọn lúc ấy giờ là một quyết định tôi đã tuân theo đến ngày nay.

Tôi có thể đứng vững vàng trong các quyết định của mình vì chúng không phải là những quyết định tôi đã đưa ra chỉ một mình tôi, cho bản thân của tôi mà thôi. Thay vì thế, chúng là những quyết định tôi đã đưa ra với tính cách là một phần giao ước với Cha Thiên Thượng nhân từ. Điều thế gian nói không thành vấn đề. Tôi đã hứa với Chúa rằng tôi sẽ tuân theo các lệnh truyền của Ngài. Đó là vấn đề danh dự. Các giao ước tôi lập tại phép báp têm và các giao ước tôi lập trong đền thờ đều có giá trị ngày nay cũng giống như cái ngày tôi lập các giao ước đó. Một giao ước với Thượng Đế là vĩnh viễn.

Việc sống theo đường lối mà Thượng Đế đã đòi hỏi chúng ta phải sống theo thì không luôn luôn dễ dàng, nhưng tôi làm chứng rằng điều đó có thể thực hiện được. Chúng ta có thể tin tưởng và đạt được quyền năng từ việc sống theo các giao ước của mình, và chúng ta có thể chắc chắn rằng Cha Thiên Thượng sẽ không bao giờ bỏ mặc chúng ta một mình. Với Ngài cạnh bên, chúng ta có thể làm được mọi việc (xin xem Mô Rô Ni 7:33). ■

CUỐI CÙNG CHỊU LẮNG NGHE

Ấn danh

Trong khi học đại học, tôi được ban phước với thời gian làm sinh viên thực tập đầy thử thách trong một thành phố ở xa nhà. Một người bạn cũ của tôi sống gần bên, và mặc dù chúng tôi không cùng tín ngưỡng, những điểm khác biệt của chúng tôi đã không ngăn chúng tôi trở thành hai người bạn sơ giao.

Khi tôi mới gặp Madeline (tên đã được thay đổi), cả hai chúng tôi đều làm việc với một thiếu nữ khác là người có một tấm gương sáng của một Thánh Hữu Ngày Sau. Tôi nhớ Thánh Linh đã nêu ra những điểm khác biệt khó thấy giữa mỗi thiếu nữ, và giải thích rằng ngay cả những điều lựa chọn nhỏ cũng có thể định một hướng đi về sau trong cuộc sống. Tôi đã thực sự nhớ những ấn tượng thuộc linh này trong nhiều năm.

Giờ đây, khi liên lạc lại sau một vài năm, Madeline và tôi lập kế hoạch cho một dịp để đi chơi với nhau. Đến buổi tối ấy, tôi ngạc nhiên thấy mình trở nên lo lắng. Tôi đáp xe lửa đến thành phố của cô ta và khi tôi đến gần, thì một tiếng nói bên trong tâm trí tôi vang ra: “Người chỉ nên đi chơi hẹn hò với những người có cùng các tiêu chuẩn cao.”

Tôi nghĩ: “Đây đâu phải là một cuộc đi chơi hẹn hò.” “Tôi chỉ đi gặp gỡ một người bạn cũ thôi.” Thánh Linh lặp lại lời cảnh cáo, thúc đẩy

cho đến khi tôi nhận thấy rằng quả thật đây là một cuộc đi chơi hẹn hò và tôi bắt đầu tự hỏi về những tiêu chuẩn và lối sống hiện nay của người bạn mình. Tôi lý luận: “Cô ta biết tôi là Thánh Hữu Ngày Sau mà.” “Cô ấy quen thuộc với các tiêu chuẩn của tôi và sẽ không có vấn đề gì cả.”

Tuy nhiên, tôi cũng bắt đầu tự hỏi những “điểm dị biệt khó thấy” mà tôi đã thấy hồi trước khiến chúng tôi có những bất đồng nhiều hơn là tôi nghĩ. Vậy nên tôi tuân theo sự thúc giục của Thánh Linh, và tôi gọi điện thoại cho bạn tôi để hủy bỏ cuộc hẹn. Tôi sợ làm tổn thương cô ta. Làm thế nào tôi có thể giải thích những ấn tượng thuộc linh cho một người bạn không hiểu sứ mệnh của Đức Thánh Linh?

Tôi giải thích rằng tôi không thấy thoải mái với một trong những sinh hoạt mà chúng tôi đã dự định và hy vọng rằng điều này sẽ cho tôi một lý do khả dĩ có thể chấp nhận được để hủy bỏ cuộc hẹn buổi tối đó. Cô ta thất vọng và đề nghị thay đổi chương trình của chúng tôi. Tôi nhẹ nhõm người và đồng ý thay đổi vì tôi nghĩ: “Có lẽ vì sinh hoạt đó nên Thánh Linh mới cảnh cáo tôi.” Nhưng nỗi lo

âu tôi cảm thấy không rời khỏi tôi.

Chúng tôi có thời gian vui vẻ trong đêm đó, nhưng thỉnh thoảng, Thánh Linh bảo tôi rằng lời cảnh cáo trước đó rất quan trọng. Thoạt tiên, không có điều gì dường như đáng quan tâm, nhưng khi càng về đêm, thì càng rõ ràng hơn là mặc dù chúng tôi có thể có cùng hoàn cảnh, nhưng chúng tôi đang hướng đến hai ngã hoàn toàn khác biệt. Các tiêu chuẩn của chúng tôi không giống nhau—ngay cả trong những điều nhỏ nhất. Khi cô ta gọi rượu vang,



TRẦN DO JEFF WARD MINH HỌA



**CHỈ TRỆCH
HƯỚNG MỘT
CHÚT THÔI À?**

“Nhiều khi . . .
chúng ta bắt đầu
lên đường với điều

mà chúng ta hy vọng sẽ là một
cuộc hành trình đầy hứng thú chỉ
để nhận ra đã quá muộn rằng sự
sai lầm chỉ một vài độ thôi đã đặt
chúng ta vào con đường dành cho
tai họa thuộc linh.”

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, *Đệ Nhị Có Vấn* trong
Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, “Vấn Đề Một Vài Độ,”
Liahona, tháng Năm năm 2008, 58–59.

*Tôi tự bảo: “Cô ta là bạn cũ
và đây không phải là một
cuộc đi chơi hẹn hò.” Vậy tại
sao Thánh Linh tiếp tục cảnh
cáo tôi không nên ở đó?*

tôi giải thích rằng tôi không nên trả
tiền rượu. Cô ta tôn trọng ý muốn
của tôi và tự trả tiền rượu.

Nỗi lo âu về phần thuộc linh tiếp
tục gia tăng khi buổi tối tàn dần. Khi
ăn xong bữa ăn tối, tôi rất lấy làm
hồi hộp, sửa soạn ra về, vì tôi biết
chuyến xe lửa cuối cùng của tối đó
sắp rời đi và tôi sống quá xa để lấy
xe taxi đi về. Nhận thấy nỗi lo lắng
của tôi, bạn tôi nói tôi có thể ngủ lại
chỗ của cô ấy. Giờ đây Thánh Linh
không chịu để cho tôi yên, xác nhận
điều tôi đã biết: ngủ lại đêm không
phải là sự lựa chọn.

Khi tôi đưa cô ấy về nhà, tôi cố
gắng để giữ được vẻ bình tĩnh. “Anh
có chắc chắn là anh không muốn ở
lại không?” Cô ấy hỏi. Tôi chắc mà.

Cô ấy không thúc đẩy hoặc tấn công,
nhưng Thánh Linh nói thầm một
cách rõ ràng hơn tiếng sấm.

Tôi không thể lờ chuyển xe
lửa của mình!

Tôi chờ cho đến khi

tôi biết cô ấy đã vào bên trong rồi, tôi
liền chạy nhanh hết sức để đến trạm
xe lửa đúng giờ. Tôi không thể không
nhớ tới Giê Sép ở Ai Cập khi ông
chạy trốn khỏi cám dỗ (xin xem Sáng
Thế Ký 39:7–12).

Khi nghĩ lại những điều xảy ra
trong đêm đó, tôi cảm thấy sợ hãi
lẫn biết ơn: sợ về điều đã có thể
xảy ra và biết ơn về sự đồng hành
của Đức Thánh Linh. Thánh Linh đã
phán bảo và mặc dù đáng lẽ tôi đã
phải làm theo sớm hơn, nhưng tôi
rất sung sướng vì cuối cùng tôi đã
chịu lắng nghe.

Hiển nhiên là cách nhìn của tôi về
tình huống trong đêm đó dứt khoát
là không rõ ràng như cách nhìn của
Chúa. Như Ê Sai đã ghi lại:

“Đức Giê Hô Va phán: Ý tưởng ta
chẳng phải ý tưởng các người, đường
lối các người chẳng phải đường lối ta.

“Vì các tầng trời cao hơn đất
bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn
đường lối các người, ý tưởng ta cao
hơn ý tưởng các người cũng bấy
nhiêu” (Ê Sai 55:8–9).

Một số sự lựa chọn chúng ta
đương đầu trong cuộc sống đều
được thực hiện và quên đi một cách
nhánh chóng. Có những sự lựa chọn
khác đến với bài học chúng ta sẽ
không bao giờ quên được. Tôi vô
cùng biết ơn để biết rằng khi chúng
ta lưu tâm đến những thúc giục của
Đức Thánh Linh—và khi chúng ta
làm theo ngay lập tức—thì chúng ta
có thể dễ dàng hơn để ở trên con
đường mà Chúa Giê Su đã đặt ra cho
chúng ta để đi theo. ■

“Tại sao gia đình tôi có vấn đề mặc dù chúng tôi vẫn đi nhà thờ, có buổi họp tối gia đình và cố gắng sống theo phúc âm? Chúng tôi có thể làm gì thêm nữa đây?”

Việc sống theo phúc âm mang đến các phước lành nhưng không có nghĩa là các anh chị em sẽ không gặp thử thách. Những thử thách có thể củng cố đức tin của các anh chị em bằng cách thúc giục các anh chị em tìm kiếm sự giúp đỡ của Cha Thiên Thượng.

Việc giải quyết những vấn đề với sự giúp đỡ của Ngài giúp dạy các anh chị em cách đưa ra những quyết định ngay chính.

Các anh chị em đã thảo luận tình huống này chung với gia đình chưa? Bằng cách cùng nhau hội ý, các anh chị em có thể tìm ra những ý kiến hữu ích. Các anh chị em có cùng gia đình nhịn ăn và cầu nguyện để có những giải pháp không? Các anh chị em có tra cứu thánh thư và những bài nói chuyện trong đại hội trung ương không? Có lẽ gia đình các anh chị em cần có một số thay đổi để cải tiến tình huống, hoặc có lẽ các anh chị em chỉ cần kiên trì, kiên nhẫn chờ đợi và tin tưởng rằng Chúa sẽ củng cố các anh chị em trong lúc thử thách này (xin xem Mô Si A 24:15).

Nếu những người khác đã làm cho gia đình các anh chị em đau khổ, thì hãy cố gắng tha thứ cho họ và không đổ lỗi cho họ. Mặc dù sự tha thứ có thể không giải quyết vấn đề ngay lập tức nhưng nó sẽ mang bình an đến cho tâm hồn của các anh chị em và làm cho vấn đề được dễ dàng hơn để giải quyết.

Kẻ nghịch thù đang tấn công các gia đình vì sức mạnh của gia đình rất quan trọng cho Giáo Hội và cộng đồng của các anh chị em. Vậy hãy tiếp tục kiên trì. Hãy tiếp tục đi nhà thờ, tổ chức buổi họp tối gia đình và sống theo phúc âm. Sự vâng lời làm cho các anh chị em có thể cảm nhận được Đức Thánh Linh, và sự hướng dẫn của Ngài là thiết yếu để tìm ra những đáp ứng mà các anh chị em đang tìm kiếm. Việc sống trong một gia đình vững mạnh, ngay cả một gia đình phải khắc phục các vấn đề, là một trong những mục tiêu quan trọng nhất mà các anh chị em có thể có được.

Sử Dụng Những Sự Hướng Dẫn Mà Chúng Ta Đã Được Ban Cho



Có lẽ một gia đình không được củng cố cho đến khi nó đã được thử thách. May thay, chúng ta không cần phải một mình đương đầu với các vấn đề của mình; Cha Thiên Thượng muốn chúng ta thành công với tư cách là cá nhân và gia đình. Để giúp đỡ chúng ta, Ngài đã ban cho những sự hướng dẫn quan trọng, như thánh

thư, vị tiên tri tại thế, các vị lãnh đạo khác trong Giáo Hội và Đức Thánh Linh. Các vị này có thể giúp chúng ta hiểu và áp dụng các nguyên tắc phúc âm mà sẽ mang niềm vui đến cho chúng ta và gia đình chúng ta. Ngoài ra, đừng bao giờ quên nói với cha mẹ của các anh chị em rằng các anh chị em biết ơn và yêu thương họ. Tôi biết rằng Chúa sẽ ban cho một cách thức để gia đình của các anh chị em được đoàn kết, củng cố và được nâng đỡ. Tôi biết rằng gia đình là do Thượng Đế quy định.

Jared L., 18 tuổi, Mindanao, Philippine

Học Hỏi từ Những Thử Thách của Các Anh Chị Em



Dù cho các anh chị em có cố gắng đến mấy đi nữa thì cũng sẽ luôn luôn có những thử thách. Những thử thách này nhằm giúp chúng ta tăng trưởng. Tất cả đều tùy thuộc vào cách các anh chị

em phản ứng với những thử thách đó. Bí quyết là học hỏi từ những thử thách. Hãy quan sát để thấy điều đang thật sự xảy ra xung quanh các anh chị em. Hãy cầu nguyện về những thử thách mà các anh chị em đang trải qua và tin tưởng rằng Chúa sẽ giúp các anh chị em vượt qua những thử thách đó. Các thử thách này có thể trở thành sức mạnh cho các anh chị em, và đáp lại, các anh chị em có thể là sức mạnh cho những người khác.

Makenzie C., 18 tuổi, Chihuahua, Mexico

Đọc Bản Tuyên Ngôn về Gia Đình

Các vấn đề đều đến cho dù chúng ta có cầu nguyện hay không. Chúng không phải nhằm trừng phạt chúng ta mà là để củng cố chúng ta. Các vấn đề chúng ta gặp phải trong cuộc sống cung ứng một cơ hội cho gia đình để

Những câu trả lời là nhằm giúp đỡ và chỉ là quan điểm chứ không phải là lời phát biểu chính thức về giáo lý của Giáo Hội.

cùng nhau làm việc. Khi gia đình tôi khắc phục được tình trạng căng thẳng, vấn đề tiền bạc, và cố gắng tìm thời giờ dành cho nhau, thì chúng tôi trở nên gần gũi nhau và Cha Thiên Thượng hơn. Một điều chúng ta làm khi gặp khó khăn là đọc “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới.” Bản tuyên ngôn nhắc nhở chúng ta về mối ràng buộc thiêng liêng chúng ta chia sẻ và việc tuân giữ các giao ước của chúng ta thì thật quan trọng biết bao.

Anna G., 15 tuổi, Georgia, Hoa Kỳ

Hãy Có Đức Tin nơi Chúa



Điều giúp đỡ tôi khi tôi thắc mắc tại sao gia đình tôi có vấn đề, ngay cả khi chúng tôi đang làm mọi điều chúng tôi có thể làm, là câu

chuyện về Gióp và ông đã trải qua biết bao thử thách. Gióp 19:25–26 chép: “Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi vẫn sống, Đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất. Sau khi da tôi, tức xác thịt này, đã bị tan nát. Bảy giờ ngoài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời.” Gióp đương đầu với một số thử thách gay go nhất, vậy mà ông vẫn biết rằng Đấng Cứu Chuộc của ông hằng sống! Khi chúng ta có thể suy nghĩ và sống theo như Gióp đã làm, thì tôi biết rằng chúng ta sẽ có thể vượt quá các vấn đề của mình và thấy rằng chúng ta có một Đấng Cứu Chuộc là Đấng đã nâng chúng ta lên khỏi các thử thách này.

Megan B., 17 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Đương Đầu với Các Vấn Đề bằng Hy Vọng

Các vấn đề làm cho chúng ta vững mạnh hơn khi đương đầu với chúng một cách đúng đắn. Điều các anh chị em cần phải làm là đương đầu với các vấn đề bằng hy vọng và lòng can đảm. Các anh chị em có thể làm hết sức mình bằng cách tham dự nhà thờ và cố gắng sống theo phúc âm, để các anh chị em phải nhìn nhận sự thật rằng các vấn đề của các anh

chị em cuối cùng sẽ làm cho các anh chị em cải tiến và tốt hơn. Cũng cố gắng nhận ra một điều gì đó mà các anh chị em không làm đúng và nỗ lực để sửa chữa lại. Hãy thường cố gắng giúp đỡ những người khác, và khi làm như vậy, các vấn đề của các anh chị em sẽ dường như nhẹ nhàng hơn. Hơn hết, hãy hội ý với Chúa luôn luôn. Cầu nguyện về những vấn đề của các anh chị em và cầu xin Cha Thiên Thượng hướng dẫn các anh chị em.

Raymond A., 18 tuổi, Accra, Ghana

Chấp Nhận Ý Muốn của Cha Thiên Thượng

Tôi nghĩ rằng một cách mà Cha Thiên Thượng thử thách chúng ta là qua các vấn đề. Chúng ta không được quên rằng Ngài là Đức Chúa Cha và vì Ngài yêu thương chúng ta rất nhiều và do đó muốn điều tốt nhất cho chúng ta. Tôi biết rằng cách duy nhất chúng ta có thể khắc phục các vấn đề là bằng cách kiên trì và chấp nhận ý muốn của Đức Chúa Cha.

José C., 18 tuổi, Ancash, Peru

Kiên Trì đến Cùng

Gia đình là trọng tâm của kế hoạch của Đấng Sáng Tạo, vậy nên đương nhiên kẻ nghịch thù sẽ làm tất cả những gì nó có thể làm để ngăn không cho chúng ta sống chung với nhau với tư cách là một gia đình hạnh phúc, một gia đình tập trung vào

phúc âm. Chúng ta biết rằng chúng ta không thể kỳ vọng cuộc sống sẽ được dễ dàng hoặc một khi chúng ta đi nhà thờ và có buổi họp tối gia đình, thì cuộc sống sẽ không bị cám dỗ. Khi gặp những điều khó khăn, hãy đọc thánh thư, cầu nguyện và nói chuyện với gia đình.

Anh Cả Dudley, 21 tuổi, Phái Bộ Truyền Giáo Indonesia Jakarta



TUÂN THEO LỜI KHUYÊN DẠY CỦA CÁC VỊ TIÊN TRI

“Với sự giúp đỡ của Chúa và giáo lý của

Ngài, tất cả những ảnh hưởng tai hại của những thử thách mà một gia đình có thể gặp thì có thể được hiểu và khắc phục. Bất cứ nhu cầu của những người trong gia đình có thể là gì đi nữa, chúng ta vẫn có thể củng cố gia đình mình khi chúng ta tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri.

“Bí quyết để củng cố gia đình chúng ta là mang Thánh Linh của Chúa vào trong nhà của mình.”

Anh Cả Robert D. Hales thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, “Strengthening Families: Our Sacred Duty,” Ensign, tháng Năm năm 1999, 32.

CÂU HỎI LẦN TỚI

“Làm thế nào các anh chị em kiềm chế được nổi tức giận của mình khi các anh chị em thật sự khó chịu?”

Xin gửi câu trả lời của các em trước ngày 15 tháng Năm năm 2011, đến:

Liahona, Questions & Answers 5/11
50 E. North Temple St., Rm. 2420
Salt Lake City, UT 84150-0024, USA
Hoặc e-mail: liahona@ldschurch.org

Các câu trả lời có thể được hiệu đính để được ngắn gọn hoặc rõ ràng hơn.

Chi tiết sau đây và giấy cho phép phải được gửi kèm theo e-mail hoặc thư bưu điện của các em: (1) họ và tên, (2) ngày tháng năm sinh, (3) tiểu giáo khu hoặc chi nhánh, (4) giáo khu hoặc giáo hạt, (5) giấy cho phép đăng câu trả lời của các em và nếu các em dưới 18 tuổi, thì cần phải có giấy cho phép của cha mẹ (e-mail có thể chấp nhận được) để đăng câu trả lời và hình của các em.

LUÔN LUÔN TƯỞNG NHỚ TỚI NGÀI

BỮA ĂN TỐI CỐI CÙNG, TRANH DO SIMON DEWEY HOẠ



CHÚNG TA ĐỀU ĐÃ HỨA.
(XIN XEM LU CA 22:19–20; GLGƯ 20:77, 79.)

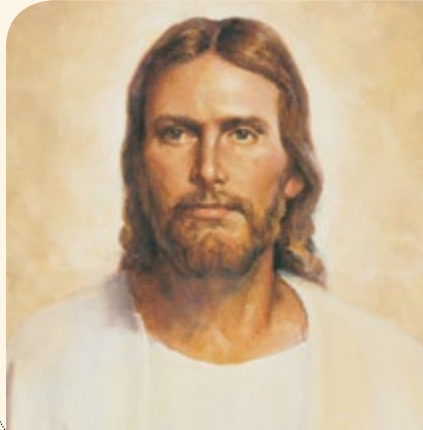
Giáo Lý và Giao Ước 76:22–24

Những câu này nói về một sự làm chứng hiện đại về Chúa Giê Su Kỵ Tô: Ngài hằng sống!

Nhiều Chứng Ngôn

Nhiều chứng ngôn đã được đưa ra về Đấng Kỵ Tô phục sinh trước khi điều mặc khải này. Sau đây là một số ví dụ:

- Ma Ri Ma Đơ Len (xin xem Giảng 20:11–18)
- Các Sứ Đồ trong thời Chúa Giê Su (xin xem Ma Thi Ơ 28:9–20; Mác 16:14–20; Lu Ca 24:36–53; Giảng 20:19–29; 21)
- Hai môn đồ trên con đường đi đến Thành Em Ma Út (xin xem Lu Ca 24:13–35)
- Ê Tiên (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 7:55–56)
- Phao Lô (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:1–6)
- Dân Nê Phi (xin xem 3 Nê Phi 11–28)
- Mô Rô Ni (xin xem Ê The 12:39)
- Joseph Smith (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:16–20)



22 Và giờ đây, sau bao nhiêu chứng ngôn mà đã được nói về Ngài, thì đây là “chứng ngôn, gần đây nhất trong tất cả các chứng ngôn, mà chúng tôi nói về Ngài: Rằng Ngài ^ahằng sống!

23 Vì chúng tôi đã “trông thấy Ngài, ngay cả ở bên tay phải của ^bThượng Đế; và chúng tôi đã nghe được tiếng nói làm chứng rằng Ngài là Con Độc “Sinh của Đức Chúa Cha—

24 Rằng, bởi “Ngài, qua Ngài và do Ngài mà ^ccác thế giới đã và đang được sáng tạo, và dân cư trên ấy là ‘con trai và con gái của Thượng Đế sinh ra.



Ngài Hằng Sống!

“Tôi đã đọc—và tôi tin—chứng ngôn của những người đã trải qua nỗi buồn về việc Đấng Kỵ Tô bị đóng đinh và niềm vui về Sự Phục

Sinh của Ngài. Tôi đã đọc—và tôi tin—chứng ngôn của những người trong Tân Thế Giới là những người cũng đã được Chúa phục sinh đó đến viếng thăm.

“Tôi tin chứng ngôn của một người, trong gian kỳ này, đã tiếp chuyện với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử trong một khu rừng hiện được gọi là thiêng liêng và là người đã hy sinh mạng sống mình, bằng cách đóng ấn chứng ngôn đó bằng chính máu mình.”

Chủ Tịch Thomas S. Monson, “Ngài Đã Sống Lại!” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 89.



Các Con Trai và Con Gái của Thượng Đế Sinh Ra

“Các bạn trẻ thân mến của tôi trên khắp thế giới, các em không phải là người tầm thường. Các em đều vinh quang và vĩnh cửu. . . .

“Tôi cầu nguyện và ban phước rằng khi các em nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình thì các em sẽ có thể nhìn vượt qua những khiếm khuyết và nỗi nghi ngờ về bản thân mình cùng nhận biết các em thật sự là ai: các con trai và các con gái đầy vinh quang của Thượng Đế Toàn Năng.”

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, *Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn*, “Hình Ảnh Phản Chiếu trong Nước” (Buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 1 tháng Mười Một năm 2009); có sẵn tại CESfiresides.lds.org.



Các Thế Giới Đang và Đã Được Sáng Tạo

“Dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Cha, Đấng Kỵ Tô là Chúa của vũ trụ, là Đấng sáng tạo hằng hà sa số các thế giới—mà trong số đó thế giới của chúng ta chỉ là một (xin xem Ê Phê Sô 3:9; Hê Bơ Rơ 1:2).

“Có bao nhiêu hành tinh trong vũ trụ với dân chúng ở trên đó?

Chúng ta không biết, nhưng không phải chỉ có chúng ta trong vũ trụ! Thượng Đế không phải là Thượng Đế của chỉ một hành tinh!”

Anh Cả Neal A. Maxwell (1926–2004) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, trong “Nhân Chứng Đặc Biệt của Đấng Kỵ Tô,” *Liahona*, tháng Tư năm 2001, 5.

Ghi chú của chủ bút: Trang này không nhằm mục đích là một lời giải thích toàn diện về câu thánh thư đã được chọn ra, mà chỉ là một điểm bắt đầu để các em tự nghiên cứu mà thôi.

PHẢN THƯỞNG

của Việc Tái Thiết

Khi thấy cảnh đổ nát do cơn động đất, tôi rất buồn. Nhưng rồi tôi nhận biết rằng Thượng Đế yêu thương những người đã chết cũng như những người sống sót.

Bài của Ashley Dyer

Vì tôi sống ở Thượng Hải, Trung Quốc, nên tôi có cơ hội đi với nhóm học sinh của một trường học đến Tỉnh Sichuan ở miền tây nam Trung Quốc để giúp xây lại nhà cửa cho nạn nhân của trận động đất mà đã tàn phá khu vực ấy cách đây vài năm. Chúng tôi siêng năng xây gạch, xúc hồ, đẩy xe cút kít chở đầy gạch và chuyển gạch cho những người khác. Đến ngày thứ nhì thì lưng của tôi đau và đôi găng tay của tôi đầy lỗ. Tuy nhiên, chuyến đi đó là một kinh nghiệm khó quên đối với tôi cũng như củng cố chứng ngôn của tôi và giá trị của mỗi cá nhân, một trong số các giá trị đạo đức của Hội Thiếu Nữ.

Trong khi làm việc lao nhọc mỗi ngày, tôi thấy rằng sự tin tưởng của tôi nơi giá trị của mình lớn mạnh. Tôi cảm thấy hài lòng đối với bản thân mình vì tôi đang làm những việc để cải tiến điều kiện sống của những người kém may mắn hơn tôi.

Chúng tôi cũng có cơ hội đi tham quan một ngôi trường trong khu vực đó. Khi chúng tôi đến nơi, một đám đông các trẻ nhỏ thật xinh xắn chạy về phía chúng tôi. Khi trông thấy tất cả các trẻ nhỏ tuyệt vời này, tôi cũng nhận ra giá trị cá nhân của chúng. Chúng đều là con cái xinh đẹp của Thượng Đế, và tôi tin chắc rằng Ngài yêu thương và biết rõ từng em.

Gần cuối chuyến đi của tôi, chúng tôi có dịp đi đến một khách sạn nơi chúng tôi sẽ ăn trưa. Tuy nhiên, khi đến đó, chúng tôi thấy rằng khách sạn đã bị tàn phá trong trận động đất. Đó là một sự tàn phá tàn khốc nhất mà tôi từng thấy. Điều đó làm cho tôi muốn khóc. Trần nhà và tường của

tòa nhà bị bẹp dúm, cây cối gần đó đổ ngã và gạch vụn nằm rải rác khắp nơi. Một tảng đá lớn từ trên núi lăn xuống và đâm sầm vào bên hông tòa nhà, khiến cho trần nhà và tường bị bẹp dúm. Trên một ngưỡng cửa có một chiếc giày.

Khi nghĩ về điều này và về những người bị thương vong trong thảm họa này, tôi cố gắng hiểu lý do Cha Thiên Thượng đã để cho điều này xảy ra. Ngài không yêu thương họ chẳng? Rồi tôi nghĩ lại điều chúng tôi đã thảo luận trong lớp Hội Thiếu Nữ và nhận biết rằng có, Ngài có yêu thương họ. Ngài biết và yêu thương mỗi người. Những người chết vào ngày đó đều là con cái của Thượng Đế. Thoạt tiên, điều đó làm cho tôi càng buồn hơn khi nghĩ như thế. Nhưng rồi tôi nhận biết rằng những người này đang ở trong thế giới linh hồn và họ đã có thể trở về cùng Cha Thiên Thượng một lần nữa. Ý nghĩ này an ủi tôi và mang đến cho tôi một cảm giác bình yên.

Tôi biết rằng tôi là con của Thượng Đế, với giá trị cá nhân lớn lao. Chúng ta đều là con cái của Cha Thiên Thượng là Đấng biết rõ từng người chúng ta. Ngài yêu thương chúng ta với tình yêu thương sâu xa và mãnh liệt hơn bất cứ ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được. Sự hiểu biết này được gieo sâu vào lòng tôi trong khi tôi làm việc và phục vụ ở giữa những người đang chịu đau khổ khủng khiếp trong trận động đất ở Sichuan. ■

Ashley Dyer (phải) đã giúp tái thiết nhà cửa cho những cư dân địa phương sau trận động đất năm 2008 ở Sichuan, Trung Quốc.



QUYỀN NĂNG CỦA THÁNH THƯ



TE
BUKA
A
MOROMONA

hi Faahou Ite
Mesia

Khi hai thiếu niên Tahiti này mang đến cho thánh thư một cơ hội, thì cuộc sống của hai em ấy thay đổi.

**Bài của
Adam C. Olson**

Các Tạp Chí Giáo Hội

Rooma không thật sự muốn học thánh thư. Vaitiare không thật sự muốn đi học lớp giáo lý. Và hai em ấy cũng không cần phải làm điều đó. Nhưng khi hai em ấy chọn để làm điều đó, thì cuộc sống của hai em ấy thay đổi.

Tại Sao Không?

Tại sao một thiếu niên chọn dành ra hai giờ đồng hồ mỗi tối thứ Năm để học thánh thư với mẹ của mình? Cách đây một năm, Rooma Terooatea ở Tahiti có lẽ tự hỏi điều như vậy.

Giờ đây, em ấy có thể hỏi lý do tại sao một thiếu niên có thể chọn *không* làm theo.

Trong ba năm học lớp giáo lý, Rooma đã

không thật sự chú ý khi các giáo viên của em chỉ định thánh thư để đọc cho bài học kế tiếp. Em nói: “Em không muốn đọc thánh thư.” “Thánh thư thật sự không làm cho em thích thú.”

Nhưng em tự hỏi tại sao những người lãnh đạo Giáo Hội trong tiểu giáo khu và giáo khu của em luôn luôn sử dụng thánh thư trong những bài nói chuyện và bài học của họ. Em nhìn những người lãnh đạo của mình. Em thấy rằng việc vị chủ tịch giáo khu của em trích dẫn từ thánh thư thì rất dễ dàng.

Vậy nên, khi Giáo Khu Faa Tahiti chia các học sinh lớp giáo lý ra thành nhiều nhóm để tổ chức những cuộc thi về sự thông thạo thánh thư trong suốt năm học cuối của lớp

giáo lý, thì Rooma quyết định mang đến cho thánh thư một cơ hội.

Đó là lúc mà những phiên học hằng tuần của em với mẹ em bắt đầu. Mỗi tối thứ Năm, họ học thánh thư chung chuẩn bị cho cuộc thi trong lớp vào ngày hôm sau, học nơi nào có các câu thánh thư quan trọng và ngay cả thuộc lòng nhiều câu thánh thư đó.

Và đó là lúc mà những sự việc bắt đầu thay đổi đối với Rooma. Việc học thánh thư của em đã củng cố mối quan hệ của em với mẹ của em. Em bắt đầu thấy điểm tương đồng giữa điều thánh thư dạy với điều đang xảy ra trên thế gian ngày nay. Khi cầu nguyện về điều em đang đọc,

Khi Rooma Teroatea (dưới) và các bạn học trong lớp giáo lý của em đến khu vực cạnh bên Moorea (trái) để thi về trình độ hiểu biết thánh thư của các em, thì kết quả không thành vấn đề—Rooma đã thắng rồi.



SIÊNG NĂNG HỌC

“Kiểu học cấp tốc thì hầu như không hữu hiệu bằng việc đọc

và áp dụng thánh thư hằng ngày vào cuộc sống của chúng ta. Nên làm quen với các bài học mà thánh thư giảng dạy. . . . Hãy học những điều này thể như Đấng Chủ Tế và các vị tiên tri đang nói với các em, vì thật sự là như vậy. . . .

“ . . . Nếu các em chịu siêng năng học thánh thư, thì quyền năng của các em để tránh cám dỗ và nhận được sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh trong tất cả những gì mà các em làm sẽ được gia tăng.”

Chủ Tịch Thomas S. Monson, “Hãy Cố Gắng Là Người Tốt Nhất,” *Liahona*, Tháng Năm năm 2009, 68.

em nhận biết rằng thánh thư là từ Thượng Đế.

Thánh thư cũng giúp em đưa đội của em đến chiến thắng trong giải vô địch thông thạo thánh thư của giáo khu.

Trong các phước lành nhận được, Rooma nhận ra một bài học em đã học được trong khi nghiên cứu thánh thư. Rooma nói: “Trong Mô Si A 2:24 Vua Bên Gia Min đã dạy rằng khi chúng ta chọn làm theo điều Chúa phán bảo thì chúng ta được ban phước ngay lập tức.” Một trong các phước lành lớn nhất em đã nhận được là “sau khi học thánh thư năm nay, em biết rằng Sách Mặc Môn là chân chính.”

ĐỪNG BẢO EM PHẢI LÀM ĐIỀU GÌ

Vào lúc bắt đầu niên học, Vaitiare Pito vẫn chưa phải là tín hữu của Giáo Hội. Vậy thì làm thế nào một tín hữu mới chưa từng đến lớp giáo lý





Một khi Vaitiare Pito ở Tahiti quyết định học thánh thư, thì em bắt đầu nhận thấy các phước lành.

trước đó đã giúp cho nhóm của mình thắng được chức vô địch thông thạo thánh thư của giáo khu Faavaa?

Em ấy nói: “Em không lo lắng về việc không có nhiều kinh nghiệm.” “Em học nhiều câu thánh thư trong lúc nhận các bài học của người truyền giáo.”

Đa số gia đình của Vaitiare gia nhập Giáo Hội sau khi cha của em đột ngột qua đời và người lãnh đạo

truyền giáo của tiểu giáo khu mang những người truyền giáo đến nhà của Vaitiare. Họ nói về tình đoàn kết trong gia đình và sống với nhau vĩnh viễn. Em ấy nói: “Điều đó thật sự mang đến một sự thay đổi cho gia đình của em.”

Tuy nhiên, điều đó không nhất thiết thay đổi thái độ tự lập của thiếu nữ 17 tuổi. Em ấy nói: “Sau khi em chịu phép báp têm, mọi người bảo em nên đi học lớp giáo lý.” “Em không thích bị bảo phải làm điều gì nên phải mất một thời gian em mới đi học lớp giáo lý.”

Cuối cùng, em ấy tự quyết định đi học lớp giáo lý và nhận thấy mình rất thích lớp đó. Em được chỉ định thuộc vào cùng nhóm thông thạo thánh thư với Rooma.

Thoạt tiên, em không bỏ ra nỗ lực đọc những câu thánh thư đã chỉ định.

Nhưng khi em quyết định em sẽ làm theo, thì chẳng mấy chốc em nhận thấy một số phước lành.

Em nói: “Thánh thư giúp đỡ rất nhiều.” “Em đã học được từ thánh thư rất nhiều điều,” kể cả tầm quan trọng của sự cầu nguyện và Cha Thiên Thượng sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện đó.

Em cũng học biết được rằng khi em quyết định cam kết với một điều gì đó, giống như đi học lớp giáo lý hoặc đọc thánh thư, thì việc tuân giữ lời cam kết là dễ dàng hơn nếu em làm theo vì em phải làm hoặc “có nhiệm vụ” phải làm.

Giờ đây, đã kết thúc niên học, Vaitiare biết ơn đã chọn đi học lớp giáo lý và học thánh thư: “Em biết khi chúng ta đọc thánh thư, thì chúng ta được ban phước.” ■

Lời Khuyên trong Phước Lành của Tôi

Bài của Scott Talbot

Tôi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Texas Houston South với tư cách là một anh cả nói tiếng Tây Ban Nha. Một ngày nọ, người bạn đồng hành của tôi và tôi đi gõ cửa, cố gắng tìm một người nào đó để giảng dạy. Chúng tôi đi đến một căn nhà có một cái lỗ to trong cái cổng sần cũ bằng gỗ.

Một bà lão mở cửa và mời chúng tôi vào. Tôi không chắc là bà thật sự biết chúng tôi là ai và chúng tôi đang làm gì, nhưng bà tỏ ra rất tử tế. Chúng tôi bắt đầu giảng dạy cho bà bài học đầu tiên và mọi việc dường như tốt đẹp. Chẳng bao lâu, đến lượt tôi giảng dạy về Joseph Smith và Khải Tượng Thứ Nhất. Tôi nhìn vào nét mặt của bà ấy dường như bà đang cảm thấy hoang mang hơn. Hiển nhiên là bà ấy không thật sự hiểu điều tôi đang cố gắng giải thích cho bà.

Sau khi đặt ra một vài câu hỏi về những điều chúng tôi đã dạy cho đến lúc đó và bà đã hiểu được bao nhiêu, tôi thấy nản lòng khi bà không hiểu được khái niệm về Khải Tượng Thứ Nhất. Đã là một ngày dài rồi, và điều mà một người truyền giáo không bao giờ muốn là một người nào đó không hiểu điều mà người truyền giáo hết sức trông mong người ta biết là có thật.

Trong giây phút mà tôi cảm thấy cảm xúc của mình bắt đầu hướng đến cơn tức giận, thì một đoạn ngắn từ phước lành tộc trưởng của tôi đến với tâm trí tôi. Đó là đoạn nói về gia đình tương lai của tôi và khuyên tôi phải giảng dạy con cái mai sau của mình những khái niệm về phúc âm. Khi đoạn đó đến với tâm trí tôi, tôi biết Thánh Linh đang phán bảo tôi phải giảng dạy người phụ nữ khiêm tốn

này trong cùng một cách thức tôi sẽ giảng dạy cho mỗi đứa con.

Tôi bắt đầu giảng dạy cho bà một

CHUẨN BỊ PHỤC VỤ

“**C**ác em thiếu niên, tôi khuyên các em phải chuẩn bị phục vụ với tư cách là người truyền giáo. Hãy giữ mình được trong sạch và thanh khiết cùng xứng đáng để đại diện Chúa. Hãy giữ gìn sức khỏe và sức mạnh của các em. Hãy học thánh thư. Nơi nào có sẵn, hãy tham dự lớp giáo lý hoặc viện giáo lý. Hãy làm quen với quyển sách hướng dẫn người truyền giáo *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta*.”

Chú Tịch Thomas S. Monson, “Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2010, 6.

cách giản dị và yêu thương hơn. Tôi tưởng tượng mấy đứa con của tôi ngồi chung quanh phòng khách nhìn lên tôi, cha của chúng, khi tôi giảng dạy chúng về Tiên Tri Joseph Smith. Thật là kỳ diệu khi thấy sự thay đổi trên nét mặt của bà. Chẳng bao lâu, đôi lông mày của bà nhướn lên và đôi mắt của bà bắt đầu sáng lên. Về mặt của bà trở thành một vẻ mặt đầy thích thú và kinh ngạc. Khi tôi kể lại câu chuyện về Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến cùng Joseph Smith, mắt bà nhòa lệ và nước mắt chảy dài trên đôi má bà. Thánh Linh tràn đầy trong phòng và nỗi bực mình của tôi biến thành niềm vui lớn lao.

Tôi sẽ không bao giờ quên kinh

nghiệm này. Giờ đây, tôi

nôn nóng để giảng dạy

các nguyên tắc đó cho

con cái của tôi một

ngày nào đó và cảm

nhận được niềm

vui đó một

lần nữa. ■





Bài của Chủ Tịch
Boyd K. Packer

Chủ Tịch Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ



ĐẢNG TRUNG GIAN CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

“Tôi xin kể cho các anh chị em nghe một câu chuyện—một chuyện ngụ ngôn.

Có một người nợ rất muốn một thứ gì đó. Dường như thứ đó quan trọng hơn bất cứ thứ nào khác trong cuộc sống của người ấy. Để đạt được mong muốn của mình, người ấy đã chịu mắc một món nợ lớn.

Người ấy đã được cảnh cáo về việc lâm vào cảnh nợ nần nhiều như thế, và nhất là về người chủ nợ của mình. Nhưng dường như điều quan trọng đối với người ấy là đạt được những gì mình muốn và có được những gì mình muốn có ngay bây giờ. Người ấy tin chắc là có thể trả được món nợ đó sau này.

Vậy nên, người ấy ký vào bản hợp đồng. Người ấy sẽ trả dần dần cho hết món nợ một thời gian sau. Người ấy không lo lắng quá về món nợ, bởi vì hạn kỳ phải trả dường như còn quá xa. Người ấy hiện có những gì mình muốn và điều đó mới là quan trọng.

Người chủ nợ vẫn lớn vồn trong tâm trí người ấy, và thỉnh thoảng người ấy cũng trả một vài số tiền [nhỏ], và nghĩ rằng vì một lý do nào đó ngày thanh toán món nợ [cái ngày mà người ấy phải trả lại tất cả số tiền] sẽ không thực sự đến.

Công Bằng hoặc Lòng Thương Xót?

Nhưng sự thật thì luôn như thế, ngày ấy đã đến, và hợp đồng đã hết hạn. Món nợ không được trả đủ. Người chủ nợ của người ấy xuất hiện và đòi trả đủ món nợ.

Chỉ đến lúc đó người ấy mới nhận thức được rằng người chủ nợ của mình không

những có quyền để lấy lại tất cả những gì mà mình có, mà còn có quyền đem bỏ tù mình nữa.

Người ấy thú nhận: “Tôi không thể trả cho ông được, vì tôi không có khả năng để trả.”

Người chủ nợ nói: “Vậy thì, chúng tôi sẽ lấy hết tài sản của anh và anh sẽ đi tù. Anh đã đồng ý về điều đó. Đó là sự chọn lựa của anh. Anh đã ký vào bản hợp đồng, và bây giờ thì hợp đồng đó phải được thi hành.”

Người mắc nợ van xin: “Ông không thể gia hạn hay tha nợ được sao? Bằng cách nào đó xin thu xếp cho tôi để tôi được giữ những thứ tôi có và không phải đi tù. Chắc hẳn ông tin ở lòng thương xót chứ? Ông không tỏ lòng thương xót được sao?”

Người chủ nợ đáp: “Lòng thương xót luôn luôn chỉ có một chiều. Nó chỉ phục vụ một mình anh. Nếu tôi tỏ lòng thương xót đối với anh, thì tôi không được trả nợ. Sự công bằng là điều tôi đòi hỏi. Anh có tin vào sự công bằng không?”

Người mắc nợ nói: “Tôi tin vào sự công bằng khi tôi ký vào bản hợp đồng. Lúc bấy giờ, sự công bằng đứng về phía tôi, bởi vì tôi nghĩ nó sẽ bảo vệ cho tôi. Lúc bấy giờ, tôi không cần lòng thương xót, cũng như nghĩ rằng tôi chẳng cần đến nó bao giờ.”

Người chủ nợ đáp: “Chính sự công bằng đòi hỏi anh phải trả theo bản hợp đồng hoặc nhận chịu hình phạt. Đó là luật lệ. Anh đã đồng ý như thế và sự việc phải như vậy. Lòng thương xót không thể tước đoạt sự công bằng.”

Cứ như thế: Một người đòi phải thực hiện

*Chúa Giê Su
Kỷ Tô, Đảng
Trung Gian
của chúng
ta, trả cái giá
mà chúng ta
không thể trả
để chúng ta có
thể trở lại sống
với Cha Thiên
Thượng.*

Để biết thêm về đề tài này, xin đọc An Ma 42, lời giải thích của tiên tri An Ma về sự công bằng, lòng thương xót và Sự Chuộc Tội.



Và qua luật pháp vĩnh cửu, lòng thương xót không thể được mở rộng trừ phi có một người sẵn lòng lẫn có khả năng gánh lấy nợ của chúng ta và trả cái giá cùng sắp xếp các điều kiện để chuộc chúng ta.

sự công bằng, người kia thì van xin lòng thương xót. Không một người nào có thể thắng trừ phi người kia phải bị thua thiệt.

Người mắc nợ khẩn nài: “Nếu ông không tha món nợ thì sẽ không có lòng thương xót,

Câu trả lời là: “Nếu tôi tha món nợ, thì sẽ không có sự công bằng,

Đường như không thể nào thỏa mãn cả hai luật lệ đó được. Đó là hai lý tưởng vĩnh cửu mà đường như tương phản với nhau. Không có cách nào để sự công bằng và lòng thương xót cùng được thỏa mãn một cách trọn vẹn sao?

Có một cách! Luật công bằng *có thể* được thỏa mãn một cách hoàn toàn và lòng thương xót *có thể* được dành cho một cách trọn vẹn—nhưng cần phải có một người nào khác. Và vì vậy lần này điều đó đã xảy ra.

Đấng Trung Gian của Người Ấy

Người mắc nợ có một người bạn. Người bạn ấy đến giúp. Người bạn biết rõ người mắc nợ. Người bạn nghĩ người mắc nợ quá đại dột để cho mình lâm vào một tình huống khó khăn như vậy. Tuy nhiên, người bạn này muốn giúp đỡ bởi vì yêu mến người mắc nợ. Người bạn này bước ra đứng giữa hai người, đối diện với người chủ nợ và đưa ra lời đề nghị này: “Tôi sẽ trả món nợ nếu ông chịu để cho người mắc nợ ra khỏi bản hợp đồng của anh ấy để anh ấy có thể giữ của cải của mình và không phải vào tù.

Trong khi người chủ nợ đang suy ngẫm về lời đề nghị, thì người đứng làm trung gian nói thêm: “Ông đòi hỏi sự công bằng. Mặc dù anh ấy không thể trả nợ cho ông, nhưng tôi sẽ trả thế. Ông sẽ được đối xử công bằng và không thể đòi hỏi hơn được. Đòi hỏi hơn nữa là không công bằng.”

Và như thế thì người chủ nợ đồng ý.

Người đứng làm trung gian bèn quay sang người mắc nợ. “Nếu tôi trả nợ cho anh, anh có chịu chấp nhận tôi làm người chủ nợ của anh không?”

“Người mắc nợ kêu lên: ‘Ồ, có, có chứ. Anh đã cứu tôi khỏi tù tội và tỏ lòng thương xót.’”

“‘Ấn nhân [người giúp đỡ] nói: ‘Vậy thì, anh sẽ trả món nợ đó cho tôi và tôi sẽ đặt ra các điều kiện. Các điều kiện sẽ không dễ dàng, nhưng có thể thi hành được. Tôi sẽ đưa ra một cách. Anh không phải vào tù.’”

Và như vậy người chủ nợ được trả đầy đủ. Ông đã được đối xử công bằng. Không một hợp đồng nào bị vi phạm. Đổi lại, người mắc

nợ đã được dành cho lòng thương xót. Cả hai luật lệ đã được giải quyết một cách trọn vẹn. Nhờ có một người đứng làm trung gian, sự công bằng đã được làm tròn và lòng thương xót đã được thỏa mãn.

Đấng Trung Gian của Chúng Ta

Mỗi chúng ta sống trên một loại tín dụng thuộc linh, một món nợ. Vào một ngày nào đó, tài khoản này sẽ bị đóng lại, đòi hỏi nợ nần phải được thanh toán. Bây giờ, cho dù chúng ta có thể xem thường điều đó, nhưng khi ngày đó đến và sự tịch thu tài sản để thế nợ xảy ra [gần đến], thì chúng ta sẽ nhìn quanh trong nỗi thống khổ bồn chồn để tìm một người nào đó, bất cứ ai, để giúp đỡ chúng ta.

Và qua luật pháp vĩnh cửu, lòng thương xót không thể được ban cho trừ phi có một người sẵn lòng lẫn có khả năng gánh lấy nợ của chúng ta và trả cái giá cùng sắp xếp các điều kiện để chuộc chúng ta.

Trừ phi có một người trung gian, trừ phi chúng ta có một người bạn, nếu không gánh nặng trọn vẹn của sự công bằng phải đổ lên chúng ta. Việc đền trả trọn vẹn cho mỗi sự phạm giới, cho dù nhỏ nhặt hay nặng nề đến đâu, cũng sẽ bị đòi hỏi từ chúng ta đến mức tối đa.

Nhưng hãy biết điều này: Lẽ thật, lẽ thật vinh quang, tuyên bố rằng có một Đấng Trung Gian như vậy. “Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Giê Su Kỵ Tô, là người” (1 Ti Mô Thê 2:5). Qua Ngài, lòng thương xót có thể được trọn vẹn ban cho mỗi người chúng ta mà không vi phạm luật công bằng vĩnh cửu.

Lòng thương xót sẽ không tự động được ban cho. Lòng thương xót sẽ được ban cho nhờ vào giao ước với Ngài. Lòng thương xót đó sẽ theo các điều kiện của Ngài, các điều kiện khoan hồng, mà gồm có, với tính cách là một điều thiết yếu tuyệt đối, phép báp têm bằng cách chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi.

Tất cả nhân loại đều có thể được bảo vệ bởi luật công bằng, và ngay tức khắc mỗi người chúng ta có thể nhận được phước lành cứu chuộc và chữa lành của lòng thương xót. ■

Từ “Đấng Trung Gian,” Ensign, tháng Năm năm 1977, 54–56.

Sự Lựa Chọn của Niya



“Tôi sẽ lương thiện với Cha Thiên Thượng, với những người khác và với bản thân mình.”

Các Tiêu Chuẩn Phúc Âm của Tôi

Bài của Marcel Niyungi

Dựa vào một câu chuyện có thật

Niya đang chơi trước nhà mình khi cô của nó gọi nó vào bên trong. “Niya, con đi lại tiệm bán rau quả và mua vài củ cà rốt cho bữa ăn tối được không?” cô nó hỏi.

“Vâng ạ!” Niya vui vẻ đáp. Nó thích đi chợ và nó muốn giúp đỡ cô của nó.

Niya nhận tiền cô nó đưa cho và lên đường đi đến cửa tiệm gần đó.

Niya nói với người chủ tiệm: “Cháu muốn mua vài củ cà rốt cho bữa ăn tối.”

Người chủ tiệm đặt những củ cà rốt vào túi xách của Niya và nói cho nó biết là bao nhiêu tiền.

Niya đưa tiền cho người ấy.

Người chủ tiệm nói trong khi đưa lại cho nó một số tiền: “Tiền thối lại cho cháu đây.”

Niya cảm ơn người ấy và bắt đầu đi về nhà. Trong khi đang đi, nó nhìn vào số tiền người chủ tiệm đã đưa cho nó. Nó nghĩ: “Người ấy đã thối lại cho mình quá nhiều.” “Bây giờ mình có thể giữ số tiền này cho mình!”

Nhưng rồi Niya ngừng bước. Nó nghĩ: “Cha Thiên Thượng sẽ không hài lòng về mình nếu mình giữ số tiền này.” “Tôi phải lương thiện trong lời nói và hành động.”

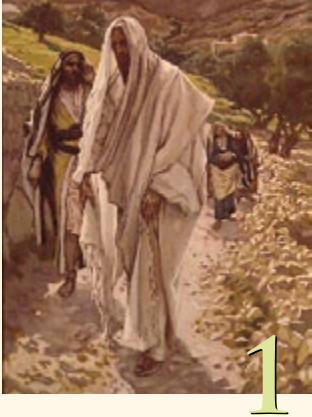
Niya quay lại và đi trở lại cửa

tiệm. Nó nói với người chủ tiệm trong khi đưa lại cho ông số tiền dư: “Ông thối lại tiền cho cháu nhiều quá.”

Người chủ tiệm lấy tiền. Người ấy nói: “Cháu là một đứa bé ngoan.” Rồi người ấy để vài trái táo vào trong một cái bao và đưa cho Niya. “Cảm ơn cháu đã sống lương thiện. Cháu làm ơn lấy những trái táo này và thưởng thức với gia đình cháu nhé.”

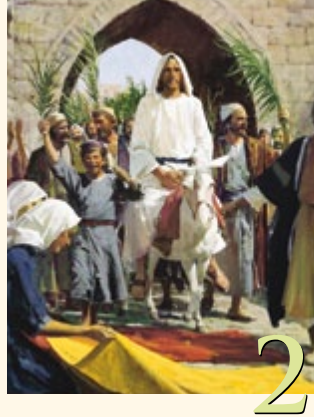
Niya cảm thấy ấm áp và vui sướng trong lòng khi nó đi về nhà. Nó biết Cha Thiên Thượng rất hài lòng vì nó đã chọn sống lương thiện. ■





NGÀY THỨ BẢY

Một ngày lễ quan trọng được gọi là lễ Vượt Qua chỉ cách đó sáu ngày. Nhiều người đến Giê Ru Sa Lem để họ có thể dâng lên của lễ hy sinh trong đền thờ vào ngày đó. Chúa Giê Su đi đến Bê Tha Ni, một ngôi làng gần thành Giê Ru Sa Lem. Ngài sẽ ở đó năm đêm với những người của Ngài là La Xa Rơ, Ma Ri và Ma Thê. Ma Ri xúc dầu chân Ngài.
Xin xem Giăng 12:1-3.



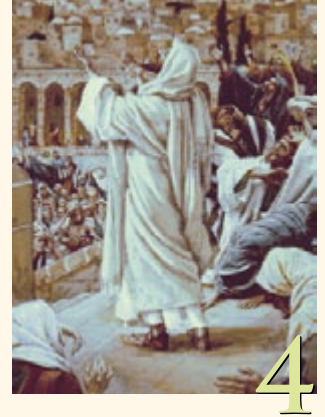
NGÀY CHÚA NHẬT

Chúa Giê Su đi từ Bê Tha Ni đến Giê Ru Sa Lem. Ngài cưỡi lừa vào thành, như một câu trong Kinh Thánh Cựu Ước nói Ngài sẽ làm vậy. Dân chúng nhìn nhận Ngài là Vua của họ, reo lên: "Hô Sa Na," và trải lá kè trước con lừa để giữ cho bụi không làm dơ người Ngài. Chúa Giê Su đến thăm đền thờ và rồi trở lại Bê Tha Ni.
Xin xem Xa Cha Ri 9:9; Ma Thi Ơ 21:1-11; Mác 11:1-11.



NGÀY THỨ HAI

Chúa Giê Su thấy người ta buôn bán trong đền thờ. Vì Ngài muốn đền thờ phải là một "ngôi nhà cầu nguyện," nên Ngài bắt họ phải đi ra. Rồi Ngài chữa lành những người què hoặc mù. Các thầy tế lễ đầy lòng ganh tị tức giận Ngài.
Xin xem Ma Thi Ơ 21:12-17; Mác 11:15-19.



NGÀY THỨ BA

Chúa Giê Su giảng dạy dân chúng trong đền thờ và trên ngọn đồi cạnh bên tên là Núi Ô Li Ve. Các thầy tế lễ âm mưu giết Chúa Giê Su. Một trong số các môn đồ của Ngài, Giu Đa Ích Ca Ri Ốt, đồng ý mang nộp Chúa Giê Su cho các thầy tế lễ để đổi lấy 30 bạc.
xem Ma Thi Ơ 25:31-46; 26:14-16.

TUẦN LỄ PHỤC SINH

Các em có thể chuẩn bị cho lễ Phục Sinh bằng cách học về điều đã xảy ra trong tuần lễ trước khi Chúa Giê Su bị đóng đinh và phục sinh. Bắt đầu tám ngày trước lễ Phục Sinh, hãy đọc những sự kiện và các câu thánh thư được liệt kê cho mỗi ngày.



5

NGÀY THỨ TƯ

Thánh thư không chép điều Chúa Giê Su đã làm trong ngày này. Ngài có thể dành ngày này cho các môn đồ của Ngài. Các em có thể đọc chuyện ngụ ngôn về mười nàng trinh nữ, một câu chuyện Chúa Giê Su đã giảng dạy cho các môn đồ của Ngài để giúp họ chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Ngài.

Xin xem Ma Thi Ơ 25:1-13.



6

NGÀY THỨ NĂM

Các môn đồ của Chúa Giê Su chuẩn bị cho bữa ăn lễ Vượt Qua. Trong khi ăn, Chúa Giê Su phán bảo các môn đồ rằng một người trong số họ sẽ phản Ngài. Rồi, để giúp họ tưởng nhớ tới Ngài, Ngài đã ban cho họ Tiệc Thánh lần đầu tiên. Chúa Giê Su đi vào Vườn Ghết Sê Ma Nê để gánh chịu tội lỗi của chúng ta và cầu nguyện lên Thượng Đế. Người ta mang gương kiếm đến và bắt giữ Ngài. Các môn đồ sợ hãi chạy trốn.

Xin xem Ma Thi Ơ 26:17-29, 36-56.



7

NGÀY THỨ SÁU

Chúa Giê Su bị giải đến thầy tế lễ cả, Cai Phe. Môn đồ của Chúa Giê Su là Phi E Rơ chối không biết Ngài. Chúa Giê Su bị quan tổng đốc Phi Lát, và Hê Rốt chất vấn. Ngài bị kết tội phải chết trên thập tự giá. Chúa Giê Su bị đóng đinh. Một người giàu có tên là Giô Sép đặt Chúa Giê Su vào mộ của ông. Ma Ri, mẹ của Chúa Giê Su, và Ma Ri Ma Đơ Len đến thăm ngôi mộ.

Xin xem Ma Thi Ơ 26:57-72; 27:1-2, 27-37; Lu Ca 23:44-46, 50-56.



8

NGÀY THỨ BẢY

Thi hài của Chúa Giê Su nằm trong ngôi mộ. Một tảng đá được đặt trước cửa. Các thầy tế lễ tà ác yêu cầu Phi Lát cho lính gác đứng ở bên ngoài ngôi mộ để chắc chắn rằng không một ai được vào bên trong.

Xin xem Ma Thi Ơ 27:57-66.



NGÀY CHÚA NHẬT LỄ PHỤC SINH

Chúa Giê Su phục sinh! Ngài đã sống lại từ mộ phần. Một thiên sứ hiện xuống từ trời và lăn tảng đá đó đi. Chúa Giê Su phán bảo các môn đồ của Ngài phải giảng dạy và làm phép báp têm cho những người khác và Ngài hứa luôn luôn ở cùng với họ.

Xin xem Ma Thi Ơ 28.

HÌNH ẢNH DO MATTHEW REEFER CHỤP. TRÊN TỪ BÊN TRÁI: CHÚA GIÊ SU ĐI RA BẾ THA NI TRONG ĐÊM. DO JAMES TISSOT MINH HOA. ĐÁNG KÝ TỖ VÀO THÁNH GIẾ RU SA LEM MỘT CÁCH ĐẮC THẮNG. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. © IR; CHÚA ANH NGƯỜI MÙ. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. VỚI NHÀ Y CỦA PACIFIC PRESS PUBLISHING, INC. CẨM SAO CHỤP LẠI. TIẾNG NÓI TỪ TRỜI. DO JAMES TISSOT MINH HOA. CẨM SAO CHỤP LẠI. TẾNG NÓI TỪ TRỜI. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. © IR; CHÚA GIÊ SU ĐÓNG ĐINH. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. © IR; ĐÁNG KÝ TỖ CHO PHÉP CỦA VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA TẠI GHÊT SÊ MA NÊ. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. © IR; CHỈ TIẾT TỬ CHÚA GIÊ SU ĐÓNG ĐINH. DO HARRY ANDERSON MINH HOA. © IR; ĐÁNG KÝ TỖ CHO PHÉP CỦA VIỆN BẢO TÀNG LỊCH SỬ QUỐC GIA TẠI FREDERIKSBORG Ở HILLERØD, ĐÀN MẠCH, CẨM SAO CHỤP LẠI. DƯỚI: NGÀI SỐNG LẠI. DO DEL PARSON MINH HOA

Tác Phẩm Nghệ Thuật của Trẻ Em trên Khắp Thế Giới

Các tác phẩm dự thi từ cuộc triển lãm nghệ thuật của thiếu nhi quốc tế về đề tài “Phúc Âm Ban Phước cho Cuộc Sống của Em.”

Hãy theo dõi thêm nhiều tác phẩm nghệ thuật từ cuộc triển lãm trong các số báo tới ở Trang của Chúng Ta. Xin xem các tác phẩm dự thi khác tại www.liahona.lds.org.



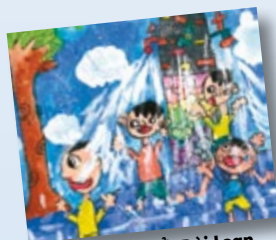
Andreza A., 10 tuổi, Brazil



Dasha K., 11 tuổi, Ukraine



Zeniff F., 9 tuổi, Mexico



Chung-chi, 6 tuổi, Đài Loan



Beth B., 5 tuổi, Canada



Daniel S., 5 tuổi, Pháp



Karen L., 6 tuổi, Bolivia



Nathalie S., 9 tuổi, Guatemala

Carolina A., 7 tuổi, Peru



Sara R., 9 tuổi, Argentina



Leonardo T., 8 tuổi, Chile



Fatima B., 5 tuổi, Peru



Lee W., 9 tuổi, Ba Lan



Addison O., 10 tuổi, Việt Nam



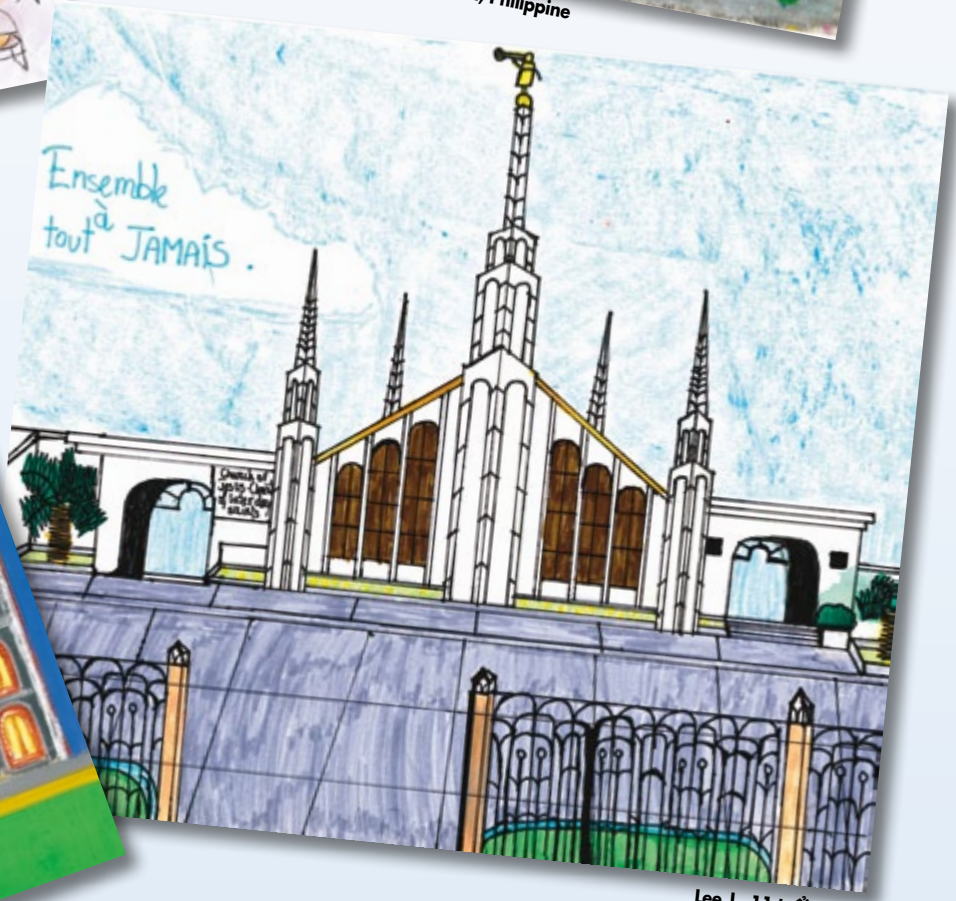
Alina S., 8 tuổi, Ukraine



Vanessa G., 11 tuổi, Mexico



Guen R., 12 tuổi, Philippine



Lee J., 11 tuổi, Tahiti



Erdenejargalin O., 8 tuổi, Mông Cổ



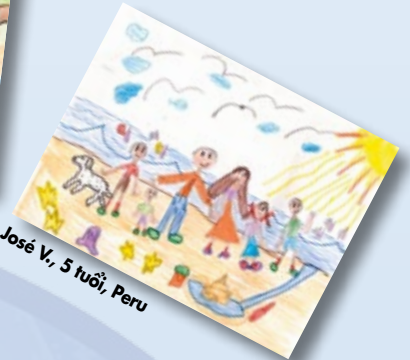
Amanda G., 12 tuổi, Ecuador



Martina F., 11 tuổi, Argentina



Adriana B., 10 tuổi, Ecuador



José V., 5 tuổi, Peru

Nhân Chứng Đặc Biệt



Anh Cả Richard G. Scott
thuộc Nhóm Túc Số Mười
Hai Vị Sứ Đồ chia sẻ một
số ý nghĩ về vấn đề này.

TRÌNH ẢNH DO BRYAN BEACH MINH HỌA

Làm thế nào em có thể luôn được an toàn khỏi những điều xấu xa trên thế giới?

Từ bài "Làm Thế Nào Sống An Toàn ở giữa Sự Tà Ác Ngày Càng Gia Tăng," Liahona,
tháng Năm năm 2004, 100–102.

Hãy tìm kiếm và lưu tâm
đến sự hướng dẫn cá
nhân được ban cho các
em qua Đức Thánh Linh.

Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị
thánh thư và liên tục cung ứng
sự hướng dẫn thiêng liêng để hỗ
trợ chúng ta. Sự giúp đỡ đó sẽ
bảo đảm rằng các em có thể sống
trong bình an và hạnh phúc ở giữa
sự tà ác ngày càng gia tăng.

Khi các em tiếp tục tập trung
tâm trí của mình nơi Chúa,
thì Ngài sẽ giúp các em có
được cuộc sống dồi dào và
đầy đủ dù cho bất cứ điều
gì xảy ra trên thế giới xung
quanh các em.

Các em có thể sống một cuộc sống
đức hạnh, hữu dụng, ngay chính
bằng cách tuân theo kế hoạch bảo
vệ do Cha Thiên Thượng lập ra: kế
hoạch hạnh phúc của Ngài.

Mặc dù cuộc sống có thể
dường như khó khăn bây
giờ, nhưng hãy cứ bám chặt
thanh sắt của lẽ thật. Các
em đang có sự tiên bộ hơn
là các em nhận thấy được.

Các em có thể sử dụng bài học và sinh hoạt này để học biết thêm về đề tài của Hội Thiếu Nhi trong tháng này.

Chúa Giê Su Ky Tô

Là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của Em

Bài của Ana Maria Coburn và Cristina Franco

“Chúng tôi tin rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm” (Những Tín Điều 1:3).

Các em sẵn lòng tặng cho một người nào đó một thứ gì mà các em yêu thương rất nhiều? Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, yêu thương chúng ta nhiều đến nỗi Ngài phó mạng sống của Ngài cho chúng ta.

Cha Thiên Thượng biết rằng nếu chúng ta phạm tội và làm điều lầm lỗi, thì chúng ta sẽ không thể sống với Ngài một lần nữa. Vậy nên Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đề nghị xin làm Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Cha Thiên Thượng chọn Ngài để cứu chúng ta vì Ngài là Đấng duy nhất có thể sống một cuộc sống không tội lỗi.

Chúa Giê Su chịu đau khổ và chết để cứu chúng ta khỏi cái chết và tội lỗi của chúng ta. Hành động đầy yêu thương này được gọi là Sự Chuộc Tội. Nhờ vào Sự Chuộc Tội, chúng ta có thể

hồi cải tội lỗi của mình, được tha thứ, cũng như trở nên trong sạch và thanh khiết như Chúa Giê Su vậy.

Chúa Giê Su bị đóng đinh và chết, nhưng sau ba ngày Ngài phục sinh. Ngài sống lại! Vì Ngài phục sinh nên chúng ta cũng sẽ phục sinh. Điều này có nghĩa rằng thể

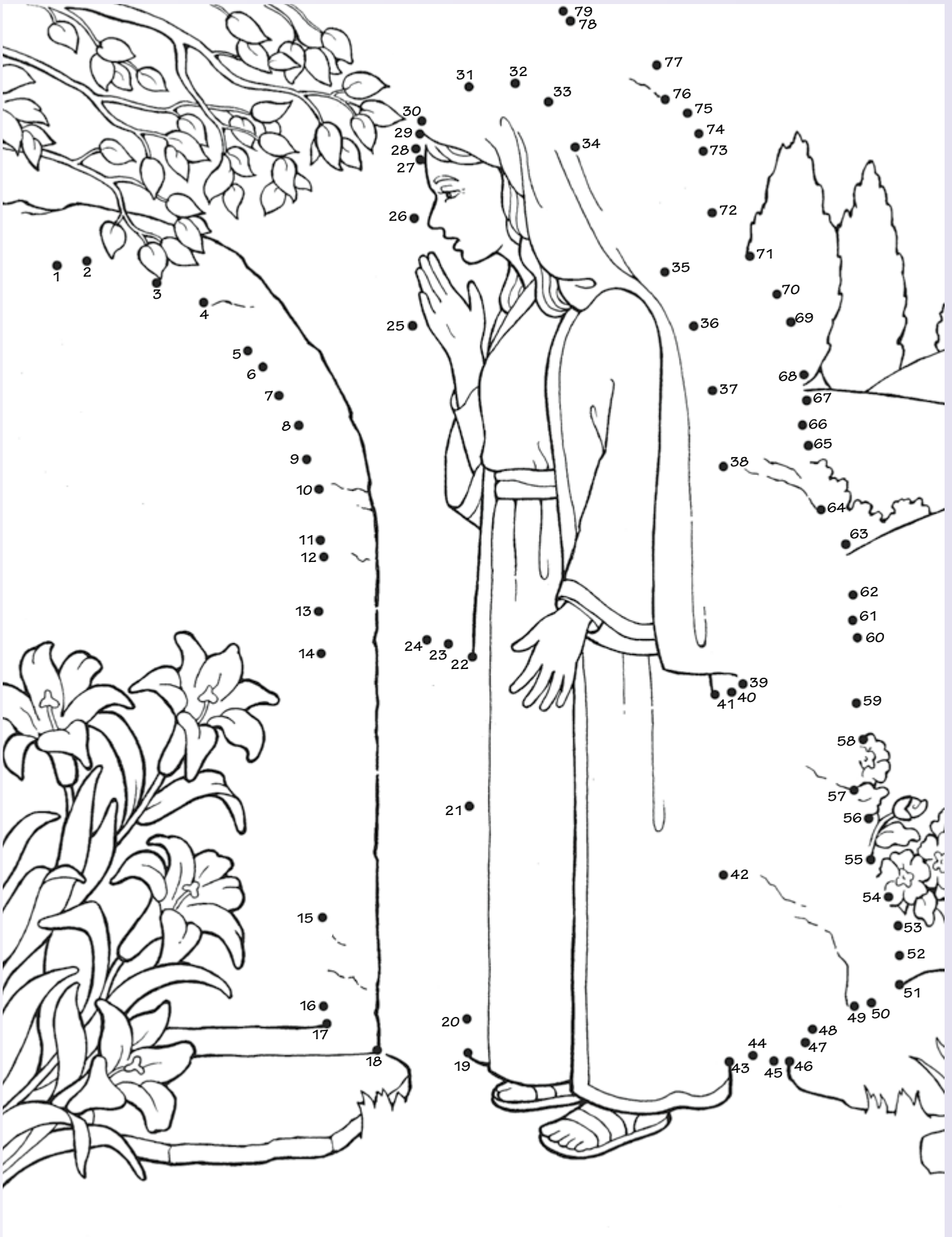
xác và linh hồn của chúng ta sẽ được tái hợp vĩnh viễn.

Quả thật, Chúa Giê Su Ky Tô Là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của Chúng Ta. Ngài là tấm gương toàn hảo cho tất cả chúng ta. Ngài dạy chúng ta cách đối xử tử tế với nhau. Ngài dạy chúng ta cách phục vụ lẫn nhau. Ngài dạy chúng ta cách trở thành người tốt hơn. Chúng ta không thể sống một cuộc sống toàn hảo như Ngài, nhưng chúng ta có thể trở lại sống với Chúa Giê Su và Cha Thiên Thượng bằng cách tuân theo các lệnh truyền và làm hết sức mình. Chúng ta cần phải noi theo Chúa Giê Su Ky Tô mỗi ngày. ■

SINH HOẠT

Nói các dấu chấm chấm lại để làm thành tấm hình của Ma Ri tại ngôi mộ trống. Rồi tô màu tấm hình đó. Khi nhìn vào tấm hình đó, các em có thể nhớ rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của chúng ta.





Vui Vẻ ở Nhà

Bài của Chad E. Phares

Các Tạp Chí Giáo Hội

Buntha và Neath là hai anh em sống ở Siem Reap, Campuchia.

Khi lên tám tuổi, Buntha quyết định chịu phép báp têm. Khi Neath lên tám, nó cũng sẽ chịu phép báp têm. Nó nói: “Em muốn nhận được Đức Thánh Linh.”

Thật là quan trọng cho Buntha và Neath phục vụ những người khác. Buntha muốn là một người truyền giáo khi lớn lên. Neath nôn nóng chờ đến khi nó có thể là một “bà truyền giáo,” một người truyền giáo cao niên. ■

Buntha và Neath dành ra nhiều thời giờ cho nhau. Cả hai đều cố gắng tử tế với nhau và với những người trong gia đình chúng.



Người ta từ khắp nơi trên thế giới đến tham quan các tòa nhà cổ xưa trong thành phố của chúng, nhưng **Buntha và Neath** vui nhất là được ở nhà và dành thời giờ cho gia đình chúng.



Buntha và Neath có một khu vực học tập đặc biệt ở ngoài trời nơi mà chúng ngồi đọc thánh thư, làm bài tập và đọc tạp chí *Liahona*. Buntha và Neath thích đọc thánh thư. Chúng cố gắng đọc thánh thư mỗi ngày. Neath thích đọc về giấc mơ của Lê Hi. Buntha thích đọc về Nê Phi.



Neath thích chơi bắn bi. **Buntha** thích chơi bóng đá với bất cứ quả bóng nào nó có thể bắt gặp.

Ăn Mặc Hóa Trang Đủ Kiểu

Bài của Kaare Revill

Dựa vào một câu chuyện có thật

“Các người là con cái Giê Hô Va Đức Chúa Trời các người” (Phục Truyền Luật Lệ Ký 14:1).

1. Elise muốn mặc đồ hóa trang đủ kiểu. Em mang giày của Cha em và đeo một cái mũi đỏ giả.

Em là một chú hề trông buồn cười.

2. Elise chạy về phòng mình. Em đội một cái mũ màu vàng của người thợ xây dựng và chụp lấy một cái búa bằng nhựa.

Em là một người thợ xây dựng khỏe mạnh.

3. Elise nện búa lên sàn nhà trước khi em chạy trở lại phòng mình.

4. Elise mặc vào một cái áo dài màu tím và màu bạc lấp lánh rồi bước xoay tròn ra khỏi phòng mình.

6. Đến giờ đi ngủ, Elise thay bộ quần áo ngủ màu xanh ưa thích. Em đi ra khỏi phòng mình và ngồi vào lòng của Mẹ em.



5. Elise thích làm một cô công chúa. Em mặc cái áo dài như vậy cho đến hết ngày.

Em là một cô công chúa xinh đẹp mỹ miều.

7.

Em là Elise. Em là con Đức Chúa Cha.



CHÚNG TA ĐỀU LÀ CON CÁI CỦA THƯỢNG ĐẾ

Cho dù chúng ta đang ở đâu hoặc diện mạo chúng ta ra sao đi nữa thì chúng ta cũng đều là con cái của Thượng Đế. Hãy nhìn vào các trẻ em trong các vòng tròn ở bên trên và xem xem các em có thể tìm ra chúng trên bản đồ không. Khoanh tròn mỗi đứa trẻ mà các em tìm ra được.

GIÚP ĐỠ CHO CHA MẸ

Hãy nói về một số đặc điểm bề ngoài hoặc cá tính riêng của đứa con của các anh chị em. Điều gì làm cho nó độc đáo? Giải thích rằng Cha Thiên Thượng tạo ra tất cả chúng ta khác nhau nhưng chúng ta đều là con cái của Ngài. Giúp đứa con của các anh chị em nhận ra những đặc điểm độc đáo của mỗi đứa trẻ trên bản đồ.





Tin Tức của Giáo Hội

Buổi Huấn Luyện Sử Dụng Sách Hướng Dẫn Nhấn Mạnh đến Công Việc Cứu Rỗi

Bài của Adam C. Olson

Các Tạp Chí Giáo Hội

Trong buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo toàn cầu vào tháng Hai năm 2011, các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã chỉ dẫn các tham dự viên sử dụng các sách hướng dẫn mới một cách hữu hiệu hơn. Buổi họp này là phần tiếp theo của buổi họp huấn luyện giới lãnh đạo toàn cầu vào tháng Mười Một năm 2010 mà các quyển sách hướng dẫn đã được giới thiệu vào lúc đó.

Những người nói chuyện đã nhấn mạnh đến cách sử dụng các sách hướng dẫn trong một cách đầy soi dẫn hơn, tầm quan trọng của việc hiểu biết nền tảng giáo lý của các sách hướng dẫn mới; cách áp dụng các nguyên tắc thích nghi với các chương trình của Giáo Hội, những thay đổi của các sách hướng dẫn có thể được áp dụng như thế nào để thực hiện công việc cứu rỗi, và vai trò phụ nữ trong các hội đồng.

Buổi phát thanh và truyền hình này có sự tham dự của Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; Các Anh Cả Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ; Các Anh Cả Craig C. Christensen; Bruce D. Porter và W. Craig Zwick thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười; cùng các vị chủ tịch trung ương của các tổ chức hỗ trợ.

Việc Sử Dụng Các Sách Hướng Dẫn Một Cách Đầy Soi Dẫn Hơn

Khi gọi buổi họp này là một “cơ hội thứ nhì để khám phá ra cách sử dụng các sách hướng dẫn được hữu hiệu hơn,” Chủ Tịch Eyring đã khuyến khích các vị lãnh

đạo nên gia tăng khả năng của mình để tiếp nhận sự mặc khải.

Ông nói: “Chỉ qua Thánh Linh các anh chị em mới biết được cách áp dụng điều mình đã đọc trong sách hướng dẫn này.” “. . . Đối với các anh chị em, điều này dường như không thực tiễn để kỳ vọng hoặc ngay cả hy vọng có được một loạt mặc khải các anh chị em cần trong sự phục vụ hằng ngày của mình. Điều này sẽ không đến nếu không có đức tin và sự siêng năng làm việc, nhưng vẫn có thể đến được.”

Chủ Tịch Eyring hứa rằng khi các vị lãnh đạo làm việc và cầu nguyện để “hiểu và tuân theo những lời nói trong cuộc sống,” được ban cho họ, thì Chúa sẽ giúp họ phục vụ và lãnh đạo một cách đắc lực hơn cả khả năng của chính họ.

Nền Tảng Giáo Lý của Các Sách Hướng Dẫn

Anh Cả Oaks nói: “Sách hướng dẫn này là giáo lý và ngắn gọn hơn sách hướng dẫn trước vì đối với nhiều đề tài, sách này không đưa ra các luật lệ hoặc chỉ thị. Thay vì thế, sách này đưa ra các nguyên tắc để soi dẫn các vị lãnh đạo có thể áp dụng. . . theo hoàn cảnh địa phương của họ.”

Anh Cả Bednar và Anh Cả Christofferson khuyên răn các vị lãnh đạo không nên bỏ qua các chương đầu của *Sách Hướng Dẫn 2* để tìm đến các chính sách trong các chương sau đó. Các chương đầu đó đặt một nền tảng giáo lý cho việc hiểu biết và áp dụng các nguyên tắc cũng như các chính sách theo sau.

Anh Cả Bednar nói rằng để cho các sách hướng dẫn được “dựa vào nguyên tắc, với cách áp dụng được giải thích cặn kẽ ít hơn, thì tất cả chúng ta cần phải có phần thuộc linh nhiều hơn và sự đòi hỏi khắt khe và chính xác hơn.”

Các Nguyên Tắc Thích Nghi

Anh Cả Nelson nói: “Về các vấn đề giáo lý, các giao ước và chính sách do Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc



“Sách hướng dẫn này sẽ trở thành một vật quý báu cho các anh chị em khi các anh chị em sử dụng sách này để giúp dẫn dắt những người khác chọn con đường đưa đến cuộc sống vĩnh cửu. Sách hướng dẫn này sẽ trở thành một vật quý báu cho các anh chị em khi các anh chị em sử dụng nó để giúp dẫn dắt những người khác chọn con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Đó là mục đích của sách này.”

Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Số Mười Hai đề ra, chúng ta không cần phải đi trệch khỏi sách hướng dẫn. Đối với một số sinh hoạt khác, sự thích nghi được cho phép để đáp ứng với hoàn cảnh địa phương.”

Theo như Anh Cả Porter, chương 17, “Tính Chất Không Thay Đổi và Thích Nghi,” được gồm vào để giúp các vị lãnh đạo địa phương tuân theo Thánh Linh và quyết định khi nào là thích hợp để thích nghi với một số chương trình. Chương này giải thích những gì không thể được thay đổi và đưa ra năm tình huống mà có thể thích nghi được: hoàn cảnh gia đình, hạn chế việc đi lại và liên lạc, các nhóm túc số hoặc lớp học ít người, không đủ số người lãnh đạo và tình trạng an ninh.

Anh Cả Porter nói trong một bài ngỏ do Anh Cả W. Craig Zwick thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười đọc: “Việc thích nghi một cách thích hợp không làm suy yếu mà làm vững mạnh Giáo Hội.” Khi thực hiện những sự thích nghi đây soi dẫn, các vị lãnh đạo địa phương không nên cảm thấy mình ở quá xa mức lý tưởng. Anh Cả Porter viết: “Mỗi đơn vị của Giáo Hội đều được tiếp cận với các giáo lý, giáo lễ, quyền năng chức tư tế và các ân tứ của Thánh Linh cần thiết cho sự cứu rỗi và tôn cao của con cái Thượng Đế.”

Công Việc Cứu Rỗi

Những điều thay đổi trong suốt *Sách Hướng Dẫn 2* đều nhằm đẩy mạnh công việc cứu rỗi. Chủ Tịch Eyring nói: “Sách hướng dẫn này sẽ trở thành một vật quý báu cho các anh chị em khi các anh chị em sử dụng sách đó để giúp dẫn dắt những người khác chọn con đường đưa đến cuộc sống vĩnh cửu. Đó là mục đích của sách này.”

Chương 5 tập trung một cách rõ rệt vào chủ đề “Công Việc Cứu Rỗi trong Tiểu Giáo Khu và Giáo Khu” một số đề tài đã được bàn thảo trước đây một cách riêng rẽ, kể cả công việc truyền giáo của tín hữu, việc giữ chân người cải đạo, giúp tín hữu được tích cực, công việc đền thờ và gia đình, cùng giảng dạy phúc âm.

Anh Cả Bednar nói: “Phao Lô nói rằng để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Ky Tô (xin xem Ê Phê Sô 1:10). “Có một việc làm.”

Ví dụ, một số công việc trước đây được xem là những sứ mệnh riêng biệt của Giáo Hội thì bây giờ



HÌNH DO CRAIG DIMOND CHỤP. © IRI

“cũng là công việc đó nhưng trong lãnh vực khác,” ông nói như vậy. Công việc truyền giáo là rao giảng phúc âm và mời những người khác tiếp nhận các giáo lễ thiêng liêng và lập các giao ước. Làm hoàn hảo Các Thánh Hữu—gồm có việc giữ chân họ, giúp họ tích cực và giảng dạy họ—là công việc mời các tín hữu tôn trọng các giáo lễ và giao ước. Cứu chuộc người chết qua lịch sử gia đình và công việc đền thờ là cung ứng cơ hội để tiếp nhận các giáo lễ và lập các giao ước cho những người đã qua đời.

Anh Cả Holland nói rằng thông thường những điều thay đổi trong sách hướng dẫn đưa đến việc hiểu rằng các vị lãnh đạo nhóm túc số và tổ chức hỗ trợ không ở trong hội đồng tiểu giáo khu thì chỉ quan tâm đến các thành viên trong nhóm túc số hoặc tổ chức hỗ trợ của họ, nhưng thật ra họ cũng có trách nhiệm chia sẻ về sự an lạc tinh thần của tất cả các tín hữu.

Anh Cả Cook giúp làm sáng tỏ việc một số thay đổi của chính sách trong *Sách Hướng Dẫn 2* góp phần vào công việc cứu rỗi như thế nào.

Ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các nhu cầu an sinh trong buổi họp của các hội đồng giám trợ và tiểu giáo khu vì bây giờ không còn buổi họp về an sinh nữa. Ông giải thích vai trò gia tăng của các vị lãnh đạo Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong việc khuyên bảo các thành viên trong nhóm túc số. Ông còn giải thích thêm những điều thay đổi về những người cha không xứng đáng hoàn toàn để đi đền thờ thì được phép tham dự vào các giáo lễ và phước lành của những người trong gia đình trong một vài trường hợp.

Anh Cả Bednar nói: “Chúng ta không phải

Trong công việc cứu rỗi, các vị lãnh đạo chức tư tế cần phải cân nhắc các giáo lễ kế tiếp mà một cá nhân cần và cách phụ giúp trong việc chuẩn bị đó.

CÁC NHÓM THẢO LUẬN CỦA TỔ CHỨC BỔ TRỢ SỬ DỤNG THƯ VIỆN HUẤN LUYỆN MỚI

Trong buổi huấn luyện giới lãnh đạo tháng Hai năm 2011, các chủ tịch trung ương của các tổ chức bổ trợ của Giáo Hội đã tham gia vào một loạt thảo luận trong ban hội luận mà sử dụng các ví dụ được lấy ra từ một nguồn tài liệu huấn luyện trực tuyến mới.

Thư Viện Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo là một bộ sưu tập về những ví dụ có thật trong đời của những người lãnh đạo đang phục vụ khắp nơi trên thế giới mà tiêu biểu cho các nguyên tắc trong *Sách Hướng Dẫn 2*. Được quay ở Brazil, Anh, Guatemala và Hàn Quốc, các cuốn băng video này hiện đang được phiên dịch và sẽ có sẵn trực tuyến để sử dụng về sau trong năm 2011.

Dưới sự hướng dẫn của Các Anh Cả Robert D. Hales và Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Anh Cả Craig C. Christensen thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười, các chủ tịch trung ương tổ chức bổ trợ đã thảo luận ba nguyên tắc quan trọng trong *Sách Hướng Dẫn 2*.

1. Chuẩn Bị Phần Thuộc Linh

Sau khi xem một ví dụ về cách thức một người lãnh đạo Hội Phụ Nữ ở Hàn Quốc đã thiết tha cầu vấn và nhận được sự soi dẫn trong khi hoạch định một buổi họp, Chị Rosemary Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi, giải thích: “Thật là kỳ diệu khi Chúa tìm kiếm và chờ đợi cách để ban phước cho chúng ta.”

Khi thảo luận với Julie B. Beck, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ, và Chị Wixom, Anh Cả Andersen, đã nói: “Đây là một công việc thuộc linh; chúng ta không thể thực hiện công việc này nếu không có sự giúp đỡ của Chúa.” Các thành viên trong nhóm hội luận bàn thảo về cách chuẩn bị phần thuộc linh cho phép những người lãnh đạo tập trung vào các cá nhân, thích nghi với các sinh hoạt, bài học và những công việc chỉ định để đáp ứng với nhu cầu của họ. Anh Cả Andersen làm chứng: “Sự mặc khải được rải ra ở giữa chúng ta.”

2. Tham Gia vào Các Hội Đồng

Một câu chuyện có thật về các thành viên hội đồng tiểu giáo khu ở Guatemala cùng nhau làm việc và thành công trong việc mời được một gia đình trở lại tích cực hoàn toàn trong Giáo Hội đã cung ứng một cơ hội cho Anh Cả Christensen để hướng dẫn một cuộc thảo luận về việc cùng nhau làm việc trong các hội đồng với năm chủ tịch của các tổ chức bổ trợ: Chị Beck; Chị Wixom; Russell T. Osguthorpe, chủ tịch trung ương Trường Chúa Nhật; Elaine S. Dalton, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ; và David L. Beck, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Niên.

Nhóm hội luận đã thảo luận cách thức các nỗ lực phối hợp của các thành viên hội đồng có thể giúp các tín hữu trong tiểu giáo khu tiến triển như thế nào, các thành viên hội đồng tích cực giúp giảm bớt gánh nặng của vị giám trợ như thế nào, và những người lãnh đạo lẫn các tín hữu nên lắng nghe, chia sẻ và tìm kiếm ý muốn của Chúa về các tín hữu trong tiểu giáo khu như thế nào.

3. Phục Sự Những Người Khác

Cuốn băng video thứ ba tập trung vào một thanh niên ở nước Anh đang cố gắng luôn tích cực trong Giáo Hội. Nhóm hội luận, do Anh Cả Hales hướng dẫn và gồm có Anh Osguthorpe, Anh Beck và Chị Dalton, đã nhận biết tầm quan trọng của việc các vị lãnh đạo cùng làm việc với các bậc cha mẹ, trong các hội đồng của Giáo Hội, và với giới trẻ.

Anh Cả Hales kết luận: “Nếu các anh chị em chịu làm theo đúng y như điều mình đã thấy ngày hôm nay, thì hãy nói về [các ví dụ trong băng video] và thảo luận về các ví dụ này, mang các ví dụ về các ví dụ này đến Chúa . . . các anh chị em sẽ được hướng dẫn và chỉ dẫn về cách các anh chị em có thể giúp đỡ, củng cố và đạt được điều mình cần làm trong những sự kêu gọi mà đã được đưa ra cho các anh chị em.” ■

làm công việc để điều khiển các chương trình hoặc quản lý một tổ chức.” “Điều đó cần thiết nhưng không quan trọng. Đây là công việc cứu rỗi. Và khi chúng ta bắt đầu nghĩ về các giáo lễ và giao ước, thì các vị lãnh đạo chức tư tế sẽ đặt ra câu hỏi thích hợp, giáo lễ kế tiếp cần có trong cuộc sống của cá nhân hay gia đình này là gì, và trong những cách thức nào, chúng ta có thể phụ giúp trong sự chuẩn bị đó?”

Các Phụ Nữ trong Hội Đồng

Anh Cả Scott bày tỏ mối quan tâm rằng tại một số nơi, các vị lãnh đạo bỏ lỡ cơ hội không bao gồm các phụ nữ khi cùng nhau hội ý bàn thảo. Ông nói: “Khi [các phụ nữ] có thể được khuyến khích tự do dự phần vào các buổi họp của hội đồng tiểu giáo khu, thì ý kiến

XEM THÊM TRỰC TUYẾN

Tim thấy băng thu thanh, băng video và bài viết về cả hai buổi phát thanh và truyền hình huấn luyện giới lãnh đạo toàn cầu tại [lds.org/menu/service/ serving-in-the-church](https://lds.org/menu/service/-serving-in-the-church).

Sách Hướng Dẫn 2 có thể tìm thấy trực tuyến tại lds.org/handbook/handbook-2-administering-the-church. Thư Viện Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo sẽ có sẵn ở phần Phục Vụ trong Giáo Hội của lds.org khoảng giữa năm 2011.



Các vị lãnh đạo Giáo Hội nói rằng những người nam lẫn người nữ cần phải được cho phép bày tỏ ý kiến của họ một cách đồng đều và tự do trong các buổi họp của giới lãnh đạo.

của họ luôn luôn hữu ích và đầy soi dẫn.”

Anh Cả Scott giải thích rằng các vị lãnh đạo có thể khuyến khích sự tham gia bằng cách gọi tên các chị em phụ nữ và bày tỏ lòng biết ơn về những sự hiểu biết và những lời đề nghị đưa ra.

Ông nói thêm: “Một phước lành nữa đến với các gia đình của những người lãnh đạo chức tư tế” mà biết tuân theo những chỉ dẫn này là “những người đàn ông này có thể trở nên biết ơn hơn về vai trò thiêng liêng của vợ họ trong nhà của họ.”

Ông giảng dạy tầm quan trọng của việc tìm kiếm sự nhất trí ở giữa các thành viên của hội đồng. Khi cảm nhận được ý nghĩ đó, một người lãnh đạo có thể nhận ra điều đó và kêu gọi biểu quyết. Trong trường hợp các thành viên có thể không nhất trí, các vị lãnh đạo cần phải xin ý kiến của mỗi thành viên trong hội đồng tiểu giáo khu, bày tỏ lòng biết ơn về những sự hiểu biết đã được chia sẻ, đưa ra quyết định và yêu cầu các thành viên trong hội đồng đoàn kết để ủng hộ quyết định đó. Anh Cả Scott nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự kín nhiệm trong các vấn đề bàn thảo của hội đồng tiểu giáo khu.

Những Kết Quả Được Đoán Trước

Anh Cả Nelson kết thúc buổi huấn luyện bằng cách bày tỏ ba hy vọng: sự đơn giản hóa sẽ cho phép thời giờ và phương tiện của các tín hữu được sử dụng một cách hữu hiệu hơn, quyền năng của chức tư tế sẽ phát triển nơi mỗi người nắm giữ chức tư tế để ban phước cho mỗi cá nhân và mỗi gia đình trong Giáo Hội, cũng như mỗi tín hữu có thể cảm nhận một ý thức lớn lao hơn về sự tận tâm và vai trò môn đồ. ■

TRONG PHẦN TIN TỨC

Anh Cả Perry Thành Lập Giáo Khu Đầu Tiên ở Guam

Anh Cả L. Tom Perry thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đến Guam vào tháng Mười Hai năm 2010 để thành lập Giáo Khu Barrigada Guam, giáo khu đầu tiên trên lãnh thổ Guam. Trong khi ở đó, Anh Cả Perry, là người đã phục vụ trong Quân Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại khu vực đó trong Đệ Nhị Thế Chiến, cũng đến thăm Pacific War Museum (Viện Bảo Tàng Chiến Tranh Thái Bình Dương) và hòn đảo Saipan cạnh bên. Có 1.971 tín hữu của Giáo Hội sống ở Guam. Lãnh thổ Guam là một phần của Giáo Vùng Bắc Á của Giáo Hội.

Các Bác Sĩ Thánh Hữu Ngày Sau Chữa Bệnh Dịch Tả ở Papua New Guinea

Một nhóm bác sĩ Thánh Hữu Ngày Sau ở Úc đã dành thời giờ chữa bệnh cho các nạn nhân mắc bệnh dịch tả bộc phát ở các ngôi làng hẻo lánh của vùng tây nam Papua New Guinea vào cuối năm 2010.

Các bác sĩ làm việc với hàng trăm bệnh nhân, cứu mạng một người gần kề cái chết khi người ấy đến bệnh viện và những người khác sẽ không thể qua khỏi 24 giờ đồng hồ nếu không được điều trị.

Dân chúng lũ lượt kéo đến chỗ các bác sĩ bằng đường bộ và bằng xuồng. David Williams ở Brisbane và Anthony Mahler

ở Cairns nói rằng trong vòng một ngày khi tới làng Sogere, họ đã điều trị cho hơn 200 trường hợp. Bất kể những khó khăn và gánh nặng to tát, khi đề cập đến kinh nghiệm tổng quát, Bác Sĩ Mahler nói: “[Đây] là kinh nghiệm chuyên môn đáng làm nhất trong đời tôi,”

Ngoài việc gửi đi các bác sĩ, Giáo Hội còn cung cấp các đồ tiếp liệu cứu trợ, kể cả sự trợ giúp y tế và các máy lọc nước. Những kiện thức ăn và xà bông cũng được gửi đến các khu vực đang gặp nạn từ Giáo Hội ở Port Moresby, và những kiện đồ vệ sinh cá nhân cũng được gửi đến từ Port Moresby và Brisbane. Một cặp vợ chồng truyền giáo có chuyên môn trong lĩnh vực xử lý nước đã đi đến Papua New Guinea để giúp phối hợp những nỗ lực cứu trợ.

Đĩa DVD Giới Thiệu Chủ Đề của Hội Hỗ Tương Thanh Thiếu Niên trong Năm 2011

Vào tháng Giêng, Giáo Hội đã bắt đầu phân phối đĩa DVD Sức Mạnh của Giới Trẻ Năm 2011, *We Believe*, cho các đơn vị Giáo Hội trên khắp thế giới để sử dụng trong việc hỗ trợ chủ đề của Hội Hỗ Tương Thanh Thiếu Niên trong Năm 2011.

Đĩa DVD này gồm đa phương tiện nhằm giúp giới trẻ làm cho chủ đề Tín Điều 1:13 thành một phần chính yếu trong cuộc sống của họ. Những phần của đĩa DVD chiếu về Chủ Tịch Thomas S. Monson, các chủ tịch trung ương

TIN NGẮN THẾ GIỚI

Giáo Hội Đang Nhận Những Tác Phẩm Dự Thi cho Cuộc Thi Nghệ Thuật Quốc Tế lần thứ Chín

Viện Bảo Tàng Lịch Sử Giáo Hội sẽ có sẵn những mẫu ghi danh cho Cuộc Thi Nghệ Thuật Quốc Tế lần thứ Chín trực tuyến vào ngày 4 tháng Tư năm 2011. Các tác phẩm dự thi cần phải được nộp trực tuyến hoặc đóng dấu bưu điện trước ngày 7 tháng Mười năm 2011. Đề tài của cuộc thi sắp tới là “Hãy Phổ Biến Các Công Việc Kỳ Diệu của Ngài” (GLU 65:4). Để biết thêm chi tiết bằng tiếng Anh hoặc xem tác phẩm nghệ thuật đã được chọn ra từ các cuộc thi trước, hãy vào lds.org/churchhistory/museum/competition.

Các Câu Chuyện Tân Ước Giờ Đây Đã Được Họa Hình

Để hỗ trợ cho chương trình giảng dạy Kinh Thánh Tân Ước trong năm 2011, các băng video từ sách *Các Câu Chuyện Tân Ước* hiện được vẽ họa bằng

cách sử dụng một phương pháp gọi là thị sai. Có sẵn 65 băng video bằng tiếng Anh là phần thu thanh MP3 cho mỗi băng video bằng 11 ngôn ngữ ở LDS.org. Các băng video thị sai sẽ có sẵn bằng mỗi ngôn ngữ trong năm 2011. Tìm các băng video tại scripturestories.lds.org và chọn **Các Câu Chuyện Tân Ước (New Testament Stories)**.

Các Thiếu Niên ở Bangalore Cam Kết Bốn Phận đối với Thượng Đế

Có hơn 30 thiếu niên từ Giáo Hạt Bangalore India quy tụ trên đồi Kanakapura để học về chương trình mới Bốn Phận đối với Thượng Đế và học các bài học thuộc linh từ các sinh hoạt thể chất khó khăn. Các thiếu niên đã sử dụng một sợi dây và hệ thống ròng rọc để vượt qua một cái ao. Buổi sáng các em này chạy, leo lên một ngọn núi và học cách đu dây xuống. Sinh hoạt được kết thúc với một buổi họp chứng ngôn. ■

của Hội Thiếu Niên và Thiếu Nữ, âm nhạc, các chứng ngôn của giới trẻ và còn nhiều điều khác nữa.

Hầu hết nội dung gồm có những chứng ngôn của giới trẻ và những kinh nghiệm đầy động cơ thúc đẩy.

Phần âm nhạc, những sứ điệp và chứng ngôn có thể được sử dụng để làm phong phú các lớp học, buổi họp và sinh hoạt của giới trẻ trong suốt năm.

Tất cả tài liệu này có sẵn trực tuyến để tải xuống tại youth.lds.org.

Đĩa DVD cũng được phiên dịch ra những ngôn ngữ sau đây: Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Nga và Tây Ban Nha. ■

TIN CẬP NHẬT

Số *Liahona* tháng Giêng năm 2011 nói rằng những người truyền giáo không phải là người bản xứ đang phục vụ ở Ivory Coast (xin xem Samuel Gould, “In the Presence of Angels,” 50). Sau khi số báo được in ra, thì tình hình đã thay đổi ở nơi đó, và những người truyền giáo không phải là người bản xứ đã được tái chỉ định. Giáo Hội theo dõi kỹ tình hình chính trị bất cứ nơi đâu những người truyền giáo phục vụ và mang những người truyền giáo đi khỏi nơi đó khi cần thiết. Những người truyền giáo chỉ trở lại khi tình thế dường như đã trở lại an toàn.



Xin xem các câu chuyện Tân Ước cổ điển được thuật lại một cách sống động bằng màu sắc đẹp đẽ và nghe kể chuyện tại scripturestories.lds.org.

LỜI PHÊ BÌNH GÓP Ý

Ngài Nâng Đỡ Gánh Nặng của Chúng Ta

Tôi thích tạp chí này và tất cả các bài viết trong đó. Tôi thích các bài nói chuyện của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, nhất là các bài hướng dẫn chúng ta và khuyến khích chúng ta tiếp tục tiến bước bất kể các thử thách của chúng ta.

Tôi là tín hữu của Giáo Hội trong 26 năm, và tôi đã đọc mỗi số báo *Liahona*. Tôi thường đọc hết những số báo trước, và có một bài mà tôi đặc biệt ưa thích là “Tâm Lòng Thương Xót Dịu Dàng của Chúa” của Anh Cả David A. Bednar (Tháng Năm năm 2005, 99). Bài này giúp tôi nhớ đến biết bao lần Cha Thiên Thượng đã can thiệp với tâm lòng thương xót dịu dàng của Ngài và nâng đỡ các gánh nặng của chúng ta.

Iolanda Valenti, Ý

Những Điều Giảng Dạy Từ Chúa

Mỗi tháng tôi biết ơn có được những lời của các vị tiên tri tại thế. Tôi biết những lời giảng dạy của họ đến từ Chúa và sẽ ban phước cho cuộc sống của tôi nếu tôi mang những lời ấy ra thực hành. Việc đọc những kinh nghiệm của Các Thánh Hữu trên khắp thế giới củng cố đức tin và chúng ngôn của tôi vì tôi học biết được điều những người khác làm để khắc phục những gánh nặng của họ.

Byron David Calderon Mosquera, Ecuador

Xin gửi lời góp ý hoặc đề nghị của các anh chị em đến ldschurch.org Các câu trả lời có thể được hiệu đính để được ngắn gọn hoặc rõ ràng hơn. ■

CÁC Ý KIẾN CHO BUỔI HỌP TỐI GIA ĐÌNH

Số báo này chứa đựng các bài và sinh hoạt mà có thể được sử dụng cho buổi họp tối gia đình. Sau đây là một vài ví dụ.

“Luôn Tưởng Nhớ tới Ngài,”

trang 20: Hãy cân nhắc việc thảo luận chung với gia đình về lời dạy của Anh Cả Christofferson “Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách loại bỏ mọi điều ra khỏi cuộc sống của mình và rồi xây dựng lại cuộc sống của mình theo thứ tự ưu tiên với Đấng Cứu Rỗi là trọng tâm.” Cân nhắc việc nói về một số phước lành mà Anh Cả Christofferson nói rằng sẽ đến khi chúng ta “luôn tưởng nhớ tới Đấng Cứu Rỗi.”

“Quyền Năng của Thánh Thư,”

trang 52: Sau khi cùng đọc bài này, hãy mời những người trong gia đình chia sẻ những cảm nghĩ của họ về việc đọc thánh thư và đi học lớp giáo lý. Hãy mời họ viết trong nhật ký của họ chứng ngôn của họ về quyền năng của thánh thư. Khuyến khích con cái của các anh chị em học và thuộc lòng các câu thánh thư thông thạo.

“Đấng Trung Gian Chúa Giê Su Ky Tô,” trang 56: Khi các anh chị em cùng nhau đọc bài này, hãy mời gia đình các anh chị em lắng nghe về tầm quan trọng của một Đấng trung gian. Hỏi họ điều gì sẽ xảy ra nếu một người trung gian đã không giúp đỡ người mắc nợ. Các anh chị em cũng có thể đọc thánh thư và thảo luận cách Đấng Cứu Rỗi là Đấng trung gian của chúng ta như thế nào. Cân nhắc việc đọc 2 Nê Phi 2:27–28 và An Ma 42:24–25.

“Ăn Mặc Hóa Trang Đủ Kiểu,”

trang 70: Cân nhắc việc mời những người trong gia đình mặc đồ hóa trang

hay giả làm một người nào khác. Cho mỗi người một cơ hội để chia sẻ việc họ là ai. Sau khi đọc câu chuyện này, hãy giải thích rằng dù mình đang đóng bất cứ vai trò nào, thì chúng ta cũng mãi mãi là con cái của Thượng Đế.



Những Lúc Vui Vẻ và Những Mối Quan Hệ Vĩnh Cửu

Khi con cái tôi còn nhỏ, chúng thích chơi các trò chơi sau buổi họp tối gia đình. Một trong những trò chơi ưa thích của chúng, “Con Voi Trunky,” được đặt theo tên của một bài hát mà con gái của chúng tôi, Jocelyn, học được trong trường. Sau khi tất cả chúng tôi hát bài ca này xong, tôi sẽ là Trunky và công mấy đứa con trên lưng đi chơi. Trước hết, đứa con trai hai tuổi của tôi, Jorge; rồi đến đứa con gái bốn tuổi của tôi, Jocelyn; và cuối cùng là vợ tôi, Elizabeth, cũng trèo lên. Với tất cả ba người ở trên lưng, tôi thường công họ đi quanh phòng khách. Chúng tôi rất thích thú.

Nhiều năm về sau, hai đứa con của tôi lớn lên và đang chờ được kêu gọi đi truyền giáo. Trong một buổi họp tối gia đình, chúng đã nhớ đến “Con Voi Trunky.” Chúng tôi cùng hát bài ca; rồi, sau nhiều năm không làm điều đó, một lần nữa tôi trở thành con voi. Trước hết là con trai tôi, rồi con gái tôi, và cuối cùng mẹ của chúng trèo lên lưng tôi. Cuối cùng, tôi nằm dài trên sàn nhà và cuối cùng tất cả chúng tôi đều cười lớn.

Kỷ niệm về giây phút đó làm cho chúng tôi biết ơn rằng các vị tiên tri đã giảng dạy cho chúng tôi về buổi họp tối gia đình. Chúng tôi học biết rằng dù các buổi họp tối gia đình của chúng tôi có thể giản dị đến đâu đi nữa thì điều quan trọng nhất là chúng tôi có những lúc vui vẻ với gia đình của mình, những lúc củng cố mối quan hệ vĩnh cửu của chúng tôi. ■

Victor G. Chauca Rivera

MÃO GAI, MÃO CHIẾN THẮNG

Bài của Larry Hiller

Các Tạp Chí Giáo Hội

Tháng Tám ở Đất Thánh. Xung quanh chúng tôi, cảnh đồ nát điều tàn của Ca Bê Na Um tỏa ánh sáng lung linh trong cái nóng ban trưa. Thật là một nơi hấp dẫn để ở đó, nhưng trong một lúc với giọng nói đều đều của hướng dẫn viên du lịch của chúng tôi lẫn tiếng kêu vo ve của một con ve sâu ở cạnh bên, tôi bắt đầu suy nghĩ lan man.

Bất ngờ, tôi chú ý khi hướng dẫn viên du lịch chỉ tay vào cái cây mà chúng tôi đang đứng dưới đó núp bóng và nói một cách tự nhiên: “Họ gọi cây đó là cây ‘mão gai’”. Tôi nhìn lên các cành cây đầy rậm lá. Những cái gai ở đâu? Tôi với tay rón rén kéo xuống một cành cây nhỏ gần hơn.

Nơi đó, ở giữa những chiếc lá mỏng manh, tôi thấy những cái gai. Những cái gai này mảnh khảnh và xanh tươi, vô cùng nhọn bén và dài bằng ngón tay cái của tôi, không thể nào thấy được cách đó một vài mét. Nhưng nếu có ai chạm vào một trong số các cành con rậm lá đó thì chắc chắn sẽ cảm thấy đau.

Tôi nghĩ tới nhiều bức tranh tôi đã thấy về Đấng Cứu Rỗi đứng trước một phiên tòa đầy lời nhạo báng, mặc áo màu tím và đội mão làm bằng loại gai khô xoắn vào đầu. Tôi chợt nghĩ rằng một người nô lệ hoặc người lính được giao nhiệm vụ làm cái mão đó có thể muốn làm với những cành cây xanh tươi mềm mại giống như những cành của cái cây ở trên cao—chứ không phải với những cành cây khô giòn. Để gây ấn tượng mạnh hơn nữa, mục đích của cái mão không những gây ra đau đớn mà còn để trêu chọc và nhạo báng nữa.



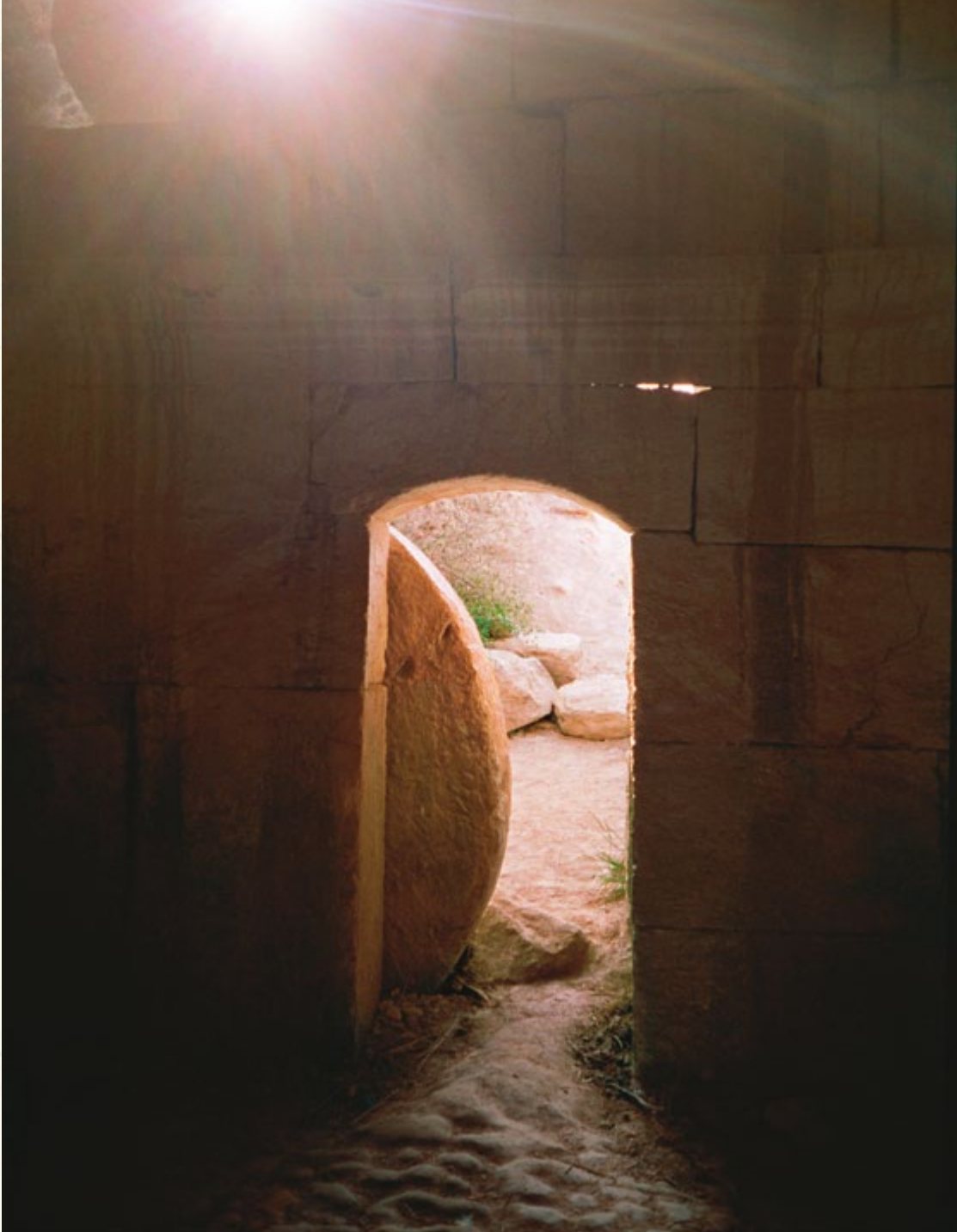
*Đối với tôi,
mão gai đã trở
thành một biểu
tượng cho sự
nhận thức của
Đấng Cứu Rỗi
về tất cả những
nỗi đau thầm
kín của chúng
ta—và khả
năng của Ngài
để chữa lành
những nỗi
đau ấy.*

Trong thế giới thời xưa, một cái mão rậm lá xanh tươi hoặc vòng hoa—thường là lá nguyệt quế thơm ngát—thường được tặng cho những người thắng cuộc thi và trận đấu. Vòng lá nguyệt quế tiêu biểu cho hình ảnh của vua và hoàng đế. Có lẽ cái mão gai độc ác đã ấn sâu vào trán của Đấng Cứu Rỗi thì rậm lá và xanh tươi theo một ý nghĩa nhạo báng đối với vinh dự thời xưa đó. Đó chỉ là giả thuyết thôi chứ không phải là vấn đề giáo lý. Nhưng đối với tôi, việc hình dung ra điều đó theo cách ấy làm nổi bật hẳn một khía cạnh trọng tâm của Sự Chuộc Tội: Đấng Cứu Rỗi nhận biết nỗi buồn phiền của chúng ta và Ngài có khả năng để chữa lành chúng ta.

Cái áo choàng khoác lên Ngài tượng trưng cho việc nhạo báng quyền hành của nhà vua. Nó che phủ các lần roi và vết thương vì Ngài đã bị đánh bằng roi. Tương tự như vậy, cái mão gai rậm lá sẽ tượng trưng cho vòng hoa chiến thắng nhưng thật sự che giấu nỗi đau đớn do cái mão gai đó gây ra.

Vậy nên nhiều người chúng ta âm thầm mang lấy vết thương. Thánh ca dạy rằng “trong tâm hồn tĩnh lặng là nỗi đau khổ thầm kín không ai có thể thấy được” (“Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220). Nhưng Đấng Cứu Rỗi có thấy được. Ngài hiểu rõ nỗi thống khổ riêng của cá nhân. Toàn thể giáo vụ của Ngài được nhắm vào Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh. Tuy nhiên, những người được Ngài giảng dạy, ban phước và chữa lành đã không biết được. Ngay cả các môn đồ của Ngài cũng không biết.

Đấng Cứu Rỗi nhìn thấu nỗi đau khổ của chúng ta qua “tấm áo” và “mão gai” mà được giấu kín khỏi những người khác. Vì đã chịu đựng “mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ,” nên lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, và biết được cách giúp đỡ chúng ta khi chúng ta đặt gánh nặng của mình dưới chân Ngài (xin xem An Ma 7:11–12). Nhũ hương của Ngài có thể chữa lành ngay cả những vết thương sâu thẳm và thầm kín. Và cái mão mà Ngài đưa ra cho chúng ta thật sự là cái mão chiến thắng. ■



Buổi Sáng Phục Sinh, bài của Steven Edwards

Trong thời gian giáo vụ của Ngài trên trần thế, Đấng Ký Tô phán với các các môn đồ rằng “Con người phải chịu nhiều điều khốn khổ . . . phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại” (Lu Ca 9:22).

Sau khi Ngài bị đóng đinh, “có Ma Ri Ma Đơ Len và Ma Ri khác đến thăm mộ.

“Và này, đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của

Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. . . .

“Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Giê Su, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá.

“Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán” (Ma Thi O 28:1-2, 5-6).



Anh Cả D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ viết: “Việc tưởng nhớ đến Đấng Cứu Rỗi hiển nhiên gồm có việc tưởng nhớ đến Sự Chuộc Tội của Ngài, và sự chuộc tội này đã được tượng trưng bởi bánh và nước là các biểu tượng của nỗi đau đớn và cái chết của Ngài.” “Chúng ta đừng bao giờ quên điều Ngài đã làm cho chúng ta, vì nếu không có Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, cuộc sống sẽ không có ý nghĩa gì hết. Tuy nhiên, với Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, cuộc sống của chúng ta có thể được vĩnh cửu và thiêng liêng.” Xin xem “Để Luôn Tưởng Nhớ đến Ngài,” trang 20.